

0948

HỌC VIỆN QUỐC GIA HÀNH CHÍNH

LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP
CAO HỌC HÀNH CHÍNH

HIỆN TRẠNG

BÁO CHÍ VIỆT-NAM

Giáo sư hướng dẫn

NGUYỄN NGỌC HUY

HỌC VIỆN QUỐC GIA HÀNH CHÍNH

4152

5-8-67

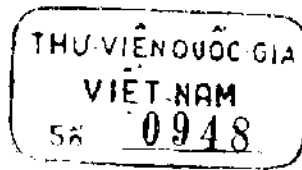
Sinh viên biên soạn

HUYỄN KIM THOẠI

Cao học Hành chính Khóa I
1965 - 1967

HỌC VIỆN QUỐC GIA HÀNH CHÍNH

**LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP
CAO HỌC HÀNH CHÍNH**



HIỆN TRẠNG

BẢO CHỈ VIỆT-NAM

Giáo sư hướng dẫn

NGUYỄN NGỌC HUY



Sinh viên biên soạn

HUYỀN KIM THOẠI

THƯ VIỆN KHOA HỌC TỔNG HỢP

LVHC

948

Đào tạo học Hành chính Khóa I

1965 - 1967

Thành-thật biết ơn

GIÁO SƯ Nguyễn Ngọc Huy

đã tận-tâm hướng-dẫn chúng tôi hoàn-
thành tập luận-văn này.

Cảm-tạ gửi-vị Chủ-nhiệm,
kỹ-giả và nhân-viên các cơ-quan đã
cung-cấp tài-liệu và giúp nhiều ý-
kiến quý-báu.

PHẦN DẪN NHẬP

VẤN ĐỀ TỰ DO BÁO CHÍ TRONG KHUNG CẢNH CHÁNH TRỊ CỦA QUỐC GIA

NẾU quyền tự do ngôn-luận và tự-do báo-chí được ghi vào các bản-văn Hiến-Pháp như là một điều-khoản căn-bản, thì trong thực-tế, mức độ tự-do của những quyền đó còn tùy thuộc rất nhiều vào nền dân-chủ của mỗi quốc-gia. Ngày-nay, trong khi đa số các nước tiên-tiến trên thế-giới đều đã có được một nền dân-chủ vững-mạnh sau một quá-trình xây-dựng ~~X~~ Cam-go và lâu dài, thì tại các quốc-gia tân-lập, nền dân-chủ có thể nói -- còn quá mới mẻ, bấp-bênh. Nguyên-nhân của sự chênh-lệch đó không ra ngoài hoàn-cảnh của mỗi quốc-gia trong từng giai-đoạn lịch-sử riêng biệt. Chính cái sắc-thái đặc-thù của mỗi chế-độ chánh-trị đã giới hạn mức-độ tự-do trong nhiều lãnh-vực. Và riêng trong địa-hạt thông-tin, quyền tự-do ngôn-luận và tự-do báo-chí được xem là một biểu-hiện rõ-ràng và xác-thật nhất của một nền dân-chủ. Bởi lẽ, chỉ cần nhìn vào mức-độ tự-do của báo-chí, người ta có thể nhận-thức được thực-chất dân-chủ của một quốc-gia.

Vì sao ?

Vì chính trong nền dân-chủ tự-do được đề-cập ở đây, người bị ~~l~~ tự được tham-gia vào việc quốc-chánh cũng như định chế-đối-lập được chấp-nhận. Do đó, người dân và chánh-quyền -- trên căn-bản bình-đẳng -- hiển-nhiên có sự đối-thoại. Trong tinh-thần tích-cực và xây-dựng đó, quyền tự-do ngôn-luận cũng như quyền tự-do báo-chí đương-nhiên được tôn-trọng và bảo-vệ.

Trong khi đó thì tại các quốc-gia độc-tài hay quốc-gia Cộng-Sản, dân-chủ chỉ là một hình-thức giả-tạo phủ lên cái thực-chất thiếu tự-do trong tất-cả mọi lãnh-vực. Ở đây, dân-chúng không được tham-gia vào các sinh-hoạt chánh-trị mà chỉ biết vâng-phục theo mạng-lệnh của một cá-nhân hay tập-

đoàn lãnh-đạo. Trong tình-trạng đó, báo-chí cũng chỉ là công-cụ của chánh-quyền; điển-hình như là tại Nga-Sô, hai cơ-quan ngôn-luận quan-trọng như là tờ Pravda và Izvestia đều ở trong tay đảng Cộng-Sản và chánh-phủ. Và, tại Bắc-Việt, trên phương-diện pháp lý, Quyền tự-do tư-tưởng và tự-do xuất-bản được Hiến-pháp công-nhận và sắc-lệnh số 003-SLT ngày 18 tháng 6 năm 1957 ghi ngay nơi điều thứ nhất. Nhưng trong thực-tế, thì đảng Cộng-sản giữ quyền điều-khiển tất cả các phương-tiện thông-tin. Điều đó chứng-tỏ rằng báo-chí chỉ có thể tự-do tại các quốc-gia dân-chủ thật-sự.

Tại Anh Quốc, một nước đã có nền dân-chủ kỳ-cựu và vững-chãi như, quyền tự-do ngôn-luận được nâng lên quyền thứ tư sau các quyền lập-pháp, hành-pháp và tư-pháp. Chính nhờ ưu-thế đó mà báo-chí tại quốc-gia này đã tiến-triển khả-quan và hoàn-thành được nhiệm-vụ quan-trọng của một nền báo-chí tự-do.

Tình-trạng đó chúng ta cũng tìm thấy tại Mỹ-Quốc. Tu-chính-án đầu-tiên (1791) đã xác-nhận rằng quyền tự-do ngôn-luận và tự-do báo-chí mà Hiến-pháp công-nhận là quyền không thể hạn-chế được. Đó là một quyền căn-bản của chế-độ dân-chủ tại Mỹ-Quốc-hội cũng như những chánh-quyền dân-cử liên-tiếp đều phải tôn-trọng những quyền trên mà không bao-giờ được đề-nghị bác-bỏ. Sự-kiện đó đã đem lại tự-do hoàn-toàn cho báo-chí đến nỗi trong thực-tế, nhiều khi dư-luận báo-chí đã trở-thành một áp-lực quan-trọng đối với chánh-quyền cũng như đối với các đoàn-thể và đảng-phái chánh-trị.

Nhìn sang nước Pháp, chúng ta thấy, nếu ngày-nay, báo-chí nổi dậy được hoàn-toàn tự-do trong một khung-cảnh chánh-trị sôi-động và đa-diện, thì, đã có thời báo-chí tại quốc-gia này đã bị bóp-nghẹt trong tay chánh-quyền. Sau 1789, các biến-cố chính-trị xảy ra dồn-đập, gây đổ-vỡ cho bao chính-quyền liên-tiếp để cuối-cùng, Napoléon lên nhiếp-chánh và thiết-lập ngay sau đó một chế-độ độc-tài. Trong giai-đoạn này - lẽ tất-nhiên-nền tự-do báo-chí đã biến mất theo với quầng ngày dân-chủ ngán-ngủ trong hỗn-độn của thời tiền Cách-mạng. Lúc đó, chánh-quyền đã kiểm-soát tất-cả báo-chí trong nước và ngay chính Napoléon cũng đã làm chủ bút một tờ báo.

Nếu tại Anh, Mỹ và Pháp, chúng ta nhận thấy quyền tự-do báo-chí - trong một khung-cảnh dân-chủ thật-sự - đã trở-thành một truyền-thống bất-khả xâm-phạm (1), thì tại các quốc-gia tân-lập Á-Phi, báo-chí đang phải sinh-hoạt trong một bầu không-khí thiếu tự-do đến ngột-ngạt. Tham-dự hội-nghị về tự do thông-tin và báo-chí họp tại New Delhi 1962, đại-biểu các nước Á-Phi đều phản-đối chế-độ tự-do thông-tin và báo-chí với lý do là nếu tình-trạng tự-do được chấp-nhận trong lãnh-vực này thì sẽ gây nên sự thiệt-thòi cho các quốc-gia đang phát-triển. Thái-độ đó đã phản-ảnh được một phần nào thực-trạng báo-chí tại các quốc-gia trên, nơi mà nền dân-chủ thật-sự chưa được vững-mạnh. Trong khung cảnh đó, không những chỉ có quyền tự-do báo-chí bị tước-đoạt mà ngay cả mọi quyền tự-do căn-bản khác cũng đều không được tôn-trọng. Đa-số các quốc-gia vừa mới thu-hồi được nền độc-lập đều phải đương-đầu với những khó-khăn về mặt kinh-tế cũng như về mặt chánh-trị. Tại những quốc-gia này, tự-do ngôn-luận và tự-do báo-chí là những quyền tối cần-thiết trong việc tiếp-nhận nền độc-lập và thực-hiện dân-chủ. Nhưng các biện-cố chính-trị xảy đến dồn-dập đã gây nên tình-trạng bất-ôn-cố cho nhiều chánh-quyền liên-tiếp và kết-qua là ~~quản-nhân lên cầm-quyền~~ với những biện-pháp mạnh đe-đọa trên trong mọi quyền tự-do của người dân. Đó là tình-trạng chung của các nước Á-Phi mà điển-hình như là Việt-Nam

Sau khi thâu-hồi được độc-lập trong tay người Pháp, Việt-Nam đã có những cơ-cấu dân-chủ do Hiến-pháp 1956 qui-định, Quốc-hội lập-pháp được thành-hình đồng-thời với việc bầu-cử Tổng-Thống pháp-nhiệm đầu-tiên. Trên phương-diện pháp-lý, người dân được hưởng mọi quyền tự-do căn-bản trong một chế-độ dân-chủ. Song-song với các quyền tự-do ngôn-luận và tự-do báo-chí, mọi sinh-hoạt chánh-trị đều được công-nhận. Nhưng trong thật-tế, thay vì khơi động một bầu không-khí sinh-hoạt chánh-trị tự-do, thì chánh-quyền đã tìm đủ cách

(1) Trong thực-tế, báo-chí nằm trong tay những nhóm tài-phiệt và như vậy, quyền tự-do này chỉ một thiểu số có điều-kiện tài chánh được hưởng.

khủng-bố các lực-lượng quốc-gia, hoặc không ngăn-ngại thủ-tiêu lãnh-tụ các đảng-phái đối-lập để dần-dần thay vào đó những đoàn-thể của chánh-quyền. Kết-qua là mọi hoạt-động đối-lập không còn nữa, và chế-độ độc-tài cá-nhân được thành-hình sau lớp bình-phong dân-chủ; tình-trạng này đã làm đình-trệ mọi hoạt-động quốc-gia và dĩ-nhiên, báo-chí cũng không sao thoát khỏi ảnh-hưởng tai-hại đó. Nếu trên phương-diện pháp-ly, báo-chí được tự-do xuất-bản và tự-do ngôn-luận(1) thì trong hoạt-động thật-sự hàng ngày, báo-chí chịu sự kiểm-soát chặt-chẽ của chánh-quyền dưới mọi hình-thức. Thật-vậy, báo-chí không được hưởng tự-do xuất-bản mà lại còn bị trói-buộc trong một chế-độ phát-hành độc-đoán. Các báo đối-lập sống lây-lắt trong những ngày đầu, sau đó đều bị đình-bản, hoặc đóng cửa vĩnh-viễn để nhường chỗ cho những tờ báo thân chánh-quyền hoặc thiên về hoạt-động thương-mãi. Chính khung cảnh thiếu tự-do chánh-trị hoàn-toàn đó đã cùng với lòng căm-phẫn của toàn-dân thúc-đẩy cuộc đảo-chánh 11-11-60 bùng-nổ. Nhưng, kết-qua không như ý muốn của toàn dân, mà trái lại, sau biến cố đó, chánh-quyền càng nhận-thức được tình-trạng bấp-bênh của mình nên càng tìm đủ mọi cách để củng-cố địa-vị lãnh-đạo Không-khí chánh-trị, do đó, trở nên căng-thẳng tới cực-độ với những phong-trào khủng-bố ngày một lan-rộng và qui-mô hơn. Cũng trong giai-đoạn này, Mặt trận giải-phóng miền Nam thành-hình và bắt đầu hoạt-động du-kích mạnh-mẽ ở nông-thôn Trước nguy-cơ đe-dọa của Cộng-sản, chánh-quyền đã khôn-ngoan hướng-dẫn mọi sự đối kháng của các phong-trào quần chúng quay về mục-tiêu đấu-tranh chống Cộng. Để hoàn-thành sứ-mạng được xem như là chánh-đảng đó, chánh-quyền đã có kế hoạch thi-hành một chánh-sách độc-tài tuyệt-đối trong mọi lãnh-vực. Vì thế, trong giai-đoạn này, báo chí hoàn-toàn bị chánh-quyền điều-khiển qua sở-nghiên-cứu chánh-trị. Và sau cùng, cách-mạng 1-11-63 đã chấm-dứt chế-độ đệ I Cộng-Hòa, mở màn cho một giai-đoạn mới. Trong bầu không-khí hân-hoan sôi-động của những ngày đầu cách-mạng, mọi sanh-hoạt quốc-gia bắt đầu

(1) Theo điều 16 của Hiến-Pháp 1956, quyền tự-do báo-chí và tự-do ngôn-luận được Hiến-Pháp công nhận mà Quốc-gia có nhiệm-vụ tôn-trọng và bảo-vệ.

phục-hồi. Và báo-chí, ở giai-đoạn này, dù chưa được hoàn-toàn tự-do song cũng đã được nâng-đỡ khá nhiều. Trong tám (8) tháng đầu, việc xuất-bản báo được cứu-xét dễ-dàng hơn, kiểm-duyet cũng được tạm-thời ngưng áp-dụng. Nhưng rồi, thời-kỳ tạm gọi là có tự-do này chưa kéo dài được bao lâu thì bị đột-ngột chấm-dứt với cuộc chỉnh-lý ngày 30-1-64 do Tướng Khánh cầm đầu. Rồi tiếp theo sau đó là những ngày bất-ôn chánh-trị liên-tiếp theo đã thoái-trào Cách-mạng, mọi quyền tự-do đều bị hạn-chế cùng với việc ban hành tình-trạng khẩn-trương và tình-trạng chiến-tranh. Trong giai-đoạn này, dù các cơ-cấu dân-chủ chưa được thiết-lập, song để xoa dịu mọi sự chống-đối, chánh-quyền đã ban-hành 2 sắc-luật 2-64 và 10-64 về tự-do ngôn-luận và tự-do báo-chí. Nhưng, trong thực-tế, những điều-khoản căn-bản về tự-do báo-chí vẫn chưa được áp-dụng, nguyên-nhân một phần cũng do ở sanh-hoạt chánh-trị chưa được định-chế-hóa và tình-trạng chiến-tranh của nước nhà.

Rồi các chánh-quyền nối gót nhau ra đi, và đến hôm nay, dưới thời nội-các chiến-tranh, tình-trạng báo-chí vẫn không có gì khả-quan hơn. Các Nghiệp-Đoàn ký-giả, Hội chủ-báo Việt-Nam, Hiệp-Hội báo-chí sinh-viên đã nhiều lần lên tiếng phản-đối chế-độ báo-chí khát-khe hiện-tại của chánh-quyền. Thật-ra, đó chỉ là những phản-ứng lầy-lệ trong nhứt thời khi thấy báo-chí bị bóp nghẹt quá-đáng. Sở-dĩ chánh-quyền không chịu sửa-đổi chế-độ báo-chí hiện-tại là bởi lý-do tình-trạng chiến-tranh gây một khốc-liệt và những bất-ôn chỉnh-trị liên-tiếp xảy ra tại thủ-đô do những phong-trào quần-chúng chống-đối chánh-quyền để đòi-hỏi thực-hiện dân-chủ. Trước cao-trào đó, quốc-hội lập-hiến đã được thành hình (1) và, sau một thời gian tích-cực hoạt-động, hiến-pháp đã được ban-hành vào ngày 1-4-1967. Thêm một lần nữa, quyền tự-do ngôn-luận và tự-do báo-chí lại được Hiến-Pháp công-nhận như là một quyền tự-do chánh-trị căn-bản trong chế-độ dân-chủ của nền đê II Cộng-Hòa. Như dịp này, chúng ta thử xét qua hiện-trạng báo-chí nước nhà vì chính báo-chí sẽ đóng

(1) 11-9-1966 bầu-cử Quốc-Hội Lập-Hiến.

đây là 1 kỳ - định kỳ
giết kỳ sát menh cũng.

một vai-trò quan-trọng trong công-cuộc xây-dựng dân-chủ
trong tương-lai. Ngược về quá-khứ, chúng ta thấy báo-chí đã
hơn một lần thất-bại trong nhiệm-vụ của mình. Điều đó chứng
tỏ rằng báo-chí đã vấp phải những trở-ngại khó vượt qua.

Đó là những trở ngại nào ?

Thiết-nghĩ, để trả lời được cho nghi-vấn trên, vấn-
đề thật ra rất mênh-mông, bao gồm nhiều khía-cạnh phức-tạp;
mà ở đây, trong khuôn-khổ giới hạn của một luận-văn, chúng
tôi không dám có tham-vọng trình-bày toàn-diện vấn-đề, mà
chỉ chú-trọng riêng-biệt đến khía-cạnh chánh-trị của thực-
trạng báo-chí nước nhà.

Một khi đã đặt vấn-đề tự-do báo-chí trong khung-
cảnh chánh-trị đặc-biệt của mỗi quốc-gia, lẽ tất-nhiên, chúng
tôi đã ý-thức được tầm quan-trọng của môi-trường chánh-trị -
hay nói đúng hơn - chế-độ chánh-trị của mỗi quốc-gia. Chính
chế-độ chánh-trị có ảnh-hưởng quyết-định đến quyền tự-do ngôn-
luận và tự-do báo-chí. Riêng tại Việt-Nam thì tình-trạng
thiếu tự-do của báo-chí hiện-tại một phần còn do sự yếu-kém
của chính làng báo nước nhà nữa. Điều đó chính do ở trình-
độ dân-trí và dân-sinh còn thấp-kém. Một số lớn các báo, vì
thiếu phương-tiện, không thể nào canh-tân được kỹ-thuật mà
nhiều khi lại còn lệ-thuộc vào chánh-quyền về phương-diện
tài chánh để có thể tồn tại. Nhưng khi đã nhận tài-trợ thì
báo-chí còn có thể khách-quan và vô-tự được nữa hay không ?
Thêm vào đó, đặc biệt trong giai-đoạn hiện-tại, tình-trạng
chiến-tranh đã hạn-chế mọi hoạt-động trong nhiều lãnh-vực.
Vì lý-do an-ninh, sự di-chuyển bị gián-đoạn hoặc chậm trễ
khiến sự phát-hành báo-chí gặp nhiều khó-khăn. Nhiều khi báo-
chí còn phải chịu một chế-độ phát-hành độc-tại biệt gây
sự bất-công trong làng báo. Đó là chưa kể đến nạn trung-gian
phát-hành có ảnh-hưởng tai-hại cho sự phát-triển báo-chí. Hơn
nữa sự khan-hiếm nguyên-liệu do tình-trạng kinh-tế kiệt-quệ
đã gây thêm cho báo-chí nước nhà những trở-ngại quan trọng
trong việc tranh-đấu cho nền tự-do báo-chí. Chính chế-độ cấp-
phát-bông giấy đã khiến cho báo-chí càng thêm lệ-thuộc vào
chánh-quyền.

Chẳng những thế, báo-chí nước nhà còn bị kềm-hãm bởi những luật-lệ phức-tạp và mâu-thuẫn. Phức-tạp vì chánh-quyền có khi áp-dụng luật-lệ báo-chí dưới thời Pháp-thuộc, có khi chiếu theo luật-lệ dưới thời Bảo-Đại mà thi-hành, và nếu cần, chánh-quyền sẽ áp-dụng luật-lệ báo-chí dưới thời đệ I Cộng-Hòa và sau ngày Cách-Mạng, miễn sao luật-lệ đó có lợi cho chánh-quyền. Vì thế, hai bàn-văn trái ngược vẫn được áp dụng. Điều đó chứng-tỏ thâm ý của cấp lãnh-đạo trong việc duy-trì những luật-lệ lỗi-thời, thoái bộ để củng cố quyền-hành, có ảnh-hưởng tai-hại cho việc thực-hiện dân-chủ.

Nói theo La Palice, thì một nền báo-chí tự-do thật sự khi có :

- 1.- Tự-do xuất-bản
- 2.- Tự-do ngôn-luận
- 3.- Tự-do phát-hành

Nếu-định-nghĩa đó đúng ở những quốc-gia tiên-tiến trong tình-trạng bình-thường, thì tại Việt-Nam, cho dù có sự hiện-hữu của những yếu-tố trên đi nữa, cũng vẫn chưa đủ để chúng ta có thể kết-luận là nền báo-chí Việt-Nam có tự-do. Sự vắng bóng tự-do ở đây còn là hậu-quả của tình-trạng kém mở-mang và hoàn-cảnh chiến-tranh hiện-tại nữa. Tất cả những nguyên-nhân đó đã làm cho khuôn-mặt báo-chí nước nhà trở nên phức-tạp. Cho nên để có thể trình-bày tạm đủ những sắc thái đặc-biệt đó - với khả-năng khiêm-nhường của một sinh-viên - chúng tôi đã gặp rất nhiều khó-khăn, như là trong việc đi tìm tài-liệu. Các cơ-quan chánh-quyền đã từ-chối, không cung-cấp những tài-liệu quan-trọng và cần-thiết với lý-do là để bảo-toàn bí-mật. Những người có thẩm quyền nơi đây thường làm việc căn-cứ theo 'cái lệ' nhiều hơn là luật-lệ. Với lệ-lối làm việc như thế, chúng-tôi không thể chỉ căn-cứ suông vào luật-lệ để tìm hiểu chế-độ pháp-lý của báo-chí mà còn phải đi sâu vào hoạt-động hàng ngày của các cơ-quan liên-hệ đến báo-chí mới tránh được ít nhiều thiếu sót trong việc nghiên-cứu. Thế nên, để có tạm đủ tài liệu trình-bày ở đây, chúng-tôi phải đến tiếp-xúc với những người

không có thêm quyền, nhưng đã tham-dự vào quá-trình quyết-định các vấn-đề liên-quan tới báo-chí.

Khó-khăn thứ hai mà chúng tôi gặp phải trong việc thu-thập tài-liệu là thái-độ thiếu cởi-mở của những người làm báo. Chúng-tôi tìm đến họ với một tinh-thần cầu-học, nhưng vì là người ngoài giới, nên chúng tôi chỉ nhận được ở họ một sự dè-dặt quá đáng. Những vấn-đề mà họ tìm cách giấu-diếm hoặc giải-đáp mơ-hồ thì thường là những vấn-đề rất cần-thiết cho luận-văn của chúng tôi.

Vượt qua những khó-khăn trên, với mớ tài-liệu thu-thập được, chúng tôi cố-gắng khách-quan đến mức tối-đa trong việc trình-bày những khía-cạnh đặc-biệt của thực-trạng báo-chí nước nhà, để qua đó, tìm xem những nguyên-nhân nào đã khiến cho nền báo-chí nước nhà lâm vào tình-trạng thiếu tự-do như hiện nay. Với khảo-hướng đó, vấn-đề sẽ được diễn-tiến theo trình-tự của dàn-bài như sau :



DÀN BÀI

PHẦN DẪN-NHẬP.-

Vấn-đề tự-do báo-chí trong khung-cảnh Chánh-trị của Quốc-Gia

CHƯƠNG THỨ NHẤT.-

Về mặt pháp lý

*Đoạn một : Xuất-bản

I.- Dưới thời Pháp-thuộc

- 1)- Nam-kỳ
- 2)- Bắc và Trung-Kỳ

II.- Dưới thời Bảo-Đại và Đệ nhất Cộng-Hòa

- 1)- Dưới thời Bảo-Đại
- 2)- Dưới thời Đệ nhất Cộng-Hòa

III.- Sau ngày Cách-Mạng 1-11-1963

- 1)- Đẳng-phái
- 2)- Tư-nhơn

*Đoạn hai : Tự-do ngôn-luận

I.- Dưới thời Pháp-thuộc

II.- Dưới thời Bảo-Đại và Đệ-nhất Cộng-Hòa

- 1)- Dưới thời Bảo-Đại
- 2)- Dưới thời Đệ nhất Cộng-Hòa

III.- Sau ngày Cách-Mạng 1-11-1963

- 1)- Những hạn-chế tự-do ngôn-luận bởi luật-lệ

2)- Hạn-chế tự-do ngôn-luận bởi những áp-lực bên ngoài

* Đoạn ba : Các sự vi-phạm luật-lệ báo-chí

- I.- Đạo-luật 1881
- II.- Dụ số 13 ngày 20-12-1956
- III.- Sắc-luật 2/64 ngày 29-2-1964

* Đoạn bốn : Những chiều-hướng căn-bản cho qui-chế báo-chí tương-lai

- I.- Tự-do xuất-bản
- II.- Tự-do ngôn-luận
- III.- Văn-đề phát-hành
- IV.- Các vi-phạm bằng phương-tiện báo-chí

CHƯƠNG THỨ HAI.-

Về mặt thật-tế

* Đoạn một : Thị-trường báo-chí

- I.- Số báo xuất-bản
 - 1)- Chánh-sách báo-chí
 - 2)- Trình-độ báo-chí
- II.- Độc-giả
 - 1)- Trình-độ dân-trí
 - 2)- Sinh-hoạt dân-chúng
 - 3)- Mãi-lực dân-chúng
- III.- Triển-vọng tương-lai

* Đoạn hai : Văn-đề phát-hành báo

- I.- Hệ-thống phát-hành tại Đô-Thành
 - A.- Nhà phát-hành Độc-lập
 - B.- Hệ-thống cố-động

II.- Hệ-thống phát-hành tại Tỉnh

- A.- Việc phân-phối
- B.- Khó-khăn

III.- Đề-nghị

* Đoạn Ba : Chế-độ cấp-phát bông giấy

I.- Việc cấp bông giấy

- A.- Lý-Do
- B.- Tiêu-chuẩn

II.- Hậu-quả của chế-độ cấp phát bông giấy

III.- Đề-nghị

* Đoạn bốn: Ngân-sách báo-chí

I.- Vốn

II.- Chi

- A.- Nhà in
- B.- Thù-lao ký-giả
- C.- Mua tin
- D.- Tiền giấy

III.- Thu

- A.- Bán báo
- B.- Quảng-cáo
- C.- Bán báo cũ
- D.- Bán giấy dư

PHẦN KẾT LUẬN.-

Tóm lược và đề-nghị

CHƯƠNG THỨ NHẤT

VỀ MẶT PHÁP LÝ

CHƯƠNG THỨ NHƯT

VỀ MẶT PHÁP LÝ

HIỆN NAY, luật lệ báo-chí rất phức-tạp: luật-lệ ban-hành dưới thời Pháp thuộc, dưới thời Bảo-Đại và Đệ nhứt Cộng-Hòa vẫn còn giá-trị. Thế nên, khi muốn tìm một căn-bản pháp-lý cho chế-độ tự-do báo-chí trong tương-lai, chúng-ta bắt-buộc phải ngược dòng thời-gian để xét lại các luật-lệ báo-chí của những thời trước đang còn được áp-dụng hiện nay.

Từ lúc báo-chí bắt đầu xuất-hiện, để ấn-định một qui-chế báo-chí riêng-biệt cho Việt-Nam, chánh-quyền Pháp đã ban-hành nhiều luật-lệ. Các luật-lệ này không đồng nhứt vì tùy theo chế-độ thuộc-địa hay bảo-hộ mà chánh-quyền Pháp sẽ áp-dụng cho mỗi nơi một luật-lệ khác nhau. Tất cả những luật-lệ này đã được áp-dụng trong suốt thời-kỳ Pháp thuộc, với ít nhiều sửa-đổi dưới thời Ngô-đình-Diệm và nhứt là sau ngày Cách-mạng 1963.

Để có một khái-niệm về mức-độ hạn-chế tự-do báo-chí của những luật-lệ trên qua các giai-đoạn chánh-trị, chúng tôi sẽ trình-bày sau đây những điểm chánh đã được qui-định trong luật-lệ báo-chí, đó là vấn-đề.

- Xuất-bản
- Tự-do ngôn-luận
- Các vi-phạm của báo-chí

Riêng vấn-đề phát-hành, vì có liên-quan nhiều đến thực-trạng báo-chí nước nhà nên chúng-tôi sẽ trình-bày ở nơi chương 2 của tập luận-văn này.

Đ O A N I.- XUẤT-BẢN

THƯ-VIỆN QUỐC-GIA

I.- DƯỚI THỜI PHÁP THUỘC.-

1.- Nam-Kỳ :

Tại Nam-Kỳ, báo-chí bị chi-phối bởi đạo-luật 1881, theo đó, tất cả báo-chí được tự-do xuất-bán, khỏi phải xin phép trước mà chỉ cần khai báo tại biện-ly cuộc (điều 5) và nộp bản tại các cơ-quan công-quyền luật-định (điều 10). Cũng theo đạo-luật này thì mỗi tờ báo phải có người quản-ly, người này phải có quốc-tịch Pháp, được hưởng mọi quyền công-dân và không can án. (điều 6). Trước khi xuất-bán báo, người quản-ly phải nộp tại biện-ly cuộc một tờ khai ghi rõ :

- Tên nhật báo
- Tên và địa địa chỉ người quản-ly
- Kê khai nhà in

Việc thay-đổi các điều-kiện trên phải thông báo với chánh-quyền trong vòng 5 ngày (điều 7)

Mặc dầu với đạo luật 1881, báo-chí được tự-do xuất-bán, nhưng quyền tự-do này không phải bất-cứ ai cũng được hưởng mà chỉ riêng dành cho những người có Pháp-tịch. Cho nên, chúng ta thấy các cơ-quan ngôn-luận trong giai-đoạn này phần lớn ở trong tay người Pháp. Chủ như các nhật-báo Pháp ngữ xuất-bán đầu tiên tại nước nhà là những quan tham biện (như Pierre Jaulet), hay cựu công-chức (như François Henri Schneider), hoặc một viên thông ngôn Pháp (như Ernest Potteaux)

Còn các báo Việt-ngữ, theo sắc lệnh ngày 30-12-1898, thì trước khi xuất-bán phải xin phép chánh-quyền. Việc cứu-xét cho xuất-bán báo tỏ ra dễ-dàng lúc ban-đầu nhưng dần-dần về sau đã trở nên khó khăn hơn, nhất là khi những phong trào chống Pháp bắt đầu phát-động mạnh-mẽ. Trong giai-đoạn này, báo-chí đã được các nhà cách-mạng coi như là một phương-tiện tranh-đấu, tuyên-truyền hữu-hiệu. Nếu

vai-trò này đã nâng cao uy-tín của báo-chí thì nó cũng đã khiến cho chánh-quyền Pháp ý-thức rõ hơn mức-độ lợi-hại của các báo Việt-ngữ nên càng tìm cách hạn-chế và kiểm-soát chặt-chẽ việc cho ra báo. Cho nên, để tránh sự dòm ngó này của người Pháp cũng như để được hưởng chế-độ tự-do của đạo-luật 1881, một số người Việt đã phải viết báo bằng tiếng Pháp và dùng người Pháp làm quản-lý. Nhưng, sự trá hình này cũng không qua mắt nổi nhà cầm-quyền lúc đó. Chẳng hạn như tờ 'La cloche fêlée' của Nguyễn-an-Ninh dù được nguy-trang dưới hình thức trên cũng vẫn bị chánh-quyền theo dõi gắt-gao và khủng-bố dữ-dội đến phải đình-bản nhiều lần giữa khi đang được độc-giả nhiệt-liệt ủng-hộ.

Nhưng rồi tình-trạng này đã chấm-dứt cùng một lúc với thế chiến thứ nhứt. Nhận thấy tại các thuộc-địa sau thế chiến, trình-độ dân-trí đã mở-mang nhiều, chánh-quyền Pháp biết khó có thể áp-dụng chánh-sách báo-chí khắt-khe như trước được, cho nên đã ban-hành sắc-lệnh ngày 30-8-1938. Với sắc-lệnh này, báo-chí được tự-do xuất-bản, khỏi phải xin phép trước. Kết-qua là trong thời-kỳ này, báo-chí đã phát-triển mạnh, hướng vào các hoạt-động văn-hóa và xã-hội (như tờ Phong-Hóa và Ngày May).

Nhưng giai-đoạn tự-do này lại quá ngắn-ngủi khi thế chiến thứ hai bùng nổ, chánh-quyền Pháp ban-hành đạo-luật ngày 13-12-1941 bãi-bỏ tự-do báo-chí đã được đạo-luật 1881 và các văn-kiện khác qui-định. Từ đó tất cả các báo, kể cả báo Pháp, đều không còn được hưởng chế-độ tự-do xuất-bản nữa, mà phải xin phép trước để chánh-quyền dễ kiểm-soát.

2.- Bắc và Trung-Kỳ :

Chuỗi ngày tự-do báo-chí ở miền Nam tuy không được bao lâu, nhưng người làm báo nơi đây vẫn còn được ít nhiều ưu-đãi nếu so với Bắc và Trung-kỳ.

Báo-chí Bắc và Trung-kỳ được hưởng chế-độ tự-do của đạo-luật 1881 do hai sắc-lệnh ngày 8-9-1888 và 28-2-1890 qui-định. Việc áp-dụng hai sắc-lệnh trên có tánh-cách tạm thời trong khi chờ đợi chánh-quyền báo hộ ban-

hành qui-chế báo-chí riêng cho hai xứ Bắc và Trung-kỳ. Trong giai-đoạn này, báo-chí miền Bắc hãy còn phôi-thai và do người Pháp chủ-trương. Năm 1865, trong khi Nam kỳ đã bắt đầu xuất-bản báo thì mãi cho đến 27 năm sau, ở Bắc kỳ báo mới ra đời. Đã sanh sau để muốn lại thụ hưởng tự-do quá ngăn-ngủi, báo-chí Bắc và Trung kỳ vừa bước chấp-chững thì thời kỳ tự-do đã sớm chấm-dứt khi sắc-lệnh ngày 4-10-1927 được ban-hành. Sắc-lệnh này được áp-dụng tại Bắc kỳ do Nghị-định ngày 10-1-1928 và tại Trung kỳ do Nghị-định ngày 20-12-1927 với sắc lệnh trên, các báo Pháp và Việt-ngữ được đặt dưới hai chế-độ xuất-bản khác nhau:

- Các báo Pháp ngữ được tự-do xuất-bản, chỉ cần khai báo tại Biện-lý cuộc và nộp bản theo luật định.

- Các báo Việt ngữ, Hoa ngữ hoặc bất cứ một ngoại ngữ nào khác ngoài Pháp ngữ đều phải xin phép trước khi xuất-bản. Vì Toàn quyền sẽ cấp giấy phép xuất-bản báo sau khi đơn xin đã được Ủy-ban thương-trực Hội-đồng chánh-phủ cứu-xét. Giấy phép có thể bị thu hồi cũng theo thủ-tục như trên. Vì luật-lệ không ấn-định những điều-kiện để được phép xuất-bản báo ngoài điều-kiện người quản-lý phải là công-dân, thuộc dân hay thân dân Pháp có đầy-đủ quyền dân sự và không bị truất quyền công dân (điều 5). Cho nên, trong việc cứu-xét cho xuất-bản báo, Ủy-ban này không thể dựa vào một tiêu-chuẩn luật-định mà chỉ cứu xét vấn-đề làm sao cho sự hiện-diện của tờ báo có lợi cho chánh-quyền bảo hộ. Với chế-độ như thế dĩ-nhiên chỉ có những tờ báo thiên chánh-quyền mới được xuất-bản và tự-do báo-chí có thể nói là vắng bóng hoàn-toàn trong khung-cảnh đó.

Riêng tại các nhượng địa (Hà-Nội, Hải-Phòng và Tourane) thì lẽ ra cũng được áp-dụng cùng một qui-chế như ở các thuộc-địa, nhưng vì Việt-Nam chỉ nhượng cho Pháp những thị trấn trên kể từ ngày 30-10-1888 nên khi đạo-luật 1881 về tự-do báo-chí được ban-hành thì các miền đất này hãy còn là của Việt-Nam. Do đó trong khi Bắc và Trung-kỳ được tự-do báo-chí với hai sắc-lệnh ngày 8-9-1888 và 28-2-1890 thì các nhượng-địa này cũng được tự-do xuất-bản báo. Và

từ 10-1-1928 trở đi, báo-chí phải xin phép trước khi xuất-bản theo chế-độ báo-chí do sắc-lệnh ngày 4-10-1927 đã qui-định.

Với tiến-trình luật-lệ xuất-bản báo-chí ở cả ba miền dưới thời Pháp thuộc như vừa trình-bày, chúng ta thấy có những thời kỳ báo-chí được tự-do xuất-bản. Nhưng quãng thời-gian này chẳng được bao lâu nên không giúp ích được gì nhiều cho sự tiến-bộ của làng báo nước nhà. Chính lúc báo-chí đang trên đà phát-triển khả-quan và trở nên một phương-tiện hữu-hiệu trong các hoạt-động chánh-trị, văn-hóa, xã-hội thì cũng là lúc mà chánh-quyền hạn-chế gắt-gao và kiểm-soát chặt-chẽ các cơ-quan ngôn-luận.

Tóm lại, trong thời Pháp thuộc, dầu dưới chế-độ thuộc-địa hay bảo-hộ thì mọi quyền tự-do, trong đó có quyền tự-do báo-chí, đều không được chánh-quyền thời ấy chấp-nhận.

II.- DƯỚI THỜI BẢO-ĐẠI VÀ ĐẾ NHẬT CÔNG-HÒA.-

1.- Dưới thời Bảo-Đại :

Theo hiệp-định Élysée ký-kết ngày 8-3-1949, Pháp công-nhận nền độc-lập của Việt-Nam và đồng-thời, Nam-kỳ được sát-nhập vào Việt-Nam trở lại theo đạo-luật ngày 3-6-1946.

Mặc dầu trong giai-đoạn này nước nhà đã độc-lập nhưng luật-lệ báo-chí dưới thời Pháp thuộc vẫn còn được áp-dụng một phần lớn.

Trong khi chờ đợi ban-hành một qui-chế mới cho báo-chí, Bảo-Đại đã tạm-thời ký sắc-lệnh số 36 TT ngày 19-9-1949 ấn-định chức-chương của Bộ-trưởng bộ Thông-tin. Theo sắc-lệnh này, việc xuất-bản báo phải có giấy phép của Bộ-trưởng bộ Thông-tin chiếu bản điều-tra và đề-nghị của Thủ-Hiến nơi xuất-bản báo. Cũng theo văn-kiến này thì báo-chí sau khi được phép xuất-bản, có thể bị đình-bản hoặc tịch-thâu vì lý-do trị-an (điều 3 và điều 5). Sắc-lệnh

này là văn-kiến pháp-lý căn-bản của chế-độ xuất-bản báo-chí dưới thời Bảo-Đại, cũng như dưới thời Đệ nhất Cộng-Hòa và hiện nay.

Với sắc-lệnh này, báo-chí không được tự-do xuất-bản đầu trên phương-diện pháp-lý Việt-Nam đã thâu-hồi được nền độc-lập trong tay người Pháp. Chính chế-độ xuất-bản báo của sắc-lệnh này đã dành cho chánh-quyền quá nhiều quyền-hành trong việc cứu-xét cho phép xuất-bản báo. Tiêu-chuẩn cho phép xuất-bản báo không được văn-kiến này ấn-định nên dễ đưa đến sự độc-đoán của chánh-quyền như là khi vị Thủ-Hiến viện-dẫn những lý-do an-ninh để đề-nghị không cấp giấy phép.

Trên 80 năm mất chủ-quyền, sống trong không-khí ngột-ngạt, mọi người dân đều khao-khát những quyền tự-do căn-bản trong một quốc-gia độc-lập. Nhưng chánh-quyền đã làm ngơ trước ước-vọng của toàn-dân bằng cách ban-hành ngay một văn-kiến hạn-chế quyền tự-do báo-chí. Suốt trong thời-gian bị lệ-thuộc ngoại bang, quyền tự-do báo-chí chỉ dành cho người Pháp tại Việt-Nam. Thế nên, dầu đã ra đời từ lâu, nhưng báo-chí vẫn sống trong bầu không-khí thiếu tự-do. Lý-do giải-thích cho hành-động của chánh-quyền không ngoài tình-trạng chiến-tranh Việt-Pháp mỗi ngày một gay gát, quyết-liệt hơn.

Hơn nữa, để dễ kiểm soát hoạt-động của báo-chí, đồng-thời ngăn-ngừa trường-hợp các người đối-lập có cơ-quan ngôn-luận trong tay, chánh-quyền đã ban-hành Nghị-định số 269 BTT/NĐ ngày 15-10-1954 cấm các chủ-nhiệm cho người khác mượn hoặc khai thác giấy phép xuất-bản báo của mình (điều 1). Thêm vào đó, chánh-quyền còn ban-hành Nghị-định 146 Cab/Sg ngày 7-3-1952 để ấn-định thời-gian hiệu-lực của giấy phép xuất-bản báo là 2 tháng (điều 1), và trong trường-hợp nhật báo tự ý đình bản trên 2 tháng, thì Nghị-định cho phép ra báo cũng sẽ đương-nhiên hết hiệu-lực (điều 2).

Bị ràng buộc bởi một chế-độ pháp-lý quá khắt-khe từ những ngày đầu độc-lập, làng báo Việt-Nam không được

vu-đãi gì hơn mà lại còn nhận thêm một văn-kiến mới xác-nhận một lần nữa báo-chí không được tự-do xuất-bản. Tình-trạng này kéo dài cho đến ngày đình-chiến và ký-kết hiệp-dịnh Genève ngày 20-7-1954. Việt-Nam lại đi vào một khúc quanh mới với những biến-chuyển quan-trọng trong tất-cả mọi lãnh-vực.

2.- Dưới thời Đệ nhất Cộng-Hòa :

Ngô-đình-Diệm thiết-lập chế-độ Đệ nhất Cộng-Hòa với Hiến-pháp đầy-đủ những yếu-tố căn-bản của một chế-độ dân-chủ. Tự-do báo-chí được công-nhận là một trong những quyền-tự-do căn-bản của người dân. Như vậy, theo bản văn tổ chức công-quyền này thì mọi người dân đều được hưởng quyền tự-do báo-chí để tạo thành một dư-luận xác thật và xây-dựng mà Quốc-Gia có nhiệm-vụ bảo-vệ chống lại mọi hành-vi xuyên-tạc sự thật (điều 16). Nhưng, trong thật tế, chánh-quyền vẫn viện dẫn nhiều lý-do không chánh-đáng để áp-dụng sắc-lệnh 36-TT ngày 19-9-1949 trong việc cấp giấy phép xuất-bản báo. Về phương-diện pháp-lý, sắc-lệnh này đương-nhiên bị hủy bỏ vì tánh-cách bất-hợp-hiến của nó. Nhưng chánh-quyền vẫn cứ áp-dụng mà Tham-chánh-viện cũng không hề kiểm-soát để chấm-dứt tình-trạng này.

Dầu áp-dụng sắc-lệnh 36 TT trong việc cấp giấy phép xuất-bản, nhưng trong những ngày đầu chấp-chánh, vì chưa có căn-bản chánh-trị vững-chắc, cũng như hãy còn chịu nhiều sự chống đối, nên chánh-quyền vẫn phải duy-trì những tờ báo của các phe-phái đối-lập như tờ Phương-Đông của Hồ-hữu-Tương, tờ Đời-Mới của Trần-văn-Ân và tờ Thời-Đại có khuynh-hướng Cao-Đài...

Rồi đến sau cuộc trưng-cầu dân ý và bầu-cử Quốc-Hội, cũng để duy-trì hình-thức dân-chủ, chánh-quyền đã cứu-xét để cho phép một số báo đối-lập xuất-bản, nhưng những báo này lại thiếu hậu-thuần của đọe-giả. Chẳng-hạn như các tờ Dân-Chủ, Tân-Dân, Thời-Luận đã phải sống

vát-vả và bị chèn ép mọi mặt (1), bị cấm bán tại các tỉnh, bị tịch-thâu và sau cùng bị rút giấy phép.

Tình-trạng báo-chí bị bóp nghẹt đó cứ mỗi ngày một gia-tang trăm-trọng, nhưt là sau cuộc đảo-chánh hụt ngày 11-11-1960, những báo để lộ thái-độ chống-đối chánh-phủ đều bị đóng cửa. Sau biện-pháp đó, để vót-vát lại phần nào uy-tín đã bị sút mẻ lớn lao qua biến-cố trên, chánh-quyền đã sử-dụng quyền cấp giấy phép xuất-bản báo để cho ra đời hàng loạt báo mới do sở chánh-trị điều-khiển để trấn áp dư-luận. Đó là các tờ như Saigon Mai, Báo Mới, Dân-Việt, Đồng-Nai, Thời-Báo, Tiếng Dân, Thủ-Đô Thời-Báo, Tiếng-Dội Miền Nam... Sự xuất-hiện cùng một lúc của nhiều tờ báo như vậy phải chăng là một bằng cứ chứng-tỏ chánh-quyền đã bắt đầu cho báo-chí được tự-do?

Thật ra, trong giai-đoạn này, báo-chí chỉ là công-cụ để ca ngợi và ủng-hộ chánh-quyền. Hậu-quả của tình-trạng này là sự thật bị bưng bít hoặc xuyên-tạc, do đó người dân không bao giờ biết được hoạt-động thật sự của nhà-nước. Cho nên, thay vì là một cơ-quan ngôn-luận nhằm phản-ánh nguyện-vọng trung-thực của quần-chúng, thì trái lại, trong thời-kỳ này, báo-chí là một phương-tiện được sử-dụng để bình-vực chánh-quyền trong việc củng cố chế-độ. Điều đó đã gây nên một hậu-quả tai-hại là dân chúng không còn tin-tưởng nơi báo-chí nữa. Vì thế mà khi phong-trào tranh-đấu của Phật giáo đờ bùng-nổ, họ chỉ tìm biết sự thật qua những tin tức truyền miệng với nhau.

Thành quả đạt được sau những năm thực-hiện dân-chủ do Hiến-pháp 1956 qui-định, chúng ta không thấy gì hơn là một chế-độ độc tài cá nhân núp sau tấm bình-phong dân-chủ, đã tiêu-diệt mọi tự-do căn-bản của người dân. Tất cả các tờ báo có lập-trường rõ-rệt, thật sự tranh-đấu cho tự-do dân-chủ đều dần dần bị đóng cửa để thay vào đó một số báo thân chánh-quyền hay do chánh-quyền xuất-bản. Nhưng càng khùng-bố, chà đạp lên mọi quyền tự-do

(1)Nhưt là qua chế-độ độc-quyền phát-hành báo-chí của nhà phát-hành Thống-Nhưt.

của người dân thì ngày sụp đổ của chính-quyền càng đến sớm. Cuộc đảo chính ngày 1-11-63 đã chấm-dứt chế-độ độc-tài trên, mang đến cho dân chúng cũng như người làm báo một hy-vọng khôi-phục lại những quyền tự-do đã mất.

III.- SAU NGÀY CÁCH-MANG 1-11-63.-

Từ ngày thâu hồi được độc-lập, đây là lần đầu-tiên, chính-quyền ban-hành một sắc-luật công-nhận quyền tự-do ngôn-luận và tự-do báo-chí, nhưng lại phân-biệt quyền xuất-bản báo của các đảng phái và tư nhân.

1.- Đảng phái :

Theo sắc-luật 2/64, quyền tự-do báo-chí được công-nhận là một quyền tự-do căn-bản trong chế-độ Việt-Nam Cộng-Hòa (điều 1). Các chính đảng quốc-gia đã có giấy phép hoạt-động do Bộ Nội-Vụ của chính-phủ Việt-Nam Cộng-Hòa cấp, được tự-do xuất-bản báo-chí (điều 2). Để thi-hành sắc-luật này, chính-quyền đã ban-hành Nghị-định số 90 bis BTT/ND để ấn-định thể-thức xuất-bản báo cho các chính-đảng. Trước khi xuất-bản tờ báo hay tạp-chí, chính đảng phải nộp tại Nha Thông-Tin báo-chí của Bộ Thông-tin một tờ khai ghi rõ các chi-tiết như sau :

- Tên chính đảng
- Giấy phép hoạt-động do Bộ Nội-vụ cấp
- Trụ-sở chính đảng
- Tên tờ nhật báo hay tạp chí
- Tên họ, ngày và nơi sanh, số, ngày và nơi cấp thẻ căn-cước, địa-chỉ của người đứng tên chủ-nhiệm tờ nhật báo hay tạp-chí.
- Tên họ, ngày và nơi sanh, số thẻ, ngày và nơi cấp thẻ căn-cước, địa-chỉ, của người hoặc những người bỏ vốn.
- Tên họ, ngày và nơi sanh, địa chỉ của các cộng sự viên thường-trực.
- Địa-chỉ tòa-soạn, nhà in

- Thể-thức ấn-hành (mỗi ngày hay từng định-kỳ)

Tờ khai phải do đại-diện thẩm quyền của chánh-đảng ký tên và đóng dấu (điều 2)

Sau khi nộp tờ khai, Bộ Thông-tin sẽ cấp phát biên nhận có ghi ngày giờ nộp tờ khai, và 48 giờ sau, chánh-đảng nói trên sẽ được cấp giấy phép xuất-bản báo-chí (điều 3)

Nhưng hiện nay hai văn-kiện này chưa được áp-dụng nên việc xuất-bản báo văn phải còn xin phép của Bộ Thông-Tin vì chánh-quyền chưa ban-hành qui-chế đảng phái để hợp-pháp hóa các đảng đang hoạt-động. Mặc dầu có nhiều đảng phái đã được thành-lập nhưng hiện chỉ có năm (5) đảng sau đây là được nghị-định cho phép hoạt-động của Bộ Nội-vụ: đảng xã-hội Việt-Nam, Việt-Nam Phục-Quốc Hội, Việt-Nam Cách-Mạng Đồng-Minh-Hội, Mặt Trận Quốc-Gia kháng-chiến Việt-Nam, Phong-trào Hòa-Bình Thế-giới xây-dựng chánh-phủ Liên-bang thế-giới. Trong khi đó, tất cả các đoàn-thể chánh-trị khác chỉ khai báo theo Thông-Cáo ngày 28-1-1964 và chỉ được cấp biên-nhận hoạt-động. Thế nên, theo điều 2 của Nghị-định số 90 bis BTT/NĐ các đảng phái hiện giờ chưa hội đủ điều-kiện để tự-do xuất-bản báo.

Chánh-quyền đã cho tự-do báo-chí, nhưng lại không ban-hành qui-chế đảng phái để các đảng này được công-khai hoạt-động. Vì thế, quyền tự-do báo-chí do sắc-luật 2/64 qui-định cho đảng phái chỉ là những điều-khoản vô ích, không tương, có tánh-cách xoa dịu những căng-thẳng chánh-trị nhiều hơn là nhằm mục-dịch thực-hiện tự-do dân-chủ thật sự.

Trong quan-niệm của chánh-quyền cũng như theo nhận xét của một số người làm báo thì sắc luật 2/64 là một văn kiện ban-hành tự-do báo-chí cho đảng phái. Nhưng thật ra, nếu đi sâu vào chi-tiết của một vài điều-khoản, chúng ta sẽ thấy sắc luật này đặt ra nhiều ràng buộc không cần-thiết và nếu xét trên phương-diện pháp-ly, không được đứng-làm.

Thật vậy, đáng lẽ khi muốn xuất-bản báo, các đảng phái chỉ phải khai báo tại Bộ Thông-tin là đủ. Chánh-quyền sẽ cấp biên nhận nộp đơn và chỉ xét lại những điều-kiện đã được luật-lệ ấn-định cho việc xuất-bản báo. Nhưng, ở đây, nơi điều 3, Bộ Thông-tin vẫn cấp giấy phép cho xuất-bản báo 48 giờ sau khi nhận được tờ khai của đảng-phái.

Ngoài ra, cũng theo Nghị-định 90 bis BTT/NĐ, chánh-quyền bắt-buộc người làm báo phải khai rõ tên họ, địa-chỉ của những người hùn-vốn. Điều-kiện này thật ra không ích-lợi gì mà chỉ gây khó-khăn thêm cho người hành-nghề. Một khi Bộ Nội-Vụ đã cấp giấy phép hoạt-động cho một đảng-phái thì chắc-chắn đó không thể nào là đảng Cộng-sản hay thân Cộng được. Thế nên, khi xuất-bản báo, dĩ-nhiên các đảng-phái sẽ hoạt-động theo đúng lập-trường và tôn chỉ của đảng mình. Ngoài ra việc tài trợ cho cơ-quan ngôn-luận của đảng là một việc chánh-quyền không bao giờ cần để ý đến.

Nếu xét thấy các đảng đi ngược lại đường lối đã đề ra, có thể ảnh-hưởng nguy-hại cho quốc-gia hoặc nhận tài-trợ cho đối-phương thì Bộ Nội Vụ (nay là Tổng bộ an-ninh) có thể rút giấy phép hoạt-động. Vì thế, Bộ Thông-tin đặt thêm điều-kiện này nữa chỉ để nhằm kiểm-soát báo-chí.

2.- Tư-nhơn :

Riêng đối-với tư-nhơn muốn ra báo thì sẽ bị chi phối bởi sắc-luật 10/64 ngày 3-4-1964. Sắc-luật này ban-hành qui-chế tự-do xuất-bản báo-chí và tổ-chức nền báo-chí chiếu theo điều 1 sắc-luật 2/64.

Trên nguyên-tắc, muốn xuất-bản báo thì chỉ cần khai báo tại Bộ Thông-Tin là đủ. Như vậy, về phương-diện pháp-lý, việc xuất-bản báo không cần xin phép trước. Như thế, quyền tự-do xuất-bản đã được chánh-thức công-nhận. Nhưng ở đây, sắc-luật 10/64 lại qui-định những điều-kiện quá quyền tự-do báo-chí khắt-khe cho người làm báo, có tánh-cách hạn-chế đã được công-nhận

quyền tự do báo chí

Ngoài điều-kiện phải là những công-dân trên 25 tuổi, không can-án điếm-nhục, được hưởng trọn quyền công-dân; luật-lệ còn bắt-buộc người xin phép ra báo phải không có khuynh-hướng Cộng-Sản, tay sai thực-dân và trung-lập thân Cộng (điều 10). Điều-kiện này thật ra rất mơ-hồ và có thể gây nguy-hiêm cho quyền tự-do báo-chí khi chánh-quyền dựa vào đó để không cấp biên-lai xuất-bản báo. Bởi vì khó có tiêu-chuẩn rõ-ràng để chánh-quyền có thể căn-cứ vào đó mà xác-nhận một công-dân có khuynh-hướng Cộng-Sản, tay sai thực-dân và Trung-lập thân Cộng được. Nếu họ là tay sai của thực dân hay Cộng-Sản thì tất-nhiên chánh-quyền đã đưa họ đi an-trí và trong trường-hợp có đủ hồ-sơ thì đã truy-tố họ ra tòa-án quân-sự vì lý-do trị-an rồi. Thế nên điều khoản này không những đã giới-hạn tự-do báo-chí thôi mà còn đe-dọa trầm-trọng đến mọi quyền tự-do khác của người dân nữa, như là khi chánh-quyền muốn không cho phép những người đối lập xuất-bản báo. Hậu-quả là mặc dầu tự-do báo-chí được công-nhận, nhưng trong thật tế, với điều-kiện đó, chúng ta thấy khó có thể có những tờ báo đối-lập thật sự.

Thêm vào đó, luật lệ còn bắt-buộc người xin phép ra báo phải tốt-nghiệp một phân-khoa báo-chí của các học đường được chánh-thức công-nhận trong nước hay tại những quốc-gia có liên-lạc ngoại-giao với Việt-Nam Cộng-Hòa. Đây là một điều-kiện rất mới-mẻ đối-với làng báo Việt-Nam lần đầu tiên, chánh-quyền đã tỏ ra nghĩ đến việc nâng cao trình-độ trí-thức và chuyên-môn của người làm báo, gián-tiếp giúp cho làng báo nước nhà có cơ-hội tiến-bộ.

Gạt ra ngoài mục-đích thương-mãi, báo-chí giữ một vai-trò quan-trọng trong mọi sanh-hoạt của quốc-gia. Cho nên, làm chủ một cơ-quan có nhiệm-vụ phản-ảnh và hướng-dẫn dư-luận quần-chúng, người chủ báo bắt-buộc phải có một căn-bản hiểu biết tối-thiểu nào đó. Vì vậy, chánh-quyền đã có lý-do chánh-đáng khi đòi-hỏi điều-kiện trên nơi người làm báo. Tuy nhiên, nếu điều-kiện này có thể coi như là một yếu-tố quan-trọng giúp cho báo-chí thanh-lọc hàng ngũ thì nó đã hạn-chế không ít quyền tự-

do xuất-bản báo-chí. Thật vậy, trong hoàn-cảnh hiện nay, kiểm-điểm lại làng báo nước nhà, ta thấy rất ít người hội đủ điều-kiện văn-bằng do sắc-luật này đòi-hỏi. Hơn nữa, nhìn lại quá khứ, thì những người đã từng thành-công với nghề này như Nguyễn-van-Vĩnh, Nguyễn-Phan-Long, Bạch-Thái-Bưởi và nhiều người khác nữa lại là những người chưa hề tốt-nghiệp một phân khoa báo-chí nào hết.

Cho nên, một khi tự-do báo-chí đã được công-nhận thì quyền định-đoạt tương-lai và vận-mạng của tờ báo sẽ là quyền của độc-giả. Bởi vì khi cạnh-tranh trong khung-cảnh tự-do, báo-chí sẽ phải tự cải tiến theo nhu-cầu của độc-giả để tránh bị đào-thải trước sự phán xét vô-tư của quần chúng. Vì vậy, ở đây, yếu-tố quan-trọng để giúp báo-chí tiến-bộ không phải là cấp-bằng của người chủ-báo mà là chế-độ tự-do báo-chí và khả-năng thật sự của ký-giả.

Đặc-biệt, trong trường-hợp người đứng tên xuất-bản báo-chí là một ký-giả chuyên-nghiệp, người này sẽ được miễn điều-kiện văn-bằng nói ở điều 10, khoản 3, và chỉ cần ký quỹ 100.000\$ (điều 11)

Cũng theo điều 11 thì được coi là ký-giả chuyên-nghiệp nói ở đoạn trên, là những người hội đủ 4 điều-kiện sau đây :

1)- Đã làm ký-giả trong khoảng thời-gian tổng-công ít nhất là 7 năm, tại một hay nhiều cơ-quan báo-chí, thông tấn hoặc đài phát thanh hoạt-động ở Việt-Nam.

2)- Trong khoảng thời-gian này đã làm công việc chủ bút, thư ký tòa soạn, biên-tập viên, phóng-viên hoặc đặc phái viên và tổng-cộng ít nhất được 1 năm đã giữ chức vụ chủ bút, thư ký tòa-soạn của một hay nhiều tờ báo hoặc tạp-chí.

3)- Chỉ sống bằng nghề ký-giả

4)- Được Hội-đồng báo-chí cấp thẻ ký-giả chuyên nghiệp.

Chúng ta thấy rằng những điều-kiện trên không ngoài mục-đích nhằm giúp cho những ký-giả dồi dào kinh-

nghiệm trong nghề có cơ-hội làm chủ báo, san-bằng những bất công do chế-độ cấp giấy phép xuất-bản báo gây ra (1)

Đầu vậy, những điều-kiện này phần nào đã tỏ ra khe-khát đối-với những người ký-giả thâm-niên nhưng không được cấp thẻ ký-giả. Sở-dĩ có tình-trạng đó là vì trước đây, khi sắc-luật này (10/64) chưa ra đời, Bộ Thông tin giữ quyền cấp phát thẻ ký-giả. Với quyền này, Bộ Thông tin đã tìm cách từ-chối không cấp thẻ ký-giả cho những người chẳng chịu bẻ cong ngòi bút để ủng-hộ chánh-quyền (2) mặc dầu đã hành-nghe lâu năm.

Thế nên, với sắc-luật này, những ký-giả trên không đủ điều-kiện để được làm chủ báo. Nhưng, cũng với sắc-luật này, thì Hội-đồng báo-chí có quyền cấp thẻ ký-giả với sự đồng-ý của Bộ Thông-Tin (điều 1) Hội-đồng này do một Đại-hội báo-chí bầu lên (3) với thành-phần như sau:

- 1)- Chủ-tịch
- 2)- Hai Phó chủ-tịch
- 3)- Một thư ký
- 4)- Năm ủy-viên

Trong số 9 nhơn-viên đó, có 4 chủ-nhiệm báo và 5 ký-giả. Hội-đồng báo-chí chỉ chánh-thức hoạt-động sau khi đã được ông Tổng Trưởng Bộ Thông-Tin công-nhận. Hội-đồng báo-chí nhiệm-kỳ đầu-đầu đã được bầu xong nhưng vì không được Bộ Thông-Tin công-nhận nên Hội-đồng chưa chánh-thức hoạt-động và do đó cấp thẻ ký-giả vẫn hầy còn là quyền của Bộ Thông-Tin.

(1) Trong chế-độ này, nhiều ký-giả kỳ cựu trong nghề không được làm chủ báo trong khi có những người khác ngoài giới không am tường văn-đề lại được giấy phép xuất-bản báo

(2) Trong số những hội-viên của nghiệp-đoàn ký-giả Nam-Việt hiện nay, có nhiều người vẫn chưa được cấp thẻ ký-giả dù đã hội đủ những điều-kiện đòi-hỏi.

(3) Mỗi tờ báo hay tạp-chí đang xuất-bản sẽ cử chủ-nhiệm và một đại-diện ký-giả của tờ báo hay tạp-chí ấy tham-dự đại-hội báo-chí (điều 3)

Cũng theo sắc-luật này, Hội-đồng báo-chí không có quyền quyết-định tối hậu trong việc trừng phạt kỷ-luật. Các bị can hay hội-viên Hội-đồng có quyền kháng-cáo một quyết-định của Hội-đồng báo-chí bằng cách khiếu-nại lên Ông Bộ Trưởng Thông-tin. Nhưng một khi Bộ Trưởng Thông-tin có quyền xét lại các quyết-định của Hội-đồng báo-chí, thì thử hỏi Hội-đồng còn có thể giữ được độc-lập và vô-tư trong nhiệm-vụ của mình hay không ?

Nếu không, thì Hội-đồng báo-chí khó có thể nào bảo-vệ được tự-do cho báo-chí. Cứ nhìn vào một trong những quyền trừng phạt về kỷ-luật của Hội-đồng báo-chí chúng-ta cũng đủ rõ. Một trong những quyền đó là Hội-đồng báo-chí được đề-nghị với Bộ Thông-tin tạm-thời đình-bản báo. Nhưng khi Bộ Thông-tin được quyền đình-bản báo khi báo này vi-phạm kỷ-luật, thì quyền tự-do báo-chí dĩ-nhiên đã bị hạn-chế rồi. Nếu Hội-đồng báo-chí là một cơ-cấu do Đại-hội báo-chí bầu lên để bình-vực quyền-lợi và bảo-vệ uy-tín của làng báo thì khi một tờ báo vi-phạm kỷ-luật, hợp-lý nhất là Hội-đồng báo-chí phải có toàn-quyền trừng-phạt theo như các điều-lệ đã ổn-định. Điều-này có tính-cách nội-bộ, riêng tư, chánh-quyền không thể xen vào mà không vi-phạm đến quyền tự-do báo-chí.

Như vậy, khi thành-lập Hội-đồng báo-chí, chánh-quyền đã qui-định cho nó những nhiệm-vụ và quyền-hạn đặc-biệt với lý-do là để bình-vực báo-chí. Hội-đồng sẽ hoàn-thành được nhiệm-vụ nếu được độc-lập với chánh-quyền. Nhưng ở đây, nếu xét cho kỹ thì đó chỉ là một cơ-cấu do chánh-quyền đặt ra, lệ thuộc chánh-quyền và gây khó-khăn thêm cho việc thực-hiện tự-do báo-chí hơn là bảo-vệ nó.

Qua phần vừa trình bày, chúng ta thấy người làm báo, ngoài những điều-kiện phải không là tay sai thực-dân, Cộng-sản hay Trung-lập, phải tốt nghiệp một phân khoa báo-chí hay phải là kỹ-giả chuyên-nghiệp ra, còn phải ký quỹ một số tiền luật-định. Thêm vào đó, chủ-nhiệm phải khai báo với chánh-quyền trong vòng 5 ngày khi ký khế-ước hùn vốn (điều 15) và bất cứ lúc nào Bộ Thông-tin cũng có thể

buộc chủ nhiệm phải chứng-minh căn-nguyên số vốn xuất-bản báo.

Việc chứng-minh tiền vốn dùng xuất-bản báo thật ra không ích-lợi gì. Bởi trong việc làm báo cũng như mọi ngành hoạt-động khác, chánh-quyền không thể xen vào để tìm căn-nguyên nguồn tài-chánh hoặc sự hợp-tác giữa các cá-nhơn với nhau. Đó là một vấn-đề nội-bộ, riêng tư mà một khi chánh-quyền xen vào tất-nhiên đã xâm-phạm đến quyền tự-do hành-nghề của người dân, vì khi ấy, chánh-quyền có thể dùng áp-lực để chi-phối cơ-quan ngôn-luận. Nếu có trường-hợp một tờ báo nhận tiền của thực-dân hay Cộng-sản để hoạt-động cho những nhóm này, thì chánh-quyền cứ việc đưa họ ra tòa nếu có đủ bằng-cớ xác-thật. Trái-lại, chánh-quyền nghĩ sao trong trường-hợp chính mình bỏ tiền ra cho người khác làm báo hoặc mua chuộc báo-chí.

Thế nên, mặc dầu chánh-quyền ban-hành qui-chế tự-do báo-chí, nhưng lại đặt quá nhiều điều-kiện khắt-khe khiến cho tự-do bị hạn-chế. Và giả sử như có tự-do hoàn-toàn đi nữa thì ân-huệ đó cũng chỉ dành riêng cho những người thân chánh-quyền.

Nhưng có điều khó hiểu và kỳ lạ là mặc dầu sắc-luật 10/64 đã được ban-hành, chánh-quyền lại căn-cứ theo sắc-lệnh 36 TT dưới thời Bảo-Đại để cấp giấy phép xuất-bản báo theo các tiêu-chuẩn (do Bộ Thông-tin đề ra) như-sau :

- Trung-thành tuyệt-đối với chánh-thể Cộng-Hòa
- Phải có hành-nghề ít nhất 3 năm
- Ưu-tiên thời gian (nộp đơn)

Trong số đó, thật sự chỉ có một tiêu-chuẩn duy-nhất để cấp giấy phép xuất-bản báo là trung-thành tuyệt-đối với chánh-thể Cộng-Hòa. Với tiêu-chuẩn này, hiện nay, chánh-quyền chỉ cho xuất-bản một tờ báo khi nào xét sự hiện-diện của tờ báo đó có lợi cho chánh-quyền về mặt chánh-trị. Quyền cho phép ra báo là quyền chuyên-quyết của Bộ Thông-Tin sau khi nhận được ban điều-tra lý-lịch

chánh-trị của Tổng Nha cảnh-sát quốc-gia. Thế nên, mới có trường-hợp một người chưa từng làm báo, lại nộp đơn sau, nhưng vẫn được giấy phép cho xuất-bản báo, trong khi các ký-giả chuyên-nghiệp vẫn đi làm công. Sự kiện này quá rõ khi chúng ta nhìn qua thành-phần chủ-nhiệm của 27 nhật báo hiện-hữu.

Hậu-quả của chế-độ cấp giấy phép xuất-bản báo này là đa-số các tờ báo đều thân chánh-quyền. Tình-trạng đó cũng giống như tình-trạng báo-chí sau ngày 11-11-1960. Vì vậy, đối-với chế-độ thiếu tự-do hiện-tại, thỉnh-thoảng chúng ta thấy các nghiệp-đoàn báo-chí cũng có lên tiếng phản-đối chánh-quyền. Nhưng những phản-ứng đó rất yếu-ớt, lẻ-tẻ và chỉ có tánh-cách lay lắt; bởi lẽ, hiện nay, còn nhiều tờ báo vẫn cứ muốn duy-trì chế-độ báo-chí hiện-tại để được hưởng-lợi. Do đó, trong làng báo không có sự đoàn-kết và rất dễ bị chánh-quyền thao-túng, mua-chuộc.

Thế nên, với chánh-sách báo-chí của chánh-quyền hiện-tại, chúng ta không thấy gì hơn là tình-trạng bất-công trong làng báo. Những người không chuyên-nghiệp lại được làm chủ báo, trong khi các ký-giả lẽ ra là những người được ưu-đãi như sắc-luật 10/64 đã qui-định thì lại không được cấp giấy phép xuất-bản. Kết-quả là hơn 3 năm sau ngày đảo-chánh 1-11-63, báo-chí vẫn không được tự-do xuất-bản. Việc cấp giấy phép đã gạt ra ngoài một số lớn những người làm báo có khả-năng và giàu tinh-thần xây-dựng, để dành riêng làng báo cho những người thân chánh-quyền thao-túng, biến báo-chí thành một phương-tiện cung-có chế-độ hiện-hữu.



Đ O A N 2.- TỰ-DO NGÔN-LUẬN

I.- DƯỚI THỜI PHÁP THUỘC.-

Trong giai-đoạn này, sắc-lệnh ngày 24-8-1939 có qui-định nơi điều 1 như sau :

'Luật ngày 11-7-1938 tổ-chức Quốc-gia trong thời chiến đã dự-trù cho chánh-quyền được ban-hành sắc-lệnh tổ-chức sự kiểm-soát báo-chí. Các cơ-quan hành-chánh có quyền tịch-thâu xuất-bản-phẩm vi-phạm thể-lệ này'

Như vậy, với sắc-lệnh này, chánh-quyền có thể áp dụng biện-pháp kiểm-duyet đối-với báo-chí trong thời- chiến.

Tuy-nhiên, trong suốt thời-kỳ Pháp-thuộc, chúng- ta thấy rất ít khi chánh-quyền sử-dụng đến biện-pháp này mà thường dùng hình-thức đình-bản hoặc khủng-bố khi thấy báo-chí để lộ thái-độ chống-đối. Một thí-dụ điển-hình là khi Phong-trào 'Báo-chí Thống-nhứt Nam-bộ' phát-khởi nhằm mục-đích tranh-thủ độc-lập, tự-do, bảo-vệ sự thống nhứt đất nước và chống lại cường-quyền áp-chế; với hậu- thuẫn của phong-trào này, báo-chí đã phản-đối mưu-toan kiểm-duyet báo-chí của chánh-quyền bằng một thông-cáo đăng trên nhật-báo Dân-quyền của Nguyễn-ngọc-Phương và Lê-Tràng-Kiều, số 12 ra ngày 9-1-1947.

'Chánh-phủ Tự-trị' đến chỗ uy-hiệp tự-do ?

'Tự-do báo-chí bị hăm-dọa!

'Các ông chủ báo mới nhận được thư buộc đưa bài báo Tết lên bộ Thông-Tin lấy dấu ký

'Sao lại phải lấy dấu ký ?

'Bộ Thông-Tin muốn đi lần đến sự kiểm duyet chăng?

Báo-chí Thống-nhứt cực-lực phản-đối sự hăm-dọa quyền tự- do phát-biểu ý-kiến dưới chế-độ dân-chủ'

'Báo-chí Thống-nhứt Nam-bộ'

Paris
6
1
tháng
Chín
Việt
năm 1947

Trước phản-ứng đó của báo-chí, chánh-phủ Lê-văn-Hoạch đã thẳng tay đàn áp, đóng cửa một lượt 17 tờ báo, lại còn cho tay sai đến tòa-soạn đập-phá máy-móc, xé báo đang in, và bắt trói ký-giả.

Tóm lại, trong thời-kỳ Pháp thuộc, báo-chí chẳng những không được tự-do xuất-bản mà lại còn bị đe-dọa hoặc khủng-bố thường-xuyên nên có thể nói, trong thời-gian này, quyền tự-do ngôn-luận hoàn-toàn không được tôn-trọng.

II.- DƯỚI THỜI BẢO-ĐẠI VÀ ĐỀ NHỨT CÔNG-HÒA.-

1.- Dưới thời Bảo-Đại :

Sau khi thâu hồi được nền độc-lập vào năm 1949, đáng lẽ chánh-quyền nên bắt-đầu thiết-lập các cơ-cấu dân-chủ, hủy-bỏ những luật-lệ lỗi-thời đi ngược lại quyền-lợi dân-chúng, để xây-dựng một chế-độ chánh-trị mới thích-hợp với nguyện-vọng của toàn-dân, thì trái lại, chánh-phủ Bảo-Đại đã ban-hành Nghị-định số 275/PTT/TTK ngày 5-4-54, theo đó, các báo trước khi phát-hành phải trình bản-thảo cho Ủy-ban kiểm- duyệt (điều 2)

Các Ủy-ban kiểm- duyệt địa-phương sẽ do Nghị-định của Tổng-Trưởng Thông-Tin thành-lập và tổ-chức, gồm có : (điều 3)

- Giám-đốc Thông-tin địa-phương chủ-tịch
- Một đại-biểu Thủ-Hiến địa-phương Ủy-viên
- Một đại-biểu chương-ly " "
- Một đại-biểu Quân-đội Việt-Nam " "

Các quyết-định của Ủy-ban sơ-thẩm có thể được kháng cáo lên các ủy-ban kiểm- duyệt tái-thẩm do Nghị-định của Tổng-Trưởng Thông-tin thành-lập tại mỗi phần

Các Ủy-ban tái-thẩm sẽ gồm có :

- Một đại-diện Tổng-Trưởng Thông-Tin Chủ-tịch
- Một đại-diện Tổng-Trưởng Nội-vụ Ủy-viên

- Một đại-diện Nghiệp-đoàn hay đoàn-thể Ủy-viên
các chủ báo địa-phương

Quyết-định của các ủy-ban sơ-thẩm bị kháng-cáo
vẫn được thi-hành ngay (điều 5)

Ngoài ra, Nghị-định này cũng dự-trừ các hình-phạt
trong trường-hợp các tài-liệu không trình kiểm-duyet
trước hay được khai-thác trái-với quyết-định của các ủy-
ban. Việc trừng-phạt sẽ do quyết-định của Thủ-Hiến sở-
quan, Tổng-Trưởng Thông-Tin hay Tổng-Trưởng Nội-Vụ (điều 6)

Ngoài các trừng-phạt như đình-bản báo, các tác-
giả, giám-đốc, quản-lý, chủ nhà in, người phát-hành,
người bán văn có thể bị truy-tố và trừng phạt theo hình-
luật hiện-hành.

Với các Ủy-ban trên, chế-độ kiểm-duyet được áp-
dụng gắt-gao hơn trước làm cho các báo đã mất nhiều giá-
trị, nhất là các báo chánh-trị thì lại càng khó sống nên
đã có một số báo không ngần-ngại chuyển sang hoạt-động
thương-mãi. Mặc dầu chánh-quyền đã viện-dẫn nhu-cầu quốc-
phòng để thiết-lập chế-độ kiểm-duyet, nhưng vẫn gặp sự
chống-đối của báo-chí

Trong khi đó, chiến-tranh Việt-Pháp mỗi ngày một
thêm gay-gọ, quyết-liệt nên đường như mọi sự cải-tổ luật-
lệ không đủ quan-trọng khiến chánh-quyền phải lưu-ý đến.
Và hậu-quả là báo-chí vẫn tiếp-tục sống trong chế-độ kiểm-
duyet khát-khe mãi cho đến ngày đình-chiến.

2.- Dưới thời đệ nhất Cộng-Hòa :

Khi về nước Ngô-đình-Diệm thiết-lập chế-độ Đệ-
nhất Cộng-Hòa và ban-hành Hiến-Pháp đầu tiên vào năm
1956. Với Hiến Pháp này, quyền tự-do ngôn-luận và tự-do
báo-chí được công-nhận (điều 16). Đồng-thời, để thực-
hiện dân-chủ, Ngô-đình-Diệm đã ban-hành sắc-lệnh số 23TTP
ngày 19-2-1956 đình-chỉ việc thi-hành thể lệ kiểm-duyet

báo-chí Việt-ngữ hiện đang xuất-bản tại Việt-Nam. Thế nên, trên phương-diện pháp-ly với sắc-lệnh này, chế-độ kiểm-duyet khắt-khe ngày trước đã bị bãi bỏ. Chánh-quyền cũng đã ban-hành Nghị-định liên-bộ số 151 BTT/NĐ ấn-định thể-lệ nạp bản báo-chí và xuất-bản-phẩm định-kỳ. Theo Nghị-định này, thể-lệ nạp bản báo-chí và xuất-bản-phẩm định-kỳ được đặt ra bởi điều 10 của đạo-luật ngày 29-7-1981 và điều 6 của sắc-lệnh ngày 4-10-1927 sẽ phải thi-hành.

a)- Ở Saigon: tại Sở Hành-chánh bộ Nội-Vụ 2 bản và tại Nha Thông-tin báo-chí Bộ Thông-tin 2 bản, đối-với báo-chí và xuất-bản-phẩm định-kỳ in tại Saigon

b)- Ở mỗi tỉnh, tòa Hành-Chánh 2 bản và ty Thông-tin 2 bản đối-với báo-chí và xuất-bản-phẩm định-kỳ in tại tỉnh.

Lệ nạp bản được thi-hành trong những giờ các công-sở làm việc, riêng các báo hàng ngày được đặc-biệt nạp bản tại cơ-quan Thông-tin đến 20 giờ. Sau khi nạp bản, báo-chí được đem ra khỏi nhà phát-hành với điều-kiện sau:

- Đối với các nhật báo, 1 giờ sau khi nạp bản
- Đối với tuần báo, 6 giờ sau khi nạp bản
- Đối với tạp-chí, bán-
nguyệt-san 12 giờ sau khi nạp bản

Ngoài ra, chủ báo vẫn phải nạp bản tại Bộ Tư-pháp và Nha Giám-đọc Thư-Viện và Văn-Khố.

Với thể-lệ nạp bản mới này, chánh-quyền sẽ có thừa thời-gian để tịch-thâu vì báo-chí bắt-buộc chỉ được phát-hành sớm nhất là một giờ sau khi đã nạp bản. Trên nguyên-tắc thể-lệ này không vi-phạm đến tự-do báo-chí nếu được áp-dụng cùng một lúc với giờ phát-hành như tại các quốc-gia Tây-phương.

Thật ra thì thể-lệ này chỉ nhằm mục-đích giúp cho tòa-án được dễ-dàng hơn trong việc theo dõi, kiểm-soát để tránh mọi sự vi-phạm của báo-chí. Cho nên, mặc dầu chế-độ kiểm-duyet đã bị bãi-bỏ, nhưng với thể-lệ nạp-bản khắt-khe trên, báo-chí vẫn chưa dám sử-dụng đúng mức quyền tự-do ngôn-luận của mình vì sợ bị tịch-thâu, rút giấy phép xuất-bản và nhưt là an-ninh cá-nhân của người làm báo bị đe-dọa.

Hậu-quả là lúc đó, tin-tức đăng trên báo-chí chỉ là những tin của Việt-tân-xã đã được chánh-quyền chọn-lọc kỹ-càng.

Sau biến-cố 11-11-1960, trong bầu không-khí chánh-trị bắt đầu căng-thẳng, ý-thức được địa-vị lãnh-đạo của mình đang bị lung-lay, chánh-quyền lại càng tỏ ra nghiệt-ngã hơn đối với báo-chí. Đón của hàng loạt báo chưa đủ, chánh-quyền còn áp-dụng một chánh-sách kiểm-duyet gắt-gao hơn trước nữa. Mọi tin-tức đều phải được Sở Chánh-trị kiểm-soát cẩn-thận trước khi để cho báo-chí phổ-biến hầu tránh những hậu quả bất-lợi cho chánh-quyền. Đã khắt-khe, Sở Chánh-trị còn tỏ ra bất-công trong việc đối-xử thiên-vị với báo-chí bằng cách cung-cấp tin riêng cho một số báo thân-tín để gián-tiếp nâng-đỡ các báo này. Trong khi đó thì một số báo khác, không có lập-trường chánh-trị rõ rệt, lại cũng không được chánh-quyền ưu-đãi gì nên đã phải dùng đến những thủ-đoạn thương-mãi để tồn-tại. Đó là trường-hợp của những tờ như Tiếng-Chuông hoặc Saigon Mới chẳng hạn.

Rồi đến tháng 5-1963, khi phong-trào tranh-đấu của Phật-Giáo đờ bùng-nổ, dưới áp-lực nặng-nề của chánh-quyền, các báo không dám đăng tải những nguồn tin xác-thật do phong-trào Phật-giáo cung-cấp mà chỉ đăng những mẩu tin riêng do Việt-tân-xã và Sở Chánh-trị tường-tượng đặt ra. Các tin này hầu hết đều hoàn-toàn có tánh-cách bùng-bít và xuyên-tạc sự-thật với mục-đích đánh lạc-hướng dư-luận quần-chúng. Thật chưa bao giờ chánh-quyền

lại thi-hành một chánh-sách độc-tài quá đáng đối-với báo-chí như lúc này. Trong khi đó, phong-trào tranh-đấu trên mỗi ngày một mạnh-mẽ và lan-tràn khắp nơi. Đa-số quần-chúng trong và ngoài nước đều chú-tâm theo-dõi và ủng-hộ nhiệt-thành. Vì thế, những luận-điệu tuyên-truyền xuyên-tạc của chánh-quyền do các cơ-quan ngôn-luận đang tải không được một ai tin theo nữa. Độc-giả không còn tin vào những nguồn tin do báo-chí cung-cấp mà thường hiểu ngược lại. Để sau cùng, quá phần-uất trước thái-độ thiếu can-đảm của báo-chí, quần-chúng đã phát-động một phong-trào tẩy chay báo-chí và chỉ tìm đọc những bản tin đánh máy, in ronéo được bí-mật phân-phát tại các Chùa chiền để tìm biết sự thật.

Đó là thời-kỳ đen tối nhất của báo-chí, đen-tối cũng như hoàn-cảnh chánh-trị nước nhà trong những ngày cuối-cùng của chế-độ đệ-nhứt Cộng-Hòa. Trên phương-diện pháp-lý, chánh-quyền đã có đầy-đu những bản văn, văn-kiện công-nhận quyền tự-do ngôn-luận và tự-do báo-chí; nhưng, trong thực-tế báo-chí không được tự-do xuất-bản mà phải chịu chế-độ cấp giấy-phép. Đồng-thời, chánh-quyền cũng áp-dụng trở lại thể-lệ kiểm-duyet đã được hủy-bỏ từ lâu. Nói tóm lại, quyền tự-do ngôn-luận cũng như mọi quyền tự-do khác đã được Hiến-pháp công-nhận đều biến mất suốt chín năm dưới chế-độ Đệ-nhứt Cộng-Hòa.

III.- SAU NGÀY CÁCH-MẠNG 1-11-63.-

1.- Những hạn-chế tự-do ngôn-luận bởi luật-lệ :

Trên phương-diện pháp-lý, tự-do ngôn-luận là một quyền tự-do căn-bản được sắc-luật 2/64 ngày 19-2-1964 công-nhận. Như vậy, lúc bình-thường, báo-chí không bị kiểm-duyet, nhưng trong một vài trường-hợp đặc-biệt, chế-độ kiểm-duyet được tái-lập lại.

Trong thời-kỳ khủng-hoảng chánh-trị trầm-trọng, sắc-luật 49 QT ngày 24-7-1964 ban-hành tình-trạng thiết-quân-luật tại Thủ-Đô và sắc-luật 18/64 ấn-định các biện pháp áp-dụng trong tình-trạng khẩn-trương đã tái-lập lại chế-độ kiểm-duyet báo-chí. Và hiện nay, khi tình-trạng thiết-quân-luật và khẩn-trương không còn nữa, thì tất-nhiên chế-độ kiểm-duyet cũng phải được chấm-dứt theo.

Tiếp theo đó, Dự số 1 UBLĐQG ngày 24-6-1965 ban-hành tình-trạng chiến-tranh trên toàn lãnh-thổ Việt-Nam Cộng-Hòa. Và trong Dự này, nơi điều 2, còn qui-định thêm: 'Ủy-nhiệm cho Ủy-ban hành-pháp trung-ương trong suốt thời-kỳ tình-trạng chiến-tranh, áp-dụng các biện-pháp thích-ứng để bảo-vệ lãnh-thổ và trật-tự an-ninh công-cộng'.

Lẽ ra, theo Dự số 1 thì chủ-tịch Ủy-ban hành-pháp trung-ương có quyền ban-hành một văn-kiện thiết-lập lại chế-độ kiểm-duyet báo-chí trong tình-trạng chiến-tranh. Nhưng đến nay, chánh-phủ vẫn chưa ban-hành một văn-kiện pháp-lý nào để thiết-lập lại chế-độ kiểm-duyet nói trên.

Cho nên, nếu chỉ nhìn qua những văn-kiện căn-bản hiện-hành, dĩ-nhiên ta thấy báo-chí được quyền tự-do ngôn-luận.

Nhưng trong thật-tế, chánh-quyền lại đang áp-dụng chế-độ kiểm-duyet đối-với báo-chí xuất-bản trong nước, căn-cứ theo sáu tiêu-chuẩn sau đây: (thứ 6)

- 1)- Luận-điều đề-cao Cộng-sản hay Trung-lập thân Cộng.
- 2)- Luận-điều gây chia-rẻ giữa tôn-giáo, quân-đội và nhơn-dân.
- 3)- Gây tinh-thần chủ-bại
- 4)- Có hại cho an-ninh quốc-gia

5)- Xâm-phạm thuần-phong mỹ-tục

6)- Ma-ly, phi-báng cá-nhơn

Ai cũng biết Việt-Nam đang ở trong tình-trạng chiến-tranh cho nên việc chánh-quyền kiểm-duyet những tin-tức, bài-vở liên-quan đến vấn-đề an-ninh quốc-phòng là một việc làm hợp-ly, vì có ích-lợi thật-sự cho quốc-gia. Nhưng, ở đây, chế-độ kiểm-duyet này lại thiếu căn-bản pháp-ly. Hơn nữa, những tiêu-chuẩn do Bộ Thông-Tin đặt ra để điều-hướng trong việc kiểm-duyet quá rộng-rãi và mâu-thuần đối-với luật-lệ hiện-hành. Tất-cả sáu tiêu-chuẩn kiểm-duyet trên đã vô tình gián-tiếp giúp cho các người làm báo thoát khỏi các hình-phạt do các đạo-luật 1881 và sắc-luật 2/64 qui-định. Bởi vì, theo các văn-kiện này thì người làm báo có thể bị truy-tố bất-cứ lúc nào về các sự vi-phạm trên, thì thiết nghĩ chánh-quyền có cần chi phải kiểm-duyet trước? Như vậy, khi đặt ra thể-lệ kiểm-duyet với những tiêu-chuẩn trên, chánh-quyền đã hạn-chế quá đáng quyền tự-do ngôn-luận, đồng-thời đã tạo cho người làm báo một tinh-thần vô trách-nhiệm trong khi viết bài.

Nhìn sang nước Pháp thì trong thời đê-nhi thế-chiến chánh-quyền cũng đã ban-hành chế-độ kiểm-duyet báo-chí như vậy; và hiện nay tại Huế-kỳ, Bộ Quốc Phòng cũng đã yêu-cầu các nhà báo tự kiểm-duyet bớt một số tin-tức quân sự vì tánh-cách đặc-biệt 'mật' của chúng

Nhưng sự thiết-lập chế-độ kiểm-duyet, dầu có được lý-do chánh-đáng đi nữa thì cũng cần nên giới-hạn phạm-vi kiểm-duyet để tránh khỏi phải hủy-diệt hoàn-toàn tự-do ngôn-luận khiến cho tờ báo trở nên vô giá-trị. Thế nên, ở đây, chúng tôi chỉ muốn đề-cập đến việc kiểm-duyet bừa-bãi các tin-tức đăng trên báo-chí vì chánh-quyền không có chánh-sách và cũng không ấn-định rõ phạm-vi kiểm-duyet nên các nhơn-viên thừa-hành nhiều khi đã làm việc một cách tất trách, tùy-hứng. Đó là chưa kể trường-

hợp những tờ báo không được cảm-tình của chánh-quyền còn bị kiểm-duyet gắt-gao hơn; trong khi các tờ báo được chánh-quyền nâng-đỡ hoặc xuất-ban, hay báo của các nhóm áp-lực mạnh được kiêng-nể thì sẽ được dễ-dãi hơn trong việc kiểm-duyet tin-tức và bài-vở. Chính tình-trạng đó, đã gây thêm bất-công trong làng báo.

Càng bất-công và khó hiểu hơn nữa là nhiều khi báo Việt-ngữ chỉ trích đang lại tin-tức hay hình-ảnh của một tờ báo Pháp ngữ hay Anh-ngữ xuất-ban tại Saigon hôm trước thì cũng bị kiểm-duyet nốt. Lý-do Bộ Thông-Tin viện-dẫn để giải-thích cho hành-động này là báo Việt-ngữ được đa-số quần-chúng đọc, trong khi đó các báo ngoại-ngữ chỉ dành cho một thiểu-số độc-giả trí-thức nên ít nguy-hiểm hơn. Vì thế, các tin-tức trên báo ngoại-ngữ ít bị kiểm-duyet hơn. Ngoài ra, vì báo ngoại-ngữ lại còn được người ngoại-quốc đọc nên nếu chánh-quyền kiểm-duyet quá khắt-khe, e rằng sẽ gây cho họ cảm nghĩ không tốt về chế-độ kiểm-duyet của chánh-quyền Việt-Nam. Chính sự-kiện này đã làm cho một số độc-giả vốn không tin-tưởng báo Việt-ngữ lại càng coi thường hơn, và giá-trị của một tờ báo Việt-ngữ, đối với họ, vẫn không sao bằng báo Pháp-ngữ hay Anh-ngữ được ấn-hành tại Sai-gon. Đó là một trong những lý-do khiến cho những độc-giả trí-thức ngày càng xa-lánh báo Việt-ngữ.

Chế-độ kiểm-duyet dành ưu-đãi riêng cho các báo thân chánh-quyền, các báo của nhóm áp-lực mạnh, cũng như báo ngoại-ngữ đã đưa báo-chí nước nhà vào tình-trạng chia rẽ.

Ngoài ra, một điều phi-lý khác mà ở hầu hết các quốc-gia trên thế-giới chưa xảy ra cho đến đã từng áp-dụng chế-độ kiểm-duyet. Đó là việc Bộ Thông-Tin xóa bỏ những lời tuyên-bố của vị chủ-tịch Ủy-ban lãnh-đạo quốc-gia (Quốc-trưởng) cũng như của vị Chủ-tịch ủy-ban hành-pháp trung-ương (Thủ-Tướng) và của các ủy-viên trong chánh-phủ được đăng lại trên báo-chí. Một thí-dụ điển-

hình là lời tuyên-bố ủng-cử Tổng-Thống của Trung-Tướng Nguyễn-văn-Thiệu, cũng như lời tuyên-bố của Thiếu-Tướng Nguyễn-cao-Kỳ nhơn-dịp viếng Đà-Lạt đang trên tất-cả các báo phát-hành tại Saigon ngày 14-5-1967 đều bị kiểm-duyet một phần.

Với đường lối kiểm-duyet không hợp-ly và tất-trách như vậy, báo-chí biết phải đăng những tin gì để khỏi bị đục bỏ? Dân-chúng đâm ra thắc-mắc rồi hoang-mang, ngỡ-vực trước hành-động của Bộ Thông-Tin. Nhưng, chế-độ kiểm-duyet thiếu căn-bản phép-ly, bất-công, bừa-bãi trên vẫn còn tồn-tại. Trước tình-trạng đó, các đoàn-thể, hiệp-hội đã lên tiếng phản-đối, các bản tuyên-ngôn về tự-do ngôn-luận của Hiệp-hội báo-chí sinh-viên Saigon đăng trên các báo ngày 17-5-1966, các quyết-định của Hội Chủ báo Việt-Nam và quyết-nghị của Nghiệp-đoàn ký-giả Nam-Việt đăng trên các báo phát-hành tại Saigon ngày 20-4-1966 rớt cuộc chỉ là những tiếng vang nơi sa mạc.

Nguyên nhơn sự thất-bại của báo-chí trong việc tranh-đấu cho một quyền tự-do chánh đáng — tự-do ngôn-luận, — , ngoài thái-độ độc-tài, ngoan-cố của chánh-quyền một phần còn là do nơi sự chia-rẻ trong hàng-ngũ báo-chí (1). Vì không có được sự đoàn-kết, nội-bộ mà báo-chí đã phản-ứng rất lẻ-tẻ, yếu-ớt nên rất khó đạt được thành-công. Hơn nữa, chế-độ kiểm-duyet khó có thể sớm được bãi-bỏ vì có một số người, ngay cả chủ báo, vẫn mong-muốn chế-độ này được duy-trì. Vì có kiểm-duyet, họ sẽ tránh được những hình-phạt khắt-khe khi lỡ có vi-phạm luật-lệ báo-chí. Trong chế-độ này Bộ Thông-Tin phải chịu trách-nhiệm về nội-dung tờ báo sau khi kiểm-duyet.

Riêng đối với các chủ-báo, biện-pháp kiểm-duyet sẽ giúp cho họ hành-nghề được dễ-dàng vì tin-tức giữa các báo không hơn kém nhau nhiều, nên vấn-đề cạnh-tranh về tin-tức không được đặt ra. Thế nên, phần tin-tức của báo-chí trở nên không quan-trọng bằng tiểu-thuyết hay truyện ngắn.

Hơn nữa, theo chánh-quyền, việc kiểm-duyệt còn rất cần thiết vì những lý-do chánh-yếu như sau :

- Báo-chí Việt-Nam chưa trưởng-thành, nếu không kiểm-duyệt sẽ đang tin-tức bừa-bãi, tạo ra những chuyện hấp-dẫn để câu độc-giả và khi đó thì chỉ có lợi cho những con buôn chuyên làm tiền. Ngòi ra, nếu cho tự-do ngôn-luận, báo-chí sẽ chỉ-trích nhau, vu-không để bôi-lọ uy-tin cá-nhơn những người mà họ không thích, do đó rất có hại cho tình đoàn-kết dân-tộc.

- Cộng-sản sẽ lợi-dụng tự-do ngôn-luận để xuyên-tạc, lung-lạc tinh-thần quần-chúng và quân-đội.

- Trong tình-trạng chiến-tranh hiện-tại, chánh-quyền cần kiểm-duyệt để tránh sự tiết-lộ các bí-mật quân sự có hại cho an-ninh quốc-gia.

Với quan-niệm và nhận-xét trên chắc-chắn trong hiện-tại, chánh-quyền không thể nào chịu bãi-bỏ chế-độ kiểm-duyệt, như là khi chánh-quyền chưa thật-tâm muốn thực-hiện tự-do dân-chủ. Đã nhiều lần Thiếu-Tướng chủ-tịch Ủy-ban hành-pháp trung-ương tuyên-bố sẽ nói-rộng tự-do ngôn-luận, và Ủy-ban soạn-thảo luật bầu-cử Quốc-Hội Lập-Hiến đề-nghị được tự-do báo-chí và tự-do ngôn-luận trong thời-gian tranh-cử Quốc-Hội Lập-Hiến 1966, nhưng kết- quả, chế-độ xuất-bản và kiểm-duyệt báo-chí vẫn còn khắt-khe như trước. Và cũng đã có lần, trong cuộc họp báo của Nội-các chiến-tranh ngày 3-8-1966, Ông Tổng Ủy-viên Thông-tin và chiêu-hồi đã tuyên-bố sẽ mở một cuộc 'đối-thoại xây-dựng' trên mặt báo để gây sự thông cảm và tinh-thần hợp-tác giữa nhơn-dân và chánh-quyền, cũng như giữa các thành-phần khác nhau trong cộng-đồng quốc-gia. Đối-thoại là một nguyên-tắc căn-bản của dân-chủ. Chấp-nhận một cuộc đối-thoại giữa nhơn-dân và chánh-quyền tức là chấp-nhận dân-chủ. Nhưng sự đối-thoại chỉ có giá-trị nếu được diễn ra trong tự-do, bình-dẳng thật-sự. Cuộc đối-thoại giữa nhơn-dân và chánh-quyền ở đây

được hiểu là cuộc đối-thoại giữa chánh-quyền và báo-chí. Sự kiện này rất quan-trọng và cần-thiết, vì hiện nay ở Việt-Nam chưa có một tổ-chức đối-lập nào mạnh-mẽ và đứng-dẫn, các đảng phái chưa hoạt-động tích-cực thêm vào đó, dân-chúng chưa ý-thức đúng mức nhiệm-vụ và quyền-lợi của mình nên cuộc đối-thoại dân-chủ nói trên chỉ là cuộc đối-thoại giữa chánh-quyền và báo-chí — đại-diện cho dư-luận — mà thôi.

Để thực-hiện cuộc đối-thoại này, Ông Tổng Ủy-viên thông-tin và chiêu-hồi đã tuyên-bố sẽ giải-tỏa tự-do ngôn-luận'. Để không mâu-thuẫn với những lời tuyên-bố trên (chánh-sách của Bộ Thông-tin), chánh-quyền phải bãi-bỏ ngay chế-độ kiểm-duyet báo-chí hiện-hữu. Vì cuộc đối-thoại chỉ có giá-trị thật sự khi không còn kiểm-duyet nữa. Chừng đó, nhà báo sẽ tự kiểm-duyet để tránh những hậu-quả nguy-hiem cho mình và sẽ dành sự kiểm-soát sau cùng lại cho tòa-án như trường-hợp ở Anh và Huê-kỳ chẳng hạn.

Nhưng rồi sau lời tuyên-bố trên, chế-độ kiểm-duyet vẫn còn, và chánh-quyền vẫn luôn-luôn tìm cách bung-bít sự thật. Như vậy, các cơ-quan ngôn-luận không thể nào làm tròn nhiệm-vụ thông-tin của mình, cũng như người dân không được biết các hoạt-động của chánh-quyền thì rất khó có đối-thoại để đi đến dân-chủ được.

Nếu chế-độ kiểm-duyet hiện nay không có căn-bản pháp-lý, thì đáng lẽ chánh-quyền không thể dùng biện-pháp này hay biện-pháp khác để trừng-phạt báo-chí khi vi-phạm thể-lệ trên. Nhưng, trong thật-tế, chánh-quyền đã cảnh-cáo, tịch-thâu, đình-bản vài ngày các tờ báo vi-phạm thể-lệ kiểm-duyet. Ngày 9-5-1966, báo Tiến đã nhận được Nghị-định của Bộ Thông-Tin và chiêu-hồi bắt-buộc phải đình-bản vô-thời-hạn vì nguyên-do trên. Biện-pháp đó đã đe-dọa trầm-trọng quyền tự-do ngôn-luận và tự-do báo-chí nước nhà. Trên nguyên-tắc, báo-chí chỉ có thể bị đình-bản vô-hạn-định theo quyết-định của tòa-án căn-cứ trên luật-lệ đã ban-hành. Phải như vậy, báo-chí mới có thể tránh được sự lạm-quyền và độc-đoán của Bộ Thông-Tin.

Trong giai-đoạn hiện-tại, với luật-lệ phức-tạp và khắt-khe, quyền tự-do báo-chí và tự-do ngôn-luận đã bị hạn-chế quá đáng. Dầu vậy, với bao nhiêu luật-lệ đó, chánh-quyền vẫn còn thấy chưa đủ dùng trong việc kiểm-soát và hướng-dẫn báo-chí, nên lại đặt thêm những biện-pháp hành-chánh để giới-hạn bớt các quyền tự-do đã được luật-lệ công-nhận. Việc áp-dụng các biện-pháp tịch-thâu, đình-bản có thể dễ-dàng đưa đến một chánh-sách độc-tài, khác-nguyệt đối-với báo-chí.

Thật vậy, theo sắc-luật 10/64, báo-chí có thể bị đình-bản trong hai trường-hợp :

- Xét ra đã bị Cộng-Sản, tay sai thực-dân hay Trung-lập thân Cộng lũng-đoạn.

- Xét ra nguy-hại đến an-ninh quốc-gia (điều 23)

Điều-khoản ấn-định việc vi-phạm này quá mơ-hồ, rất khó giải-thích khi áp-dụng luật-lệ. Luật-lệ đã không định-nghĩa rõ-ràng thế nào là tay sai, thực-dân, lũng-đoạn, thế nào là nguy-hại đến an-ninh quốc-gia. Do đó, chánh-quyền có thể lạm-dụng trong việc quyết-định đình-bản báo.

Ngoài ra, điều 22 sắc-luật 10/64 lại còn công-nhận quyền tịch-thâu báo của chánh-quyền.

Muốn tránh sự lạm-dụng quyền tịch-thâu và đình-bản báo của chánh-quyền có thể làm tổn-thương và đe-dọa trầm-trọng đến quyền tự-do ngôn-luận, chúng-tôi thiết-tưởng chánh-quyền chỉ nên áp-dụng biện-pháp này trong trường-hợp tối cần-thiết mà thôi và những điều-khoản ấn-định quyền này phải được giải-thích chặt-chẽ.

2.- Hạn-chế tự-do ngôn-luận bởi những áp-lực ngoài chánh-quyền :

Nhiệm-vụ căn-bản và quan-trọng nhất của báo-chí là thông-tin xác thật. Nhưng, giữa lúc nước nhà đang

ở vào tình-trạng chiến-tranh, nhất là trong những giai-đoạn khủng-hoảng chính-trị trầm-trọng, báo-chí thường hay bị đe-dọa bởi những nhóm áp-lực. Điển-hình là vụ tòa báo Sông bị đốt và đập phá vì đăng một loạt bài có tính-cách phản-đối cuộc tranh-đấu của Phong-trào Phật-giáo. Hành-động khủng-bố trên đã một phần nào làm thất-vọng những người thiết-tha xây-dựng tự-do cho báo-chí và dân-chủ cho nước nhà.

Trong một quốc-gia dân-chủ, đáng lẽ báo-chí phải được tự-do phản-ánh sự thật, và trình-bày lập-trường riêng-biệt của mình, nhưng ở đây, khi muốn vô-tư và khách-quan trong nhiệm-vụ cũng như không lập-luận một chiều, báo-chí đã gặp phải sự đe-dọa nặng-nề của những nhóm áp-lực.

Cũng trong giai-đoạn này, trong khi thi-hành nhiệm-vụ, các ký-giả đã gặp rất nhiều khó-khăn, đôi khi còn nguy-hiểm đến cả tánh-mạng. Các phóng-viên đã bị hành-hung, máy ảnh bị đập-phá trong khi chụp hình các đêm biểu-tình. Có lẽ nhiều người vẫn chưa quên vụ ký-giả Lô-Vinh đã bị một toán người biểu-tình đánh-đập trong lúc theo dõi sự diễn-tiến của cuộc biểu-tình để công-hiến cho độc-giả những hình-ảnh sống-thực.

Nhiệm-vụ cao quý cùng với thiện-chí của những người thực-tâm yêu-nghề đã bị chánh-quyền xem thường và quần-chúng ngăn-cản nên các ký-giả đã gặp rất nhiều khó-khăn khi làm phận-sự. Hoàn-cảnh bất-lợi bên ngoài đã làm nản lòng những người có khả-năng, thúc-đẩy họ đi dần đến con đường chạy theo chánh-quyền để được dễ-dàng hưởng-lợi. Cho nên, trong tình-trạng đặc-biệt của nước nhà, báo-chí chỉ có cách duy-nhất để tồn-tại là dựa vào chánh-quyền hoặc các đoàn--thể áp-lực. Một khi chánh-quyền cũng như quần-chúng còn chưa ý-thức đúng mức quyền-lợi và nhiệm-vụ của báo-chí, khiến cho an-ninh cá-nhơn những người làm báo chơn-chánh bị đe-dọa nặng-nề, thì làng báo nước nhà còn chưa có được môi-trường thuận-lợi để cải-thiện. Và, tình-trạng thi-trường báo-chí chỉ xuất-hiện những loại báo thương-mãi, lập-luận một chiều, chắc phải còn lâu mới có hy-vọng chấm-dứt vậy.

Đ O A N 3.- CÁC SỰ VI-PHẠM LUẬT-LỆ BÁO-CHÍ

I.- ĐẠO-LUẬT 1881.-

Dầu quyền tự-do ngôn-luận và tự-do báo-chí rất cần-thiết và quan-trọng trong một quốc-gia dân-chủ, nó vẫn phải được giới-hạn bởi quyền-lợi quốc-gia và quần-chúng. Người làm báo không thể lợi-dụng tự-do mà mình được hưởng để làm xáo-trộn trật-tự, an-ninh chung, hoặc dùng báo-chí để mạ-ly, phỉ-báng cá-nhơn và tập-thể. Để ngăn-ngừa những trường-hợp lạm-dụng tự-do như trên, đạo-luật 1881 đã dự-trù đầy-đủ những hình-phạt cho sự vi-phạm các nghĩa-vụ luật-định và những sự lợi-dụng phương-tiện báo-chí như sau:

1.- Những nghĩa-vụ luật-định :

- Trong khi phát-hành, chủ báo phải nộp bản tại các cơ-quan công-quyền luật-định (điều 10)

- Báo-chí phải đăng bài cải-chánh, trả lời trong hạn ba ngày kể từ ngày nhận bài (điều 13)

- Tên họ người quản-lý phải ghi rõ trong mỗi tờ báo (điều 11)

Vi-phạm những điều khoản trên, người quản-lý (theo đạo-luật 1881) sẽ bị phạt tù hoặc tiền

2.- Những vi-phạm luật-lệ do sự lợi-dụng phương-tiện báo-chí :

a)- Xúi-dục phạm-pháp :

- Xúi-dục phạm-pháp nếu có kết-quả, sẽ bị trừng-phạt theo điều 2 hình-luật (điều 23)

- Xúi-dục cướp của, giết người, đốt nhà, xâm-phạm an-ninh quốc-gia dù chưa có hiệu-quả sẽ bị trừng-phạt theo điều 309 hình-luật (điều 24)

Các hình-phạt này được sửa-đổi và bổ-túc bởi đạo-luật ngày 5-1-1951 và riêng đối-với những hình-phạt do sự xâm-phạm an-ninh quốc-gia đã được sửa-đổi bởi đạo-luật ngày 12-12-1893.

b)- Khinh-tội đối-với quốc-gia :

- Xúc-phạm Quốc-Trưởng sẽ bị phạt tù 3 tháng đến 1 năm tù và tiền từ 10.000 đến 10 triệu francs (điều 26)
- Xâm-phạm thuần-phong mỹ-tục sẽ bị phạt tù 1 tháng đến 2 năm tù và tiền từ 16 đến 2.000 francs (điều 28)

c)- Xúc-phạm cá-nhơn Quốc-Trưởng và ngoại-giao đoàn :

Xúc-phạm Quốc-Trưởng, Thủ-Tướng, Ngoại-trưởng và các vị Đại-sứ toàn quyền ngoại-quốc sẽ bị trừng-phạt (điều 36, 37)

d)- Xúc-phạm cá nhân, tập-thể :

Các tội phỉ-báng, mạ-ly cá-nhơn, đoàn-thể, cơ-quan và nhơn-viên công-quyền đều bị trừng-phạt (điều 29, 30, 31 và 32)

Với đạo-luật này, báo-chí được tự-do, và những hình-phạt đã dự-trù có thể bảo-đảm được một nền báo-chí lành-mạnh trong tình-trạng bình-thường. Việc ấn-định những hình-phạt nặng hay nhẹ là tùy hoàn-cảnh xã-hội tại mỗi quốc-gia. Cùng trong một khung-cảnh tự-do báo-chí như nhau, nhưng những hình-phạt về tội mạ-ly ở Anh nặng hơn ở Pháp. Thế nên, ở đây, vấn-đề quan-trọng là việc giải-thích và áp-dụng các luật-lệ. Việc giải-thích sẽ dễ-dàng và tránh được sự lạm-dụng nếu luật-lệ ấn-định các tội danh với những tiêu-chuẩn thật rõ-ràng và xác thật. Có như thế, báo-chí mới tránh được sự độc-tại của cơ-quan tư-pháp trong khi áp-dụng luật-lệ hoặc chịu ảnh-hưởng của cơ-quan hành-pháp.

Hơn nữa, luật-lệ phải do cơ-quan lập-pháp thảo-luận và biểu-quyết mới có thể tránh được sự độc-đoán của cơ-

quan hành-pháp trong việc thiết-lập các hình-phạt. Ta thấy khó có thể quan-niệm được một cơ-quan vừa qui-định các tội-phạm lại vừa trừng-phạt mà có thể tránh được sự lạm dụng.

II.- DỰ SỐ 13 NGÀY 20-12-1956.-

Sau khi Ngô-đình-Diệm ban-hành Hiến-Pháp 1956 với những nguyên-tắc dân-chủ; song song với việc bãi-bỏ chế-độ kiểm-duyet, Dự số 13 cũng đã được ra đời ấn-định thêm những vi-phạm mới cho báo-chí với những hình-phạt nặng-nề hơn.

Theo Dự này, nơi điều 1, mọi sự truyền-tin, xuất-bản, phổ-biến, nhắc lại bất-cứ bằng cách nào những tin-tức hoặc bình-luận xuyên-tạc lợi cho những hành-động Cộng-Sản hay phản Quốc-gia, dầu những hành-động đó có tánh-cách đoàn-thể hay cá-nhơn đều bị phạt tiền từ 25.000\$ đến 1.000.000\$ và từ 6 tháng đến 5 năm tù.

Ngoài ra, những xuất-bản phẩm xâm-phạm đến thuần-phong mỹ-tục hoặc phỉ-báng hay lăng-mạ tư-nhơn đều bị phạt tiền và tù.

Trong trường-hợp tuyên-phạt, các ấn-loát-phẩm sẽ bị tịch thu. Riêng đối-với báo-chí, giấy-pháp có thể bị thu-hồi, và trong trường-hợp tái-phạm, giấy phép đó đương nhiên bị hủy-bỏ (điều 3)

Qua những điều-khoản của Dự số 13 trên, chúng ta thấy những yếu-tố để ấn-định tội-danh quá mơ-hồ khiến cho chánh-quyền dễ đi đến sự lạm-dụng, hầu loại những tờ báo đối-lập, như là khi cơ-quan tư-pháp bị hoàn-toàn lệ-thuộc vào cơ-quan hành-pháp như thời bấy-giờ. Cũng theo Dự 13 này, người làm báo khó có thể biết được viết bài như thế nào là có lợi cho Cộng-Sản, phản quốc-gia? Một tờ báo đăng bài chỉ-trích đường-lối sai-lầm của chánh-quyền có phải là phản quốc-gia và có lợi cho Cộng-Sản không hay ngược lại? Nếu đã chấp-nhận tự-do ngôn-luận, thì sự phê-bình chánh-quyền để xây-dựng là một sự-kiện tất-yếu phải chấp-nhận

trong một quốc-gia dân-chủ. Thế nên, ở đây, làm sao tòa-án có thể xét được thế nào là phản-quốc-gia? Nếu một tờ báo đang tin có hại cho chánh-quyền nhưng đó lại là sự thật thì khi ấy liệu có thể bị kết-tội hay không ?

Như vậy, ta thấy Dự số 13 đã ấn-định thêm những hình-phạt khắt-khe cho các vi-phạm báo-chí, trong khi những vi-phạm này lại không được ấn-định bằng những tiêu-chuẩn rõ-ràng. Do đó, quyền tự-do ngôn-luận rất dễ bị xâm-phạm khi tòa án giải-thích quá rộng-rãi về những điều-khoản của Dự này. Cũng chính Dự này để sửa-đổi hình-phạt dành cho các tội phỉ-báng tự-nhơn và xúc-phạm thuần-phong mỹ-tục cho thích-hợp với thực-trạng xã-hội hơn. Các hình-phạt này tuy có nặng nhưng rất cần-thiết trong việc bảo-vệ quyền-lợi quần-chúng và khép báo-chí vào vòng kỷ-luật khi quyền tự-do ngôn-luận được ban-hành. Bởi vì, nếu luật-lệ không gặt-gao và áp-dụng không đúng-đắn, báo-chí sẽ sử-dụng quyền tự-do của mình một cách bừa-bãi, nhiều khi có hại cho quyền-lợi quốc-gia.

III.- SẮC-LUẬT 2/64 ngày 29-2-64.-

Rồi sau ngày đảo-chánh 1-11-63, Dự số 13 đã được hủy-bỏ với sắc-luật 2/64. Thật ra, sắc-luật này cũng không tiến-bộ gì hơn vì việc ấn-định tội-danh của sắc-luật này cũng rất mơ-hồ và khe-khắt

Đĩ-nhiên, trong tình-trạng chiến-tranh hiện-tại, chánh-quyền có thể tạm ấn-định thêm những hình-phạt mới với lý-do để bảo-vệ quốc-gia trong thời chiến, có thể xem là hợp-lý. Tuy-nhiên, điều cần-thiết là phải thi-hành chặt-chẽ như thế nào để sắc-luật này không vấp phải những khuyết-điểm như Dự số 13, riêng đối với các vi-phạm sau:

Điều 8 : Bị phạt từ 200.000\$ đến 1.000.000\$ tiền vạ và từ 6 tháng đến 5 năm tù, hoặc bị một trong hai hình-phạt ấy, sự phổ-biến bằng báo-chí hay các ấn-loát-phẩm khác, về những tin-tức hoặc bình-luận xuyên-tạc có tánh-cách đề-

cao chủ-nghĩa hoặc hành-động của Cộng-Sản, cũng như đề-cao chủ-trương trung-lập hóa miền Nam.

Điều 9 : Bị phạt từ 100.000\$ đến 500.000\$ tiền và và từ 3 tháng đến 2 năm tù, hoặc bị một trong hai hình-phạt ấy, sự phổ-biến bằng báo-chí, hoặc các ấn-loát-phẩm, về những tin-tức hoặc bình-luận thất-thiệt có tánh-cách gây hoang-mang dự-luận, hay làm giảm tinh-thần chiến-đấu và kỹ-luật của quân-đội.

Lập-trường chánh-trị của chánh-quyền cũng như của các đoàn-thể có thể thay-đổi với thời-gian theo các biến-cố mới, nhưng luật-lệ thì thường ít khi được sửa-đổi nên cùng với một bài báo có nội-dung như nhau mà đăng vào ngày hôm nay thì bị kết-án, trong lúc lại xuất-hiện một cách yên-ôn trên trang báo khác ngày hôm sau. Thật vậy, nếu đã có lúc chánh-quyền lên án nặng-nề các phong-trào hòa-bình thì sau đó, chính chánh-quyền đã lại kêu gọi tiến-tới hòa-bình. Cho nên, ở đây, chúng-ta thấy rằng với những tội-danh mang tính-cách chánh-trị nếu không được tòa-án giải-thích chặt-chẽ khi áp-dụng, sẽ đe-dọa rất nhiều đến người làm báo.

Đặc-biệt hơn nữa, sắc-luật 2/64 này còn phản-ảnh được thực-trạng xã-hội nước nhà khi ấn-định hình-phạt cho báo-chí trong trường-hợp cơ-quan này đăng tin thất-thiệt hay có luận-điệu xuyên-tạc, gây chia-rẽ giữa địa-phương, tôn-giáo và sắc-dân (điều 10). Thật ra, báo-chí không đại gì mà vi-phạm điều này vì độc-giả là một tập-thể phức-tạp, nên báo-chí không thể có thái-độ kỳ-thị nếu muốn được đủ mọi thành-phần ủng-hộ. Cho nên trong thật tế hàng ngày, ít khi chúng-ta thấy có những tờ báo dám tạo một sự chia rẽ trong quần-chúng, mà thật ra, tình-trạng đó chỉ có chánh-quyền là muốn xảy ra để dễ củng-cố địa-vị lãnh-đạo của mình. Thế nên việc đặt ra hình-phạt cho vấn-đề này tuy cần-thiết nhưng không quan-trọng bằng hành-động cụ-thể cùng thiện-chí của chánh-quyền trong công-cuộc xây-dựng đoàn-kết quốc-gia.

Trước kia, tôi phỉ-báng tư-nhơn được dự-liệu nơi điều 32 đạo-luật ngày 29-7-1881 định rõ hình-phạt tù từ 5 ngày đến 6 tháng và vạ từ 100\$ đến 8.000\$ hay một trong hai hình-phạt. Nhưng điều 32 trên đã bị Dự số 13 ngày 20-2-1956 bãi-bỏ và thay-thế bằng hình-phạt tù 15 ngày đến 1 năm tù và tiền từ 5.000 đến 250.000\$ (điều 1). Nhưng sắc-luật 2/64 đã hủy-bỏ Dự số 13 này, lại không dự-trù hình-phạt cho tội phỉ-báng tư-nhơn, vì thế, trên nguyên-tắc, báo-chí không bị truy-tố ra tòa về tội này.

Nhưng, trong thật-tế, ngày 2-9-1965, tòa sơ-thẩm tiểu-hình Saigon khi tuyên-phạt chủ-bút báo Sống và ký-giả Minh-Phương mỗi người 1.000\$ tiền vạ về tội phỉ-báng tư-nhơn thì lại căn-cứ vào điều 32 của đạo-luật 1881.

Đĩ-nhiên, việc phạm-pháp bằng phương-tiện báo-chí là một trường-hợp gia-trọng nên ở đây chúng tôi không đề-cập đến vấn-đề hình-phạt ấy nặng hay nhẹ mà chỉ thắc-mắc là tại-sao tòa án lại căn-cứ vào điều 32 của đạo-luật 1881, trong khi điều-khoản này đã bị hủy bỏ.

Sự kiện đó rất quan-trọng, vì khi tuyên bản án trên, tòa án đã không tôn-trọng hai nguyên-tắc pháp-lý căn-bản là :

- Vô luật vô hình
- Luật hình phải được giải-thích một cách chặt-chẽ không thể dùng lối suy-luận, giải-thích rộng-rãi.

Trong trường-hợp trên, tòa-án đã tỏ ra không tôn-trọng các nguyên-tắc pháp-lý này. Như vậy, dầu luật-lệ không dự-liệu trước hình-phạt cho tội phỉ-báng tư-nhơn nữa thì tội phỉ-báng này vẫn bị tòa án xét-xử.

Dầu hiện nay đạo-luật 1881 và sắc-luật 2/64 vẫn còn giá-trị, nhưng trong thật-tế, báo-chí có thể không bị truy-tố ra tòa về những tội đã được ấn-định trong hai văn-kiện trên. Chính chế-độ kiểm-duyet đã làm cho báo-chí trở-nên vô trách-nhiệm. Vì nếu xét qua sáu tiêu-chuẩn kiểm-duyet của Bộ Thông-tin, chúng-ta sẽ thấy chánh-quyền không còn lý-do để truy-tố báo-chí nữa. Các tội-phạm mới do sắc-

luật 2/64 thiết-lập, đương-nhiên không áp-dụng vì các luận-điều đề cao Cộng-Sản hay Trung-lập thân Cộng, gây chia rẽ tôn-giáo, địa-phương và gây tinh-thần chủ-bại, khi đăng-tải trên báo-chí, đều bị kiểm-duyet thay vì chánh-quyền cứ để nguyên và truy-tố báo-chí ra tòa. Ngay đến tội mạ-ly cá-nhơn và xúc-phạm thuần-phong mỹ-tục cũng không bị đưa ra tòa (vì đã bị kiểm--duyet) thì thật là vô-ly. Thế nên, ở đây, lại thêm một lý-do nữa khiến cho các người làm báo muốn chế-độ kiểm-duyet được duy-trì. Khi đó, các ký-giả sẽ tha-hồ vu-không, mạ-ly cá-nhơn vì nếu chánh-quyền có kiểm-duyet thì bỏ, còn khi có lợi cho chánh-quyền, thì sẽ được giữ lại và đương-nhiên nhà báo không chịu trách-nhiệm gì nữa. Thật là kỳ-quặc khi chánh-quyền đã để cho chế-độ kiểm-duyet che-chở những hành-động vô trách-nhiệm của người cầm bút. Nhiều khi những bài đã kích quá đáng và trắng-trợn bị kiểm-duyet, lại hấp-dẫn óc tò-mò của độc-giả mà khiến báo bán chạy hơn. Đó cũng là một hình-thức quảng-cáo đối-với độc-giả. Những bài báo càng bị đục bỏ hoặc xóa trắng nhiều khi càng gây cho độc-giả tưởng rằng tờ báo này đứng-dẫn hoặc đối-lập chánh-quyền nên đã đua nhau mua đọc. Nhưng thật sự, nhiều khi đó chỉ là những tờ báo tầm-thường và những bài bị kiểm-duyet không phải vì lý-do xây-dựng. Hậu-quả của chế-độ kiểm-duyet không hợp-ly này là chánh-quyền đã che-chở cho những tờ báo không đứng-dẫn, cũng như gián-tiếp tạo điều-kiện cho những người làm báo có dịp xuyên-tạc, đã-kích cá-nhơn để thỏa-mãn tư-thù và câu độc-giả mà lại không bị hình-phạt tối-thiểu nào.

Mặc dầu sanh-hoạt giữa một rừng luật-lệ với vô số những hình-phạt từ nhẹ đến nặng, khiến rất khó thoát khỏi những vi-phạm nếu tòa-án áp-dụng triệt-để các luật-lệ này để kiểm-soát, báo-chí vẫn có thể tránh được dễ-dàng những sự vi-phạm nhờ chế-độ kiểm-duyet hiện nay. Đó là một điều mâu-thuẫn cần được sửa-đổi để cho phù-hợp với tình-trạng mới sau khi Hiến-Pháp 1967 được ban-hành và các cơ-cấu dân-chủ sắp được thành-hình.

Đ O A N 4.- NHỮNG CHIỀU HƯƠNG CAN-BẢN CHO QUI CHẾ BÁO-
CHÍ TƯƠNG-LAI.

Hầu hết các quốc-gia tân-lập Á-Phi đều hạn-chế ít nhiều quyền tự-do báo-chí, vì theo quan-niệm những quốc-gia này, thì quyền tự-do báo-chí không thể chấp-nhận trong một tình-trạng xã-hội, kinh-tế và chánh-trị chưa được ổn-định. Cho báo-chí được tự-do chỉ gây thêm rối-loạn khiến chánh-quyền khó thực-hiện công-cuộc cách-mạng và đoàn-kết quốc-gia. Cho nên, đa-số nhà lãnh-đạo các quốc-gia này muốn đi tìm một lý-thuyết tự-do cá-biệt khá-dĩ thích-hợp cho riêng quốc-gia mình. Nhưng họ đã thất-bại, và mọi quyền tự-do rớt cuộc vẫn bị hạn-chế.

Tại Miến-Điện, quyền tự-do báo-chí bị giới-hạn bởi đạo-luật từ năm 1958 đến nay vẫn còn giá-trị. Trong khi đó, tại Thái-Lan, vào tháng 5-1961, chánh-phủ đã cử một Ủy-ban gồm 5 người đặc-trách về thông-tin báo-chí. Ủy-ban này có quyền cho phép xuất-bản báo và đã đề ra nhiều điều-kiện để có thể bắt-buộc báo-chí theo chỉ-thị của chánh-quyền.

Còn tại Nam-Dương thì chánh-phủ Sukarno đã ban-hành một qui-chế vào ngày 8-2-1960 để bắt-buộc báo-chí ủng-hộ đường-lối của chánh-phủ trong mọi lãnh-vực. Và, tại Mã-Lai, mặc dầu là một quốc-gia đang phát-triển mạnh-mẽ như Đông-Nam-Á, báo-chí vẫn còn chịu chế-độ kiểm-duyet.

Ngoài ra, ta còn thấy tại các quốc-gia Phi-Châu, vì cùng một hoàn-cảnh sanh-hoạt như các nước Đông-Nam-Á và nền dân-chủ chưa thực-sự vững-mạnh mà quyền tự-do báo-chí cũng như mọi quyền tự-do khác đều không được công-nhận hoàn-toàn, hoặc bị ít nhiều hạn-chế. Tại Ai-Cập, đạo-luật ngày 24-5-1960 đã cho Đảng Liên-Hiệp Quốc-Gia quyền sở-hữu các xí-nghiệp tư về báo-chí, và ông Bộ-trưởng Thông-tin giữ quyền điều-khiển Ủy-ban Báo-chí của đảng này. Và, riêng tại Somalie, chánh-phủ cũng ban-hành luật-lệ kiểm-duyet báo-chí cùng với ngày tuyên-bố độc-lập. Tại Soudan, chánh-

quyền giữ quyền cho phép xuất-bản báo và có thể thu-hồi giấy phép bất-cứ lúc nào.

Trong khi đó thì tại các Quốc-gia tân-lập, vì chánh-quyền thường ở trong tay quân-đội nên hay đưa đến nạn độc-tài quân-phiệt. Chẳng-hạn như tại Hồi-quốc thì khi quân-nhơn lên nắm chánh-quyền, đã thiết-lập ngay sau đó một ủy-ban để điều-tra nguồn tài-chánh của báo-chí. Và, tại Miến-Điện, sau khi lên cầm quyền lần thứ hai vào năm 1962, chánh-phủ của tướng Newin đã đóng cửa tất-cả các tờ báo đối-lập mà không cần phân-biệt chúng thiên hữu hay thiên tả

Như vậy, chúng ta thấy tại những quốc-gia này, mọi quyền tự-do căn-bản còn nhiều khi không được chánh-quyền tôn-trọng, thì riêng trong lãnh-vực báo-chí, tất-nhiên không thể nào có được tự-do. Chánh-quyền thường có khuynh-hướng xem báo-chí như là một lực-lượng đối-thủ lợi-hại, có thể gây nguy-hiểm cho sự ổn-cố chánh-trị. Trước thái-độ đó, và dưới áp-lực nặng-nề của võ-lực, báo-chí rất khó có thể đòi-hỏi được tự-do.

Trong lúc đó thì tại Anh, Huê-kỳ cũng như các quốc-gia tiên-tiến đã có một nền dân-chủ lâu dài và vững-chãi khác, quyền tự-do báo-chí và tự-do ngôn-luận là một trong những quyền tự-do căn-bản. Trên phương-diện pháp-lý thì tại Anh và Mỹ, quyền này có tánh-cách tuyệt-đối và bất-khả xâm-phạm, mặc dầu trong thật-tế, chỉ có một thiểu-số là có đủ điều-kiện tài-chánh để hưởng được quyền này. Dầu sao đi nữa, thì ở đây, chúng ta cũng thấy có sự cách-biệt rõ-rệt giữa hai chế-độ dân-chủ ở các nước Tây-phương và Á-Phi.

Cùng một hoàn-cảnh chậm-tiến về mọi mặt như các quốc-gia tân-lập Á-Phi, Việt-Nam còn phải chịu-đựng một cuộc chiến-tranh dai-dẳng từ sau ngày độc-lập đến nay. Nền dân-chủ đầu tiên được thiết-lập dưới thời Đệ-nhứt Cộng-Hòa đã thất-bại, rồi sau đó là những bất ổn chánh-trị liên-tiếp song song với áp-lực Cộng-Sản ngày một nặng-nề, các chánh-quyền đã nhiều lần hứa-hẹn sẽ ban-hành qui-chế tự-do cho

báo-chí. Nhưng, đã hơn ba năm sau ngày cách-mạng, báo-chí nước nhà vẫn chưa thật-sự hưởng được tự-do. Hai văn-kiến mới nhứt được ban-hành dưới thời Nguyễn-Khánh mặc dầu đã công-nhận quyền tự-do báo-chí và tự-do ngôn-luận, nhưng vì hai văn-kiến này đồng-thời lại đặt thêm nhiều điều-kiện khắt-khe trong việc xuất-hản, cộng với chế-độ kiểm-duyet thiếu căn-bản pháp-lý được tái-lập lại nên báo-chí vẫn bị kềm-kẹp và không tiến-bộ được.

Theo quan-niệm của chánh-quyền cũng như của một số người hẹp-hòi, bảo-thủ, thì hiện nay chưa có thể cho báo-chí tự-do được vì nước nhà đang trong tình-trạng chiến-tranh và nhứt là sự yếu-kém của chính làng báo. Hơn nữa, vì tình-thế nước nhà đang đòi-hỏi một chánh-quyền mạnh để đối-phó kịp thời với mọi biến-cố chánh-trị và quân-sự quan-trọng, nên mọi tự-do, kể cả tự-do báo-chí, cần phải được giới-hạn vì quyền-lợi chung của quốc-gia.

Lý-luận trên mới nghe qua có vẻ hợp-lý, nhưng nếu xét kỹ, thì muốn đáp-ứng những đòi-hỏi dân-chủ chánh-đảng của toàn dân, cũng như vì tương-lai báo-chí nước nhà, thiết-tưởng chánh-quyền cần ban-hành ngay tự-do báo-chí và tự-do ngôn-luận bằng một đạo-luật do Quốc-Hội biểu-quyết. Các cơ-cấu dân-chủ do Hiến-Pháp 1967 qui-định chỉ có thể được thiết-lập và hoạt-động hữu-hiệu nếu báo-chí được tự-do thật-sự, để qua đó, dân-chúng góp phần xây-dựng. Chúng-ta không thể quan-niệm được một chế-độ dân-chủ mà trong đó tự-do ngôn-luận không được chấp-nhận và báo-chí không được tự-do xuất-bản.

Hơn nữa, việc ban-hành tự-do báo-chí trong tình-trạng hiện-tại chẳng những sẽ không đem lại nguy-hại gì cho quốc-gia như có người đã tưởng, mà trái-lại, sự tự-do đó còn mang đến nhiều lợi-ích cho chánh-quyền. Thật vậy, một khi được tự-do phê-bình xây-dựng, báo-chí sẽ có dịp phản-ánh trung-thật nguyện-vọng của quyền-chúng để chánh-quyền nhờ đó mà sửa-đổi các điếm sai-lầm trong chách-sách quốc-gia hầu có được hậu-thuần đông-đảo của quần-chúng hơn.

Trái lại, khi báo-chí bị kèm-kep, quần-chúng sẽ xa rời chánh-quyền vì sẽ hiểu ngược lại những luận-điều ca-tụng chánh-quyền trên báo-chí, và chỉ tin theo các bài báo chỉ-trích chánh-phủ mà thôi. Do đó, chánh-quyền tưởng rằng càng có lợi khi câu-thúc tự-do của báo-chí, nhưng hậu-quả đã trái-ngược hẳn. Sự sụp-đổ của chế-độ nhà Ngô sau 9 năm thi-hành chánh-sách độc-tài trong mọi lãnh-vực có thể xem như là một thí-dụ điển-hình.

Ngoài ra, một khi được tự-do hoạt-động, hàng ngũ báo-chí sẽ đương-nhiên được thanh-lọc, những tờ báo thiếu giá-trị, sống nhờ vào sự nâng-đỡ của chánh-quyền sẽ dần-dần bị đào-thải khi có cạnh-tranh thật sự. Chúng đó, với những cơ-quan ngôn-luận đứng-đắn, với những người làm báo có thiện-chí và thừa khả-năng, trong không-khí tự-do, làng báo sẽ có nhiều điều-kiện hơn để tiến-bộ.

Tóm lại, với những lý-do trên, chúng tôi xin mạo-muội đề-nghị chánh-quyền ban-hành một qui-chế tự-do báo-chí theo những chiều-hướng như sau :

I.- TỰ-DO XUẤT-BẢN.

Mọi người trên 25 tuổi, không can-án, được hưởng đầy-đủ mọi quyền công-dân đều có quyền xuất-bản báo sau khi đã nạp tại Bộ Thông-tin một tờ khai ghi rõ như sau :

- Tên nhật báo
- Tên họ và địa-chỉ chủ-nhiệm và chủ-bút
- Địa-chỉ nhà in

Và một hồ-sơ gồm có :

- Khai-sanh hoặc thế-vì khai-sanh của chủ-nhiệm
- Tư-pháp lý-lịch không quá 3 tháng của chủ-nhiệm

Sau đó, Bộ Thông-tin sẽ cấp ngay một biên-lai tạm-thời. Trong thời-hạn một tháng kể từ ngày cấp biên-lai này, Bộ Thông-Tin phải :

- Hoặc cấp biên-lai chánh-thức cho người đứng tên khai để người này được quyền xuất-bản báo nếu đã có đầy-đủ hồ-sơ và tờ khai hợp-lệ.

- Hoặc từ-khước, không cấp biên-lai chánh-thức nếu xét thấy người đứng tên chủ-nhiệm không hội đủ những điều-kiện bắt-buộc.

Nếu sau thời-hạn một tháng kể trên mà Bộ Thông-tin không chánh-thức trả lời, thì đương-nhiên người đứng xin có quyền xuất-bản báo.

Hơn nữa, luật-lệ còn cần phải ấn-định rõ việc cấm các chủ-nhiệm cho mượn tên để xuất-bản báo.

Ngoài ra, trong khi phát-hành báo-chí phải nộp bản tại các cơ-quan chánh-yếu kể sau :

- Bộ Nội-Vụ
- Bộ Thông-Tin
- Biện-ly-cuộc
- Thư-viện Quốc-gia

Nếu xuất-bản tại Saigon

- Tòa Hành-chánh tỉnh
- Biện-ly-cuộc quán-hạt
- Ty thông-tin
- Thư-viện tỉnh (nếu có)

Nếu xuất-bản tại địa-phương

II.- TỰ-DO NGÔN-LUẬN.

Tự-do ngôn-luận là một quyền tự-do căn-bản phải được Quốc-gia tôn-trọng và bảo-vệ. Nhưng, trong tình-thế đặc-biệt của nước nhà hiện tại, quyền này cần phải được hạn-chế ít nhiều. Nói như vậy có nghĩa là trong giai-đoạn này, chánh-quyền vẫn có thể áp-dụng chế-độ kiểm-duyet, nhưng là một chế-độ kiểm-duyet chừng mực và hợp-ly, được giới-hạn trong phạm-vi an-ninh quốc-phòng. Ngoài ra, trong

những lãnh-vực khác, báo-chí vẫn được tự-do. Tuy-nhiên, báo-chí không được lợi-dụng quyền tự-do này để đề-cao Cộng-Sản, phỉ-báng, mạ-lý hoặc vu-không cá-nhơn, đoàn-thể hay xúc-phạm đến thuận-phong mỹ-tục... / rly
Cu

III.- VẤN-ĐỀ PHÁT-HÀNH.

Người đứng tên xuất-bản hợp-lệ một tờ báo được quyền tổ-chức việc phát-hành tờ báo của mình sau khi đã khai-báo với Bộ Thông-tin danh-sách các nhơn-viên phụ-trách phát-hành, cũng như danh-sách và địa-chỉ các đại-ly trên toàn-quốc.

Riêng các tư-nhơn, tổ-chức hay đoàn-thể muốn được phát-hành báo của người khác xuất-bản thì bắt-buộc phải có phép của Bộ Thông-Tin và phải ký quỹ tại Tổng-Nhà Ngân-Khố

Đặc-biệt trong trường-hợp các chủ báo thành-lập công-ty phát-hành thì công-ty này sẽ được chánh-thức hoạt-động sau khi đã khai báo những điều-kiện cần-thiết tại Bộ Thông-Tin. Riêng công-ty này sẽ được miễn điều-kiện ký quỹ.

IV.- CÁC VI-PHẠM BẰNG PHƯƠNG-TIÊN BÁO-CHÍ.

Tự-do không có nghĩa là bừa-bãi. Trong một cộng-đồng xã-hội đồng-đạo, trật-tự chỉ được duy-trì khi tự-do của cá-nhơn này không xâm-phạm đến tự-do của cá-nhơn khác, và nhất là không đi ngược lại những quyền-lợi chung của tập-thể. Thế nên, ở đây, khi nói đến quyền tự-do báo-chí thì không có nghĩa là báo-chí được tự-do vô giới-hạn đến có thể đăng cả những bài có nội-dung đề-cao Cộng-Sản, lũng đoạn tinh-thần quân-đội, hoặc dùng trang báo để làm phương-tiện chà-đạp danh-dự cá-nhơn và đoàn-thể khác.

Vì vậy, để ngăn-ngừa những sự lạm-dụng tự-do quá đáng như vừa kể, luật-lệ cần ấn-định rõ-rệt những hình-phạt cho sự vi-phạm bằng phương-tiền báo-chí cho phù-hợp với thực-trạng nước nhà và theo chiều-hướng tiến-bộ hơn các đạo-luật 1881 và sắc-luật 2/64.

Nhưng, ngăn-ngừa sự lạm-dụng tự-do báo-chí không có nghĩa là hạn-chế bớt tự-do của báo-chí trong bất-cứ trường-hợp nào. Cho nên, để tránh sự giải-thích quá rộng-rãi của cơ-quan tư-pháp khi thi-hành luật-lệ khiến có thể xâm-phạm nặng-nề đến tự-do ngôn-luận, các tội-danh phải được ấn-định bởi những tiêu-chuẩn hợp-lý và những yếu-tố xác-thật.

Luật-lệ này phải do cơ-quan lập-pháp làm ra và được tòa-án áp-dụng. Để giữ được sự vô-tư và công-bằng, ba cơ-quan lập-pháp, hành-pháp và tư-pháp phải được hoàn-toàn độc-lập đối với nhau.

Ngoài ra, cũng nhằm mục-đích ngăn-ngừa cấp-thời sự lạm-dụng tự-do báo-chí nhiều khi có hại cho an-ninh quốc-gia, chánh-quyền có thể áp-dụng những biện-pháp hành-chánh như đình-bản tạm-thời hoặc tịch-thâu báo. Nhưng, đồng-thời với việc xử-dụng những biện-pháp này, chánh-quyền phải truy-tố cơ-quan ngôn-luận phạm-pháp ra tòa để được xét-xử bằng luật-lệ. Trong trường-hợp tờ báo không bị kết-án, nó có thể truy-tố ngược lại cơ-quan hành-chánh ra tòa-án hành-chánh để đòi bồi-thương thiệt-hại vì những biện-pháp trên.

Nhưng, ban-hành một qui-chế tự-do báo-chí cũng chưa đủ để bảo-đảm cho một nền tự-do báo-chí thật-sự mà còn cần phải có thái-độ cởi-mở và thiện-chí của chánh-quyền, cùng với khả-năng người làm báo trong một môi-trường thích-hợp. Thật vậy, chánh-quyền phải thật-tâm mong-muốn xây-dựng một nền báo-chí tiến-bộ bằng cách chếm-dứt những biện-pháp đe-dọa, bãi-bỏ những ràng-buộc khắt-khe vô-lý đối với các cơ-quan ngôn-luận. Trong viễn-tượng đó, chánh-quyền nên giải-tỏa ngay chế-độ cấp-bông giấy hiện tại.

Điều-kiện cần-thiết để sanh-hoạt trong khung-cảnh mới đó là báo-chí phải tự cải-tiến để có thể tự-túc về phương diện tài-chánh và tổ-chức lại hệ-thống phát-hành hiện-tại. Đó là những vấn-đề hết-sức quan-trọng mà làng báo nước nhà phải cấp-tốc cải-thiện nếu muốn sớm được tự-do.

Trong ý-hướng đó, những nhận-xét và đề-nghị cho vấn-đề trên sẽ được trình-bày nơi chương hai của tập-luận này.

CHƯƠNG THỨ HAI

VỀ MẶT THẬT TẾ

CHƯƠNG THỨ NHÌ

VỀ MẶT THẬT TẾ

D O A N I.- THI-TRƯỜNG BÁO-CHÍ

I.- SỐ BÁO XUẤT-BẢN.-

1.- Chánh-sách báo-chí :

Sanh-hoạt báo-chí nằm trong sanh-hoạt chung của quốc-gia và chịu sự chi-phối của hoàn-cảnh chánh-trị, kinh-tế, văn-hóa cũng như xã-hội. Nói cách khác, báo-chí phản-ảnh sanh-hoạt quốc-gia, đồng-thời cũng không thoát ngoài ảnh-hưởng của hoàn-cảnh đất nước. Sự phản-ảnh đó trung thật ít nhiều là tùy ở hoàn-cảnh cho phép hay không, nghĩa là tùy ở chánh-sách báo-chí của chánh-quyền. Tại nước nhà, trong tình-trạng hiện-tại, qua lượng báo xuất-hiện với nội-dung và số độc-giả của chúng, ta thử xem báo-chí có phản-ảnh được trung thật sự thật hay không, cũng như có đáp ứng được nhu-cầu của độc-giả hay không.

Hiện-nay, với chế-độ cấp giấy phép xuất-bản báo của Bộ thông-tin, số báo phát-hành phải tùy-thuộc vào chánh-sách của chánh-quyền. Cứ mỗi lần thay-đổi chánh-phủ là có một số báo bị đóng cửa, nhường chỗ cho một số báo mới khác xuất-hiện. Điều này không nhằm đáp-ứng nhu-cầu khách-quan của độc-giả mà chỉ vì mục-dịch chánh-trị chủ-quan của chánh-quyền. Vì vậy, sự kiện báo gia-tăng xuất-bản sau Cách-mang, dưới thời Nguyễn-ngọc-Thơ hay trong hiện-tại chưa hẳn là dấu-hiệu của thanh-vượng và tự-do; Cũng như khi Saigon chỉ còn lác-đác vài tờ báo phát-hành mỗi ngày (1) điều đó cũng không phải là triệu-chứng suy-sụp, tàn-lụn của báo-chí nước nhà, hoặc giả nói lên được điều không ai còn thiết-tha làm báo nữa.

(1) Từ 1-7-65 đến 4-7-65 chỉ có 2 tờ Tiền-Tuyến và Hậu-Phương

Chế-độ thiếu tự-do đã ảnh-hưởng không nhỏ đến thị-trường báo-chí. Sau ngày 1-11-63, báo-chí được cứu-xét dễ-dãi nên đã có gần 100 tờ được phép xuất-bản, mặc-dầu trong thật-tế chỉ có gần 30 tờ xuất-hiện trên thị-trường, và, khi nội-các chiến-tranh năm-quyền, chánh-phủ Nguyễn-Cao-Kỳ đã ra lệnh đóng cửa tất-cả nhật-báo trong vòng 1 tháng kể từ 1-7-65 để cho làng báo chấn-chỉnh nội-bộ. Quyết-định đó đã gặp ngay phản-ứng của các ký-giả.

Trong buổi họp báo ngày 24-6-65, ký-giả Việt-Nam đã bỏ phòng họp ra về, và triệu-tập ngay sau đó một phiên-họp bất thường vào lúc 19 giờ cùng ngày để phản-đối chánh-phủ. Tất-cả các báo ngày hôm sau đều không tường-thuật cuộc họp báo của chánh-phủ mà còn đang lên nửa trang đầu câu : 'Chúng-tôi cực-lực phản-đối quyết-định đóng cửa tất-cả các báo'. Trước phản-ứng đó, ngày 1 tháng 7-1965 các báo chỉ bị đóng cửa 3 ngày, và 23 nhật-báo được phát-hành trở-lại vào ngày 4-7-65. Cũng trong dịp này, chánh-quyền đã thâu-hồi giấy-phép của 10 nhật báo khác là : Nghị-luận, Dân-Ta, Dân-Quyền, Chuông-Mai, Ngày-Mới, Ý-Dân, Lê-sống-Mới, Thăng, Trắng Đen, Tương-Lai. Và, hiện-nay, chánh-phủ rất hạn-chế việc cho phép xuất-bản báo với lý do khan-hiếm giấy in và số báo hiện có đã nhiều. Điều đáng lưu-y hơn nữa là chánh-quyền chỉ cho phép xuất-bản những tờ báo nào có lợi cho chánh-quyền về mặt chánh-trị(1). Vì chủ-trương đó mà hiện-nay gần 500 đơn xin phép ra báo (kể cả báo định-kỳ) còn nằm tại Bộ thông-tin, trong số đó có 125 đơn hợp-lệ đang chờ giấy phép xuất-bản.

Mặc dầu bị hạn-chế, hiện-nay chúng ta cũng thấy xuất hiện 27 tờ nhật báo trên thị-trường báo-chí hàng ngày.

Ngược dòng thời-gian, nhìn lại làng báo nước nhà từ sau ngày thâu-hồi độc-lập đến nay, ta thấy rất nhiều tờ báo xuất-hiện dưới nhiều bộ mặt khác nhau. Điều làm cho mọi người để ý nhất là sự có mặt của quá nhiều tờ báo thân chánh

(1) Chúng-tôi đã trình-bày trong chương 1 về vấn-đề xuất-bản

quyền. Đó là hậu-quả của chế-độ cấp giấy phép xuất-bản do sắc-lệnh 36-TT ngày 29-9-1949 qui định (1). Do đó, cứ mỗi lần thay-đổi chánh-quyền là một số báo của đối-lập hoặc của nhóm lãnh-đạo cũ bị rút giấy-phép, đồng-thời có những tờ báo mới được xuất-bản dưới sự trợ giúp của chánh-quyền.

Chính sự kiện báo-chí xuất-bản tùy theo đòi-hỏi của tình-hình chánh-trị nhiều hơn là do nhu-cầu độc-giả đã làm cho báo-chí không gây được tín-nhiệm trong quần-chúng. Sự đổi-thay liên-tiếp nhiều chánh-quyền cùng với sự ra đời của hàng loạt báo mới đã làm cho dân-chúng phải bỡ-ngỡ vì xa-lạ. Độc-giả phân-vấn trong vấn-đề chọn báo để đọc. Có khi họ dễ-dãi chấp-nhận một tờ báo trong nhứt thời vì có cái tên hấp-dẫn hoặc lâu-dài để theo dõi một tiểu thuyết kiếm-hiệp lôi-cuốn. Thật quá đơn-giản và hời-hợt. Chính tình-trạng trên đã không giúp tờ báo có độc-giả dài hạn được. Thêm vào đó, tờ báo còn phải sống trong hời-hợp vì không biết sẽ bị rút giấy phép vào lúc nào. Đây cũng là một yếu-tố khiến độc-giả không mua báo dài hạn. Đời sống của tờ báo, do đó, không phải chỉ tùy thuộc vào ngân-sách riêng của nó mà phần lớn phải lệ-thuộc vào quyết-định của chánh-quyền. Vì thế mà nghề làm báo ở đây rất bấp-bênh, không bảo đảm và được hưởng tự-do như ở các quốc-gia tiên-tiến. Tại Anh, Mỹ, Pháp, những tờ báo lớn và có uy-tín là những tờ báo rất kỳ-cựu, đã trải qua sự lèo-lái của nhiều người, và ít ra cũng đã xuất-bản cách đây ngoài 50 năm. Đó là trường-hợp của những tờ Times, Daily Mirror, Daily Herald ở Anh, tờ NEW-york Times ở Mỹ, tờ Aube, Aurore, Firago ở Pháp. Những tờ báo này đã có một số độc-giả nhứt-định, ít thay-đổi nên lúc nào cũng có thể giúp cho tờ báo sống vững được

(1) Nay vẫn còn áp dụng

2.- Trình-độ báo-chí

Báo Việt-Nam mới hơn 100 tuổi mà đã trải qua một giai-đoạn dài lệ-thuộc ngoại-bang trong gần 80 năm và chịu bao biến-cố chánh-trị dồn-đập từ sau ngày Cách-mạng 1-11-63. Thế nên, mặc-dẫu báo-chí tại đây đã xuất-hiện trên một thế kỷ, nhưng chưa có tờ báo nào tuổi thọ được đến 50. Cứ mỗi một giai-đoạn chánh-trị là có những tờ báo chết đi và những tờ báo mới khác xuất-hiện và nhu-cầu chánh-trị của người cầm quyền đương-thời. Cuộc sống ngán ngùi và tình-trạng bấp-bênh của báo-chí đã là những trở ngại lớn lao cho bất-cứ một sự cải tiến nào. Thật vậy, nếu từ một thế-kỷ trước, báo-chí đã phát-hành 4 trang, thì hôm nay tình-trạng cũng chẳng có gì khế-quan lắm ngoại trừ một vài tờ báo đã in được 8 trang. Nếu về phần kỹ-thuật, báo-chí đã tỏ ra có một vài tiến-bộ nào đó, thì ở phần nội-dung, sự hơn kém nhau trong khoảng cách 100 năm không có gì rõ rệt.

Chúng-ta thấy gì khi nhìn vào nội-dung của đa-số những tờ nhật-báo hiện-nay ?

Với 4 trang báo mỗi ngày, một nhật-báo thường trình bày những phần chánh như sau :

1.- Tin tức và bình-luận	1 trang 1/4
2.- Tiểu-thuyết	1 trang
3.- Quảng-cáo, rao vặt	3/4 trang
4.- Linh-tinh	1 trang

Những phần trên phải hạn hẹp trong 4 trang giấy nhật-định. Do đó, tờ báo không làm sao có thể đăng-tải tin tức thật đầy-đủ hoặc gia-tăng quảng-cáo, vì như thế sẽ có những phần khác hoặc phải bỏ đi hoặc thu hẹp lại. Điều đó không thể được, vì làm như thế, báo sẽ trở nên khô-khạn và hậu-quả là số độc-giả sẽ giảm sút (1)

(1) Nhật-báo muốn gia-tăng số trang phải xin phép Bộ thông tin

Thật ra, làm báo với phần nội-dung như thế tất-nhiên không đòi-hỏi người trong nghề trình-độ chuyên-môn cao cũng như vốn kiến-thức rộng. Cho nên thậm-chí, nhiều khi, một tờ báo chỉ cần hai ký-giả chánh để lo tất-cả phần nội-dung một phụ-trách trang trong, một phụ-trách các mục trang ngoài (đăng tin-tức của Việt-tấn-Xã). Đó là trường-hợp của những tờ báo có số phát-hành rất ít và số-dĩ sống được là nhờ bán giấy chợ đen (1)

Trong một nhật-báo, phần tin-tức, bình-luận là những phần rất quan-trọng, nó đòi-hỏi tờ báo phải có những phương-tiện sẵn tin nhanh-chóng và đầy-đủ, thì ở đây, hầu-hết các báo hàng ngày đều chỉ khai-thác ban tin Việt-tấn-Xã và các ban tin Télétype. Kết-quả là bao nhiêu tin-tức trên các báo đều giống nhau, phần dị-biệt và hơn kém nhau chút ít là do ở mức-độ khai-thác và vị-trí đặt các tin-tức ấy của mỗi tờ báo mà thôi (đó là chưa kể phần kiểm-đuyệt của Bộ Thông-tin).

Ngoài ra, phần tiểu-thuyết là phần quan-trọng đối-với các nhật-báo hiện nay cũng không đòi-hỏi người phụ-trách một trình-độ cao. Chỉ cần làm sao cho phần tiểu-thuyết trang trong có tên của những ngôi bút đăng 'án khách' là đủ để giữ độc-giả. Độc-giả của phần này chiếm một số đáng kể. Họ chịu bỏ tiền ra mua báo chỉ vì đang say mê một truyện kiếm-hiệp hấp-dẫn của Kim-Dung, hay không thể bỏ dở nửa chừng những tiểu-thuyết ướt-át tình-cảm của những Lê-Kuyên, Thanh-Nam, An-Khê... Chẳng hạn. Tình-trạng đó đưa đến hậu-quả là ngày-nay, ngoài một số rất ít báo có giá-trị, đa-số những tờ khác chỉ lo cạnh-tranh nhau ráo-riết ở những mục trang trong để giành độc-giả. Cho nên, sự kiện có nhiều độc-giả chưa phải là dấu-hiệu chứng-tỏ phần nội-dung phong-phú của tờ báo. Thật vậy, hiện-nay, Tia-Sáng là tờ báo có nhiều độc-giả nhất, nhưng thật ra, nó cũng không có gì độc-đáo ngoài tính-cách thương-mãi, với phần tin-tức bình-thường vô thưởng vô phạt. Và số độc-giả

(1) Các tờ Miền-Nam, Dân-Chủ, Thời-Luận v.v...

mà báo này có được, là nhờ những mục hấp-dẫn ở phần tiểu-thuyết trang 3 và các mục linh-tinh trang 2.

Chót hết, thỉnh thoảng chúng ta cũng có thấy xuất-hiện trên một số nhật báo những bài phóng sự hoặc hồi ký; nhưng thật ra, đó cũng không phải là do những ký giả của các báo sống thực tận nơi, tận chốn mà phần đông lại là những bài trích đăng trong 'Việt-Nam ký sự' của một nhóm phóng-viên và đặc-phái-viên Việt-tấn-Xã.

Vì thế, nội-dung của một tờ báo chưa đáp ứng được nhu-cầu độc-giá. Điều đó, một phần lớn còn là ở tình-trạng đặc-biệt của nước nhà. Bởi lẽ, chánh-sách báo-chí của chánh-quyền hiện-nay đã làm cho đời sống của tờ báo quá ngán-ngủ bấp bênh nên khó có thể nghĩ đến vấn-đề cải-tiến được. Một tờ báo vừa tạm đứng vững với một số độc-giá khá đông, vừa bắt-đầu thực-hiện một vài cải-tiến nào đó thì thỉnh-linh bị rút giấy phép với những lý-do viện dẫn đôi lúc hết sức mơ-hồ. Một tờ báo khác lại quét-hiện, rồi cũng lại bị vùi dập dưới những biến-cố chánh-trị mới khác! Thế nên, để tránh cuộc sống quá phù-du ấy, một số báo xoay sang hoạt-động thương-mại, hoặc chịu trở nên một phương-tiện thi-hành đường lối tuyên-truyền cho chánh-quyền để được sống lâu hơn và nhận những quyền-lợi vật-chất khác (giấy in, xuất ngoại...) Làng báo nước nhà, vì thế, không sao tiến được nếu chưa có tự-do báo-chí thật sự. Trong khi đó, một nhật-báo tại Mỹ, trung-bình dày 24 trang và tại Anh, dày từ 14 đến 32 trang (1). Với số lượng trang như thế, nội-dung tờ báo tự-nhiên sẽ rất phong phú và có thể thỏa-mãn được nhiều thành-phần độc-giá hơn. Theo cuộc điều-tra của cơ-quan nghiên-cứu quảng-cáo Advertising Research Foundation (2), thì tờ báo trung-bình 24 trang ở Mỹ sẽ có những mục sau :

- Tin-tức tổng-quát	3 trang
- Thể-thao, phụ nữ	3 trang

(1) 'La Presse Moderne' trong Que saisje 1958 của Pierre Dencyer

(2) 'Vấn-đề báo-chí tại Huế-Kỳ' trong Bách-Khoa 35-39 của Phan-son-Vũ

- Hải-hước 1 trang
- Bình-luận, thơ tín độc-giả
mách giùm 1 trang
- Quảng-cáo 1 1/2 trang
- Linh-tinh 1 1/2 trang

Xem thế thì sự cách-biệt giữa một nhật-báo ngoại-quốc với một nhật-báo Việt-ngữ thật quá rõ-rệt. Đó là chưa kể đến số phát-hành khổng-lồ của báo-chí nước ngoài. Sự thua-thiệt đó không gì hơn là do tình-trạng chậm-tiến chung của quốc-gia vậy.

Với một trình-độ còn thấp-kém như thế, báo-chí cũng đã tự gây một trở-ngại không nhỏ trong việc đòi-hỏi tự-do cho chính mình. Thật vậy, việc tranh-đấu cho tự-do báo-chí không phải là một việc làm dễ-dàng và tự-nhiên mà thành-tựu Anh-Quốc có thể nói, là một quốc-gia rất tiến-bộ, nhưng để đạt được một nền tự-do báo-chí như hiện-tại, Anh-Quốc đã phải trải qua một thời-gian trường-kỳ tranh-đấu cam-go hàng thế kỷ. Sự tranh-đấu thành-công hay không một phần lớn là do nơi làng báo. Nếu báo-chí đã có thể đứng vững-vàng, được hậu-thuần trung-kiên và mạnh-mẽ của độc-giả và nhật là có thể tự-túc được về phương-diện tài-chánh thì sự tranh-đấu mới có cơ-hội thành-công. Vì chánh-quyền chỉ có thể nhượng bộ mà cho báo-chí được tự-do một khi sự tranh-đấu cho quyền này của báo-chí được đa-số dân-chúng ủng-hộ. Đó không phải chỉ là đặc-quyền của những người làm báo mà chính là một quyền căn-bản của mọi người dân trong một chế-độ dân-chủ thực-sự vậy.

II.- ĐỘC-GIẢ.-

Một yếu-tố quan-trọng gắn liền với sanh-mạng của một tờ báo là độc-giả. Báo viết ra là phải có người đọc báo. Cho nên, không có vấn-đề báo-chí tách-rời quần-chúng để tìm một hướng đi riêng-biệt, phục-vụ cho một đối-tượng vô-hình nào đó. Chính nhiều khi báo-chí còn phải lệ-thuộc nặng-nề vào thi-hiệu của độc-giả và hoàn-toàn chiều theo ý thích của độc-giả đến nỗi quên cả nhiệm-vụ hướng-dẫn quần chúng. Nhiệm-vụ vâng-phục và cống-hiến đã làm mờ vai-trò hướng-dẫn vậy.

Nhìn qua con số độc-giả báo-chí của một nước chúng ta có thể biết được ít nhiều trình-độ dân-trí và mức sống của dân-chúng ở đó. Thế nên, khi nói đến vấn-đề báo-chí, người ta không thể gạt ra ngoài yếu-tố độc-giả là một yếu-tố tối quan-trọng. Nhưng, việc đi tìm số độc-giả chính-xác của một nhật-báo là một công-việc rất khó-khăn, nếu không muốn nói là nan-giải. Tại Việt-Nam, thường-thường cả gia-đình cùng đọc chung một tờ báo, có khi còn chuyển sang nhà kế cận hay cho cả xóm cùng xem. Lại nữa, tình-trạng mướn báo đang lan-trần rộng-rãi tại thủ-đô và các tỉnh. Tất-cả đã gây thành một trở-ngại không nhỏ cho việc đi tìm một con số độc-giả chính-xác của các báo hiện nay.

Tuy-nhiên, để có thể tạm ước-lượng số độc-giả nhật báo qua con số phát-hành mỗi ngày chúng-tôi cố-gắng trình-bày tổng-số nhật-báo phát-hành trong toàn-quốc. Tổng-số đó, thật ra, chỉ gần đúng với thật-tế mà thôi, bởi-lẽ, chúng-tôi đã gặp rất nhiều khó-khăn khi tìm biết vấn-đề này.

Trước hết, số báo phát-hành thường được khai cao hơn số in để nhận được nhiều giấy in do Bộ Thông-Tin cung-cấp. Số khai thặng-dư này làm lúc vượt rất xa con số tiêu-thụ thực-sự hàng ngày. Đó là tình-trạng chung của đa-số nhật-báo phát-hành hiện nay mà điển-hình nhất là những tờ Đối-Thoại, Miền Nam, Tiếng-Việt và một số báo có quá ít độc-giả khác. Theo tài-liệu của Bộ Thông-Tin thì tờ Đối-Thoại phát-hành mỗi ngày 50.000 số; nhưng thật-sự, mỗi ngày, không quá 10.000 tờ Đối-Thoại được tiêu-thụ trên thị-trường. Cứ trong số 10 tờ giao cho nhà phát-hành hoặc cơ-động thì đã có đến 9 tờ bị trả lại. Số báo tiêu-thụ được là do Bộ Thông-Tin và các Ty Thông-Tin ở tỉnh mua giúp (1). Cho nên, nhìn vào con số phát-hành của tờ Đối-Thoại do Bộ Thông-Tin cung-cấp, ai cũng phải ngạc-nhiên và khó tin được đó là sự thật. Đối-Thoại là một tờ báo còn quá mới-mẻ và xa-lạ đối-với độc-giả thì làm sao có thể có mức tiêu-thụ vượt hơn những nhật-báo kỳ-cựu và có nhiều độc-giả vào hàng nhất nhì như Thần-Chung, Sóng hay Chính-luận chẳng hạn? Hiển-nhiên, điều đó chúng-tôi đã có sự khai báo không xác thật. Trường-

(1) Tài-liệu do nhà phát-hành Nam-Cường, Đông-Nai và cơ-động cung-cấp

hợp này, chúng ta cũng nhận thấy ở các báo Miền Nam, Dân-Chủ, Tiếng Việt, Thời-Luận và một số những tờ báo khác thường khai-bào số phát-hành khá cao là do căn-cứ vào số in hơn là số tiêu-thụ được; bởi lẽ, Bộ Thông-Tin sẽ cấp bông giấy căn-cứ theo số in hàng ngày. Thế nên, tài-liệu do Bộ Thông-Tin cung-cấp về số tiêu-thụ của các báo chỉ có thể đúng đến 80% là nhiều. Hơn nữa, báo in ra không khi nào được tiêu-thụ hết mà bị gởi trả lại rất nhiều. Theo tài-liệu nhà phát-hành Nam-Cường, Đồng-Nai và các cai-thầu Cổ-Động thì tỉ-lệ các báo trả lại trung-bình được tính như sau :

- Tia-Sáng, Thần-Chung, Chính-Luận, Sóng, Dân-Tiến: 20 đến 30%
- Xây-Dựng, Thời-Thế, Thời-Đại, Tiếng-Vang, Bình-Minh : 40 đến 50%
- Tiếng-Việt, Dân-Chủ, Miền-Nam, Đối-Thoại : 60%

Thế nên, để có thể ước-lượng gần đúng con số phát-hành mỗi ngày của các nhật-báo, chúng ta phải gạt ngoài những yếu-tố trên. Mỗi ngày 27 tờ báo phát-hành được 654.000 số (1). Trên thực-tế, con số được in hàng ngày chỉ bằng :

$$\frac{654.000 \times 80}{100} = 523.200$$

Trong số này, nếu tính trung-bình số báo trả lại là 40% thì con số thật-sự được tiêu-thụ chỉ bằng 60% số báo đã in

$$\frac{523.200 \times 60}{100} = 313.800 \quad (2)$$

Với 14,3 triệu dân (3), chỉ đọc 313.800 tờ nhật báo mỗi ngày, nghĩa là :

$$\frac{313.800 \times 100}{14.300.000} \approx 2,2\% \quad (4)$$

(1) Con số khai báo tại Bộ Thông tin của 27 nhật báo
 (2) Theo ký-giả thời san số 2 tháng 5 năm 1967, số độc giả nhật báo ước-lượng là 250.000
 (3) Theo viện Thống-kê, dân số Việt-Nam 1965 là 14.300.000 trong khi đó US AID ước lượng dân số VN là 16 triệu
 (4) Theo tài-liệu UNESCO 1964 đăng trong Mass Media and National Development của Wilbur Schramm tỉ lệ này là 2,8%

Tình-trạng độc-giả quá ít (trong 100 người chỉ có 2 người đọc báo). Như thế có thể là hậu-quả của những nguyên nhân gây nên do :

- Trình-độ dân trí
- Sinh-hoạt dân-chúng
- Mãi-lực dân-chúng

1.- Trình-độ dân trí :

Muốn đọc và hiểu được báo lẽ tất nhiên ta phải ở một trình-độ trí-thức tối-thiểu nào đó. Thế nên, số độc-giả nhiều ít là tùy-thuộc ở trình-độ dân-trí cao-thấp của mỗi quốc-gia. Nói cách khác nếu nền giáo-dục đại-chúng ở một nước được phát-triển mạnh thì trình-độ văn-hóa của người dân nước ấy đạt được mức cao, do đó, nhu-cầu tinh-thần rất cần-thiết và được mở-rộng.

Tại Ấn-Độ, dân-chúng nghèo-nàn và thất-học nên cứ 100 người biết đọc thì chỉ có 5 người đọc báo (1) tức tỉ-lệ 1,1% (2) và đó cũng là tình-trạng chung của đa-số các nước Á-Phi.

Trong khi đó, tỉ-lệ dân-chúng đọc báo lên rất cao tại các nước Anh, Pháp, Huê-Kỳ, Nhật và Tây-Đức (3)

Anh	48,7%
Pháp	24%
Huê-Kỳ	31,1%
Nhật	43%
Tây-Đức	31,5%

Vì số độc-giả quá ít-oi nên số phát-hành các nhật báo đã phần nào bị giới-hạn; thêm vào đó, tệ-trạng mượn báo ngày một gia-tăng trầm-trọng hơn lên đã ảnh-hưởng không ít đến tình-trạng tài-chánh của tờ-báo. Sự kiện này không thấy xảy ra ở các nước tiên-tiến mà chỉ có ở nước nhà; điều đó chính là một trong những hậu-quả do trình-độ dân-trí còn

(1) và (3) Bách-khoa Thời-Đại số 25, trang 128 và 130
 (2) MassMedia and National Development trang 278

thấp kém. Người dân chỉ nghĩ đến quyền-lợi riêng-tu ích-kỷ mà không cần đếm-xỉa đến tha nhân, và tương-lai báo-chí nước nhà. Họ không muốn tốn nhiều tiền nhưng lại muốn đọc nhiều báo, do đó, mới có tình-trạng muốn báo xảy ra như hiện-tại. Rốt cuộc, cả người muốn báo lẫn người cho muốn báo đều được lời mà chỉ có giới làm báo là hứng chịu hết mọi thiệt-thòi, như là về phương-diện tài-chánh. Sự kiện này đã gián-tiếp làm ngưng-trệ công-cuộc tranh-đấu cho tự-do báo-chí vì một trong những điều-kiện để cho cuộc tranh-đấu chóng thành-công là sự tự-túc về tài-chánh của báo-chí

Trình-độ dân-trí còn biết được khi chúng-ta nhìn qua con số phát-hành của những tờ báo bình-dân và những tờ báo giá-trị. Hiện-nay, tờ báo bình-dân bán chạy nhất là tờ Tia-Sáng với số phát-hành mỗi ngày là 60.000 số, trong khi đó tờ báo có giá-trị như Chính-Luận phát-hành mỗi ngày 30.000 số tức là tỉ-lệ $\frac{1}{2}$. Trong khi tại các nước Âu-Mỹ, tỉ-lệ này lên đến 1/10. Thật vậy, tại Anh, tờ báo có uy-tín nhất dành cho độc-giả trí-thức như tờ Times chỉ phát-hành được 225.000 số nghĩa là chỉ bằng 1/10 số phát-hành của tờ báo bình-dân Daily Mail (2.400.000 số) và tờ Daily Mirror (5.080.000 số)

Như vậy, số độc-giả bình-dân còn ít-ỏi 1 phần nguyên-nhơn là do ở tình-trạng dân-chúng còn thất-học nhiều.

Ngoài ra, những vấn-đề khác như sự hạn-chế tự-do báo-chí, nạn khan-hiếm giấy báo, và tình-trạng bất an-ninh tại địa-phương cũng là những lý-do có thể dùng để cắt-ngheĩa vì sao tại Việt-Nam, số phát-hành giữa một tờ báo bình-dân và một tờ báo giá-trị không hơn kém nhau nhiều như ở các quốc-gia tiên tiến khác.

2.- Sinh-hoạt dân-chúng :

Nếu trình-độ dân-trí có ảnh-hưởng không nhỏ đến số lượng độc-giả của báo-chí thì sắc-thái sinh-hoạt đặc-thù của người dân trong một quốc-gia cũng ít nhiều ảnh-hưởng đến số báo được tiêu-thụ trong nước.

Đặc-điểm chung của các nước đang phát-triển Á-Phi là đa-số dân-chúng sinh-sống bằng nghề-nông, ở rải-rác trên

những cánh đồng rộng mênh-mông. Sống cách-biệt với đô-thị, người dân trong những thôn ấp xa-xôi gần như không có nhu-cầu đọc báo. Những tin-tức quốc-tế và quốc-nội đối-với họ có lẽ quá xa vời, vô-bổ và không ích-lợi bằng những vấn-đề liên-quan đến mùa-màng, làng-xã thực-tế và gần gũi với họ hơn. Cho dầu ngày nay, cuộc sống của họ nói chung đã có phần nào tiến-bộ khá-quan, nhưng thật ra vẫn chưa vượt khỏi được những ràng-buộc đặc-biệt trong tình-trạng nông-nghiệp hiện-tại. Vì vậy, nếu có muốn đọc báo đi nữa, nông-dân ở đây cũng không có cơ-hội thuận-tiện để mua báo. Với tình-trạng bất an-ninh ở nông thôn hiện-nay, báo-chí khi đến được những địa-phương xa-xôi là đã mất thời-gian-tính và nhiều khi còn không tới tay người dân trong thôn-ấp. Bao-nhiều tin-tức sốt-dẻo đều đã được đài phát-thanh phổ-biến rồi. Thế nên, báo Việt-Nam chỉ có độc-giả ở các Quận-ly, tỉnh-ly và nhứt là ở đô-thành. Dân-chúng ở Đô-Thành tiêu-thụ đến hơn 1/2 số báo phát-hành tại Saigon hiện nay.

Nhìn sang nước Mỹ, nơi mà dân-chúng sống về nghề nông chỉ chiếm 7% (1), trong khi số còn lại, một phần lớn, tập-trung ở các đô-thị và thị-trấn mới thành-lập. Phong-trào đô-thị-hóa tại Mỹ khiến cho nhiều tờ báo địa-phương ra đời để phục-vụ đúng-mức nhu-cầu riêng-biệt của từng nơi. Vì vậy, số báo tại quốc-gia này lên đến 1751 tờ (1966) và số ấn hành hàng ngày lên đến 60.357.563 số. Ngoài ra, còn có gần 9.000 tuần báo, bán-tuần-báo với số ấn-bản 24 triệu.

Và, đặc-biệt tại Anh và Nhựt, với lãnh-thổ hẹp, dân số đông, với nền kỹ-nghệ mở-mang, đa-số dân-cư tập-trung về đô-thị. Thế nên, tại các quốc-gia này, số độc-giả rất đông-đảo. Tại Anh 95/100 gia-đình đọc báo hàng ngày (2) tức là 48,7% và tại Nhựt tỉ-lệ dân-chúng đọc-báo hàng ngày là 43,5%

Mặc dầu tại Anh và Nhựt số độc-giả Nhựt báo cao hơn cả ở Pháp, Huế-Kỳ và Đức nhưng điều này không hẳn là

(1) Bách-khoa Thời-Đại số 25 trang 130

(2) 'La Presse Moderne' trong Que sais-je 1958 của Pierre Denoyer

dấu-hiệu chứng-tỏ dân-trí hai nước này có trình-độ cao; mà thật ra, đó là do nơi ảnh-hưởng phần lớn của mật-độ dân-chúng cao, hậu quả của nền kỹ-nghệ tập-trung vậy.

3.- Mãi-lực dân-chúng :

Nếu trình-độ dân-trí và sanh-hoạt hàng ngày của người dân trong nước có ảnh-hưởng không ít đến số lượng độc giả các báo như đã trình-bày ở phần trên, thì mức sống vật-chất của quần-chúng cũng có liên-quan ít nhiều đến sự tăng giảm số độc-giả. Với lợi-tức nhứt-định hàng tháng, nhiều khi không đủ chi-phí trong gia-đình, thì việc mua thêm một tờ báo để đọc giải-trí mỗi ngày có thể là một tổn-kém vô ích cho những gia-đình không mấy khá giả. Để bớt một phần nào phí-khoản xa-xỉ đó, người dân quay ra mượn báo. Đó là một nguyên-nhơn cộng với nguyên-nhơn ích-kỷ cá-nhơn đã thúc-đẩy chúng bịnh mượn báo trở nên trầm-trọng như ngày hôm nay.

Ngoài ra, đối với những người cần-lao nghèo khổ, phải vật-lộn đầu tắt mặt tối để mưu-sinh thì vấn-đề đọc báo đối-với họ không bao giờ được đặt ra. Thật vậy với họ việc Nga Mỹ xung đột nhau là chuyện 'bao-la thế-giới', cũng như trong cuộc bầu cử sắp tới, ai làm Tổng-Thống đi nữa thì đời sống của họ cũng đến nghèo khổ như thế mà thôi! Vấn-đề quan-trọng đối-với họ là cơm, áo và sống trước đã.

Thế nên, trước thực-trạng dân-sinh như vậy, việc gia-tăng số phát-hành để tiến tới một thể đứng vững-chãi cho báo-chí trong sanh-hoạt quốc-gia là một việc làm tất-nhiên phải gặp rất nhiều khó-khăn không tránh được.

III.- TRIỂN-VONG TƯƠNG-LAI.

Mặc dầu hiện nay, vì hoàn-cảnh đặc-biệt của nước nhà, báo-chí vấp phải những trở-ngại không nhỏ như đã trình-bày trong phần trước, nhưng trong tương-lai, chúng ta tin-tưởng báo-chí sẽ có thể tìm được một hướng tiến vững-chãi và chắc-chắn hơn. Một khi tự-do báo-chí được ban-hành, tình-trạng kèm-keep báo-chí sẽ chấm-dứt, và những tờ báo không giải-trí cũng tự-đình-bản dần-dần. Bởi lẽ, trong một khung-cảnh hoàn-toàn tự-do, sự cạnh-tranh bắt-buộc mỗi tờ báo phải

tự cải-tiến nếu muốn sinh-tồn, và chừng đó, những tờ báo vô giá-trị sẽ biến mất vì luật đào-thải tự-nhiên do sự chọn lựa của quần-chúng độc-giả. Còn vấn-đề độc-giả quá ít thì chúng-ta hy-vọng trong tương-lai, khi chiến-tranh chấm-dứt, mức sống người dân cũng như tri-thức người dân cao dần, chừng ấy lẽ tự-nhiên, số người mua báo và số người cần đọc báo phải tự-động gia-tăng. Ngoài ra, khi an-ninh được văn-hồi, báo-chí sẽ phát-hành tận các địa-phương xa-xôi được mau-chóng và đầy-đủ hơn cũng sẽ kiếm thêm một số độc-giả quan-trọng. Hơn nữa, vì nhu-cầu địa-phương, khi đó sẽ rất cần có nhật-báo riêng cho miền Trung và miền Tây, là những nơi dân-cư tập-trung đông-đảo.

Có đâu
kay l
Cần gì
thêm?

Với thình-huống đó, trong tương-lai, khi được tự-do với hoàn-cảnh thuận-lợi và điều-kiện dễ-dàng, báo-chí nước nhà sẽ có thể tạo được một cơ-sở vững-vàng để tiến tới sự cải-tiến kỹ-thuật, thu-nhận những người có khả-năng vào nghề làm báo, tạo một tiến-bộ về cả nội-dung lẫn hình-thức.

Tuy-nhiên, chúng-ta thấy việc đi tìm một hướng-tiến cho nền báo-chí nước nhà không phải là một vấn-đề có thể dễ-dàng thực-hiện một sớm một chiều. Báo-chí tiến được hay không là tùy hoàn-cảnh chung của đất nước, như là tùy ở nền giáo-dục rất nhiều. Bởi lẽ, dù báo-chí có được tự-do đi nữa nhưng nếu không tự-túc nổi về phương-diện tài-chánh, không mua được giấy tự-do phải lệ-thuộc nhà phát-hành và thiếu hậu-thuần mạnh-mẽ của độc-giả thì quyền tự-tự này cũng khó thực-hiện, và khi đó, chỉ còn là một thứ quyền trên lý-thuyết.

Thế nên, muốn cho thị-trường báo-chí được cải-tiến, ít ra làng báo phải giải-quyết ổn-thỏa những vấn-đề: phát-hành báo-chí, chế-độ cấp-bông giấy của chánh-quyền và tình-trạng tài-chánh của tờ báo.

Đ O A N 2.- VẤN-ĐỀ PHÁT-HÀNH BÁO

Dưới thời đệ nhứt Cộng-Hòa, theo Nghị-định số 266-ND/BTT ngày 14-12-55, thì muốn phát-hành báo-chí phải được bộ Thông-tin cho phép. Với van-kiện này, bộ Thông-tin

có quyền chuyên-quyết trong việc xét đơn cho phép tổ chức nhà phát-hành. Vì luật-lệ không ấn-định rõ-ràng những điều-kiện phải có để được phép phát-hành báo-chí, nên công-việc xét đơn của bộ Thông-Tin không theo một tiêu-chuẩn nào duy-nhất mà lại thường có tính-cách chánh-trị nhiều hơn.

Khi nghị-định này được ban-hành, thì tất cả những nhà phát-hành đang hoạt-động đều bị đóng cửa dưới áp-lực của các cơ-quan an-ninh. Sau đó, hội cựu chiến-sĩ Việt-Nam được độc-quyền phát-hành báo-chí và ấn-loát-phẩm trên toàn lãnh-thổ Việt-Nam(1). Thế nên, trong giai đoạn này, tất-cả báo-chí xuất-bản tại Saigon đều phải do nhà phát-hành Thống-Nhất phân-phối đi các tỉnh cũng như ở Đô-thành. Với tổ chức độc-quyền đó, chánh-quyền đã công-khai dùng áp-lực đối-với báo-chí bằng cách nhà phát-hành sẽ không gởi đi các tỉnh những tờ báo đối-lập. Những tờ báo này khi gởi đến nhà phát-hành chỉ bán được vài trăm số tại Đô-thành, rồi sau đó, tất cả đều bị gởi trả lại cho tòa-soạn. Biện-pháp đó đã bóp chết dần-dần những tờ báo đối-lập mà không cần dùng tới thủ-đoạn rút giấy phép xuất-bản. Lẽ tự-nhiên, với chánh-sách độc-quyền phát-hành báo của nhà Thống-nhất, quyền tự-do báo-chí do Hiến-Pháp 1956 công-nhận chỉ là một quyền trên giấy tờ, mà trong thực-tế, không còn chút giá-trị gì nữa. Báo-chí đối-lập in ra không tới tay độc-giả nên chỉ chờ bán báo cũ. Vì thế, trong giai-đoạn này, chỉ có những báo thân chánh-quyền hoặc những tờ báo chỉ biết làm thương-mãi là tồn-tại mà thôi. Những tờ này cũng phải lệ thuộc nhà phát-hành Thống-Nhất, và muốn được sống còn, chúng phải thỏa-mãn những điều-kiện của nhà phát-hành dù có phải chịu ít nhiều thiệt-thòi đi nữa. Trong tình-trạng như thế báo-chí khó có thể độc-lập và cải-tiến được.

Từ đó, báo-chí tuy có nhiều nhưng tất-cả đều rập khuôn như nhau, tin-tức giống-nhau và bình-luận một chiều sanh-hoạt báo-chí chìm trong không-khí uế-oải, nặng-nề; thính-thoảng, nổi bật một vài tờ báo đặt nặng vấn-đề thương-mãi với những tặng-phẩm, tranh-ảnh lòe-loẹt sắc màu để câu độc-giả.

(1) Nghị-định cho phép số 267/NĐ/BTT ngày 16-12-1955

Sau ngày đảo-chánh 1-11-63, trong khung-cảnh chánh-trị mới, nhà phát-hành Thống-Nhứt đã ngưng hoạt-động nhường chỗ cho những nhà phát-hành cũ lục-tục đứng dậy. Ở giai-đoạn này, việc phát-hành báo-chí được hoàn-toàn tự-do.

Song-song với việc ban-hành hai sắc-luật 2/64 và 10/64 công-nhận quyền tự-do báo-chí và tự-do ngôn-luận, chính-quyền đã ban-hành qui-chế phát-hành báo-chí mới hoàn-toàn tự-do theo Nghị-định 402/BTT/NĐ

Theo Nghị-định này, tất-cả những tờ-báo xuất-bản hợp lệ đều được quyền phát-hành, sau khi đã khai-báo với Bộ-Thông-Tin nhơn-viên phụ-trách phát-hành cùng danh-sách và địa-chỉ của các đại-lý trên toàn-quốc (điều 1)

Riêng đối với những cá-nhơn và đoàn-thể muốn phát-hành báo-chí do người khác xuất-bản thì phải được phép của Bộ Thông-tin sau khi đã khai báo các điều-kiện sau :

- Địa-chỉ nhà tổng-phát-hành
- Danh-sách và lý-lịch cộng-sự-viên thường-trực
- Các phương-tiện chuyên-chở,
- Danh-sách và địa-chỉ các đại-lý trên toàn-quốc

Sau khi được phép chậm nhất là 15 ngày trước khi bắt đầu hoạt-động, các nhà phát-hành này phải ký quỹ tại Nha ngân-kho hay tại một ngân-hàng được Chánh-phủ Việt-Nam thừa-nhận một số tiền là 500.000\$00. Việc ký-quỹ này có thể thay-thế bởi việc bảo chứng bằng bất-động-sản trị-giá tương-đương.

Trong trường-hợp nộp tiền ký quỹ, Bộ Thông-Tin có thể cho rút về toàn-thể hay một phần sau khi tham-khảo ý-kiến với Hội-đồng báo-chí và với điều-kiện nhà phát-hành đã hoạt-động điều-hòa ít nhất là 3 tháng (điều 3).

Nhưng hiện nay, cả ba nhà phát-hành đang hoạt-động đều ở trong tình-trạng chưa được hợp-thức-hóa. Theo Bộ-Thông-tin thì việc tạm-thời không áp-dụng Nghị-định 402/BTT NĐ là vì nơi điều 3, trong việc trả lại tiền ký quỹ, phải có ý-kiến của Hội-đồng báo-chí, nhưng hiện-nay, Hội-đồng báo-chí chưa hoạt-động. Lý-do này không được hợp-lý vì căn-cứ vào điều 1, điều 2, khoản 1 điều 3 Bộ Thông-Tin có thể cấp giấy phép cho mở nhà phát-hành.

Dầu vậy, trong thật-tế, các nhà phát-hành vẫn được hoàn-toàn tự-do, không bị chi-phối bởi một luật-lệ phát-hành nào cả và được tiếp-tục hoạt-động với điều-kiện là phải đóng thuế môn-bài hàng năm mà thôi.

Nhưng thật ra, vì báo-chí không được tự-do xuất-bản và tự-do ngôn-luận nên hiện-nay chánh-quyền không chú-trọng gì cho lắm đến vấn-đề phát-hành; Chỉ gần đây, mới xảy-ra sự-kiện Ông Giám-Đốc báo-chí đã hỏi ý-kiến nhà phát-hành để yêu-cầu họ áp-dụng một chánh-sách biện-biệt đối-với báo-chí. Chánh-sách đó không ngoài mục-đích bóp-nghẹt những tờ báo không thân chánh-quyền. Cũng như-dịp đó, Bộ Thông-tin có yêu-cầu các nhà phát-hành nâng-đỡ những tờ báo do chánh-quyền xuất-bản, đồng-thời hạn-chế phân-phối một số các tờ báo khác. Dầu hai nhà phát-hành Nam-Cường và Đồng-Nai không chấp-thuận yêu-cầu trên, nhưng với chế-độ cấp-phát bổng giấy bất-công hiện nay, các tờ báo độc-lập đã gặp phải nhiều điều thiệt-thòi trong sự cạnh-tranh với các đồng-nghiệp được ưu-đãi khác. Những tờ báo này không thể nào gia-tăng số phát-hành được, như là với chế-độ kiểm-đuyệt bất-công hiện-nay của Bộ Thông-Tin cơ-quan hữu-trách thường kiểm-cứ trì-hoãn việc kiểm-đuyệt để làm chậm lại giờ phát-hành của các tờ báo 'không thân chánh-quyền'. Vấn-đề thời-gian có thể nói là vấn-đề sanh-tử đối-với tờ báo. Vì chỉ phát-hành trễ hơn các đồng-nghiệp một vài giờ là đủ để cho báo bị ứ-đọng nơi tòa-soạn. Cho nên, ngày nay, dầu chánh-quyền không áp-dụng chế-độ độc-quyền phát-hành báo-chí như dưới thời đệ-nhứt Cộng-Hòa nữa, nhưng vẫn có thể chi-phối được báo-chí một cách mạnh-mẽ như thường.

Trước kia, dưới thời Nguyễn-Khánh tất-cả báo-chí bị bắt-buộc phải phát-hành một lượt vào lúc 15 giờ. Báo nào phát-hành sớm hơn giờ ấn-định sẽ bị tịch-thâu, tái-phạm sẽ bị các hình-phạt do Bộ Thông-Tin áp-dụng. Nhưng, mặc dầu giờ phát-hành duy-nhứt đã được các báo đồng-ý giữ-định, trong thật-tế, nhiều tờ báo đã không giữ thành-tín với đồng-nghiệp trong việc phát-hành đúng giờ. Sự kiện ấn-định giờ phát-hành duy-nhứt cho tất cả các báo đã hạn-chế tự-do cạnh-tranh trong làng báo. Chính giờ phát-hành có ảnh-

hưởng rất nhiều đến số-lượng báo được tiêu-thụ. Kỹ-thuật sản-tin và ấn-loát nhanh chậm là những yếu-tố quan-trọng đối-với một tờ báo, nó giúp độc-giả nhận-định được chân-giá-trị cũng những tin-tức đăng trên báo. Biện-pháp bắt-buộc các báo phải phát-hành theo một giờ duy-nhất đã gây bất-công trong làng báo, khiến cho báo-chí không thể tự-do cạnh-tranh được. Một tờ báo với kỹ-thuật tân-tiến, in nhanh, lấy tin đến giờ chót, phát-hành sớm sẽ bị kéo lùi lại ngang-hàng với những tờ báo kém cỏi hơn. Kết-quả là tình-trạng báo-chí khó có thể tiến-bộ vì không được nâng-đỡ, khuyến-khích mà chỉ có hạn-chế và kềm-hãm khát-khe.

Hiện-nay, biện-pháp này đã bị bãi bỏ, chánh-quyền ít tìm cách ảnh-hưởng trên báo-chí qua hệ-thống phát-hành như trước nữa; vì với chế-độ đương-kim chánh-quyền có thừa phương-tiện trong tay để bóp chết bất-cứ một tờ báo nào, nếu muốn. Thế nên hiện-tại, nếu có bất-công trong việc phát-hành báo thì đó là do nhà phát-hành mà ra. Vì những hoạt-động của cơ-sở này có tánh-cách thương-mãi rõ-rệt cho nên những tờ báo ít độc-giả thường không được các nhà phát-hành lưu-ý sản-sóc như đối-với những tờ báo bán chạy khác. Lý-do không ngoài vấn-đề thâu lời nhiều và tránh sự lỗ lã. Ngoài ra, các tờ báo ít độc-giả nhiều khi còn không được nhà phát-hành và cai-thầu thanh-toán tiền sòng-phẳng; thế nên, một tờ báo nghèo, ít vốn thiếu phương-tiện sẽ khó có thể sống vững nếu không được tài-trợ bằng những số thâu khác. Trong khi đó thì những tờ báo có nhiều độc-giả lại được thâu tiền bán báo rất sớm và đầy-đủ. Thái-độ ưu-đãi đó của nhà phát-hành không ngoài lý-do hỗ-tương lương-lợi, vì nhà phát-hành cũng như cơ-động chỉ sống được là nhờ vào những tờ báo bán chạy đó.

Thậm chí, để khuyến-khích việc cơ-động cho mình, nhiều tờ báo ít độc-giả đã phải bán cho nhà phát-hành và trẻ em bán dạo với giá rất hạ. Các tờ báo lớn bán Báo cho nhà phát-hành và cai-thầu 1\$8, trong khi đó các tờ báo nhỏ chỉ bán 1\$3. Dù đã giảm giá để cạnh-tranh với đồng-nghiệp, các báo này cũng không gia-tăng được số phát-hành bao nhiêu

Theo tổ-chức hiện-tại, các nhà phát-hành phải qua trung-gian các đại-lý, trừ trường-hợp phát-hành cố-động. Hiện nay, việc tổ-chức các đại-lý tuy đã thống-nhất, nhưng chưa được chặt-chẽ. Bởi điều-kiện để được làm đại-lý báo rất dễ-dãi cho nên bất-cứ ai cũng có thể làm đại-lý sau khi đã đóng cho nhà phát-hành một số tiền tương-đương với số báo nhận trong hai tuần. Đó là điều-kiện duy-nhứt mà các đại-lý phải chịu. Tuy-nhiên, ở địa-phương, chánh-quyền có thể dùng biện-pháp hành-chánh với lý-do an-ninh trật-tự để buộc các đại-lý phải xin phép trước. Trường-hợp này chưa thấy xảy ra. Nhưng trong tương-lai, chánh-quyền có thể vịn vào cơ đó để đối-xử bất-công với các đại-lý như có thể từ-chối cấp giấy phép cho một đại-lý này mà lại tỏ ra dễ-dãi đối với một đại-lý khác. Ngoài ra, chánh-quyền còn có thể dùng áp-lực hành-chánh để bắt ép các đại-lý phải ngưng nhận phát-hành một số báo nào đó khi xét thấy có hại cho chánh-quyền. chẳng-hạn. Dĩ-nhiên khi đó, tự-do phát-hành đã ít nhiều bị hạn-chế.

Hiện-nay, trong tình-trạng chiến-tranh, chánh-quyền có thể hạn-chế việc phát-hành báo bất-cứ lúc nào nếu muốn. Việc chuyên-chở báo-chí ra miền Trung do hãng hàng không Việt-Nam phụ-trách. Chánh-quyền có thể làm chậm-trễ việc phân-phối báo với lý-do phải trưng-dụng phi-cơ vào việc chuyên-chở quân dụng. Chỉ cần bao nhiêu đó là đủ để chánh-quyền làm áp-lực đối với báo-chí rồi. Trường-hợp này thường xảy ra trong những ngày có những trận đánh lớn ở miền Trung.

Ngoài ra, trong những giai-đoạn xáo-trộn chánh-trị, việc phát-hành báo-chí bị cấm-đoán tại một vài nơi. Thí-dụ miền Trung trong tình-trạng của những ngày tranh-đấu vào tháng 4 năm 1966, sáu đại-lý tại Huế đã bị bắt-buộc từ-chối nhận phát-hành 4 nhựt báo: Chính-luận, Thời-luận, Tự-do và Tiên-tuyên với lý-do các báo này 'nói sai sự thật'. Lý-do viện dẫn quá mơ-hồ, có tánh-cách độc-đoán và bóp chết tự-do của báo-chí. Báo-chí được toàn quyền trình-bay sự thật. Nhưng nếu báo-chí phạm lại sự mạng mình, xuyên-tạc sự thật, thông-tin sai-lạc để có lợi cho chánh-quyền hay một nhóm

chánh-trị, đoàn-thể nào đó thì chừng ấy, dư-luận độc-giả sẽ có thái-độ. Còn những nhóm người tranh-đấu mệnh danh là tranh-đấu cho 'tự-do dân-chủ' mà lại cấm lưu-hành báo-chí thì hành-động đó đã thực-sự vi-phạm tự-do, đã đi ngược lại mục-tiêu tranh-đấu của họ, thì thử-hỏi còn làm sao tranh-đấu cho tự-do được nữa?! Trước tình-trạng đó, báo-chí cũng như nhà phát-hành đã có thái-độ như thế nào ?

Phản-ứng của báo-chí trong thời-gian đó rất lẻ-tẻ và yếu-ớt với những lời phản-đối lấy-lệ đăng-tải trên mặt báo. Còn nhà phát-hành thì chỉ biết đệ-trình mọi sự-kiện lên Bộ Thông-Tin để nhờ can-thiệp, nhưng chánh-quyền hồi ấy cũng đã bất-lực. Thái-độ tiêu-cực trên của báo-chí chứng tỏ có sự chia-rẽ trong làng báo. Nguyên-nhân của sự chia rẽ không ngoài những xu-hướng và lập-trường chánh-trị khác-nhau, hoặc vấn-đề cạnh-tranh thương-mãi giữa các báo. Tình-trạng thiếu đoàn-kết đó trong nội-bộ của báo-chí đã cho những đoàn-thể ép-lực cũng như chánh-quyền một cơ-hội tốt để thao-túng báo-chí và bóp chết tự-do ngôn-luận. Thật ra, trong giai-đoạn này, làng báo có thừa phương-tiện để đối-phó hữu-hiệu. Biện-pháp để thực-hiện nhưt và dễ có hiệu-quả nhưt là tất-cả các báo đều đồng lòng không gửi ra Huế nữa. Thái-độ đó, ít ra nhằm bày-tỏ sự đoàn-kết và cương-quyết phản-đối hành-động vi-phạm tự-do báo-chí của một nhóm người. Tóm lại, chính tình-trạng phân-hóa nội-bộ và chia rẽ vì tranh-giành những quyền-lợi vật-chất mà việc tranh-đấu cho tự-do phải nhiều lần thất-bại như chúng tôi đã có dịp trình-bày trong chương I.

Đặc-biệt hơn nữa là trong tình-trạng chiến-tranh hiện-tại, sự giao-thông thường bị gián-đoạn nên việc phân-phối báo-chí cũng chịu ảnh-hưởng mà chậm-trễ, hoặc nhiều khi bị Việt-Cộng chặn xe, tịch thâu dọc đường nên ở một số tỉnh, quận xa-xôi, mất an-ninh, báo-chí nhiều khi không đến hay độc-giả.

Nếu tất cả những lý-do vừa trình-bày trên đã có ảnh hưởng ít nhiều đến sanh-mạng của tờ báo và quyền tự-do phát-hành, thì hệ-thống phát-hành chưa được hoàn-hảo hiện-nay cũng gây cho làng báo một hậu-quả không nhỏ.

Từ sau ngày cách-mạng 1-11-63, việc phát-hành báo-chí trên toàn-quốc do hai hệ-thống :

- Hệ-thống phát-hành tại Đô-Thành
- Hệ-thống phát-hành tại các tỉnh

I.- HỆ-THỐNG PHÁT-HÀNH TẠI ĐÔ-THÀNH.-

Việc phát-hành báo-chí trong Đô-Thành do nhà phát-hành Độc-lập và các nhóm cổ-động phụ-trách.

A.- NHÀ PHÁT-HÀNH ĐỘC-LẬP.-

Nhà phát-hành Độc-lập thoát-thai từ nhà phát-hành thống-nhứt trước kia. Từ sau ngày 1-11-63, độc-quyền phát-hành sách-báo của nhà Thống-nhứt không còn nữa. Thêm vào đó, vì có sự gian-lận và bừa-bãi trong công-việc quản-trị mà nhà thống-nhứt đã bị lỗ-lã trầm-trọng, khó có thể còn đủ khả-năng để hoạt-động hữu-hiệu trên toàn-quốc, nhứt là lại phải đương đầu với sự cạnh-tranh của hai nhà phát-hành Nam-Cường và Đồng-Nai. Thế nên, hiện nay, nhà phát-hành Độc-lập chỉ hoạt-động trong phạm-vi Đô-thành. Dầu vậy, nhà phát-hành này cũng vẫn không thoát khỏi sự cạnh-tranh của hệ-thống cổ-động. Nhà Độc-lập có gần 100 đại-ly tại Đô-Thành, nhưng phần lớn chỉ phát-hành báo định-kỳ, còn nhứt-báo thì số phân-phối nơi đây chỉ bằng 1/10 số báo do trẻ em bán. Vì vậy, đối-với nhứt-báo, hoạt-động của nhà phát-hành này không mấy quan-trọng so với hoạt-động của các cổ-động. Sở dĩ có sự hơn kém đó là vì nhà phát-hành gặp phải những trở-ngại sau đây :

1.- Việc phát-hành nhứt-báo quá chậm :

Hiện nay, có gần 100 đại-ly của nhà phát-hành Độc-lập dạt rải-rác khắp nơi trong Đô-thành để nhận báo do nhà Độc-lập phân-phối. Việc phân-phối này thường rất chậm-trễ vì nhà phát-hành còn phải tập-trung tất-cả nhứt-báo lại trước khi phân-phối cho các sạp-báo. Do đó, báo phát-hành vào lúc 13 giờ mà mãi đến 15 giờ các sạp mới nhận được báo do nhà Độc-lập cung-cấp. Trong khi đó thì những người bán

báo cổ-động đã cung-cấp gần đầy-đủ cho nhu-cầu của độc-giả tại đô-thành rồi. Thế nên, sự chậm-trễ trong việc phát-hành đã gây một bất-lợi lớn, làm thiệt-thời nhiều cho các sạp báo cũng như cho các nhà phát-hành. Hơn nữa, với tâm-lý cần-an, cầu-nhan, độc-giả thích nằm nhà để chờ các em bán báo cổ-động mang báo đến bán tận tay hơn là phải đến mua tại các sạp báo, vừa mất công lại vừa chậm-trễ.

2.- Báo trả lại quá nhiều :

Vì lý-do chậm-trễ trên, nhứt là trước sự bành-trướng mạnh-mẽ của hệ-thống cổ-động, nhứt-báo do nhà phát-hành phân-phối tại các sạp thường bán không chạy. Thế nên tại đây, vì số báo ứ-đọng nhiều mà bán không được, các sạp tìm lối thoát bằng cách cho mượn báo để lấy tiền. Hàng độc-giả vì kỷ-lẽ tự-nhiên hưởng-ứng và ủng-hộ phong-trào trên để được đọc nhiều tờ báo mượn thay vì chỉ đọc một tờ báo mua. Tại mỗi sạp, số báo cho mượn mỗi ngày tối-thiểu có thể lên đến 100 tờ. Số này thường được cung-cấp cho các tiệm hớt-tóc, phòng mạch bác-sĩ, các cư-xá và sẽ được thâu về để trả lại cho nhà phát-hành trong những ngày sau. Nhà phát-hành sau đó trả lại cho tòa báo với tỉ-lệ rất cao so với các nhà phát-hành Nam-Cường và Đông-Nai vì số báo trả lại không bị hạn-chế trong một giới-hạn nào hết.

Đứng trước tình-trạng cho mượn báo ngày một bành-trướng trầm-trọng, để cứu-vãn tình-thế một phần nào, các tòa báo thường hạn-chế bớt số báo giành cho nhà phát-hành Độc-lập. Đôi khi, gặp trường-hợp khan-hiếm giấy, số báo in ra quá ít, thì tòa báo chỉ giao cho cổ-động mà thôi. Dầu vậy, sự hạn-chế này cũng không sao bài-trừ được nạn cho mượn báo. Tình-trạng đó chỉ là hậu-quả tất-nhiên không tránh được mà trình-độ dân-trí còn quá thấp như chúng-tôi đã có dịp trình-bày trong đoạn 1 thương này.

3.- Thanh-toán tiền nong chậm-chạp, không sòng-phẳng :

Đã phát-hành thua-kém các cổ-động, nhà phát-hành Độc-lập còn thường trễ-nãi và không sòng-phẳng trong vấn-

đề thanh-toán tiền bán báo. Tệ-trạng này một phần do thâm-ý của những người điều-khiển nhà phát-hành Thông-Nhất trước kia hiện vẫn còn đang hoạt-động cho nhà phát-hành Độc-Lập. Thật ra, trong đô-thành, việc phân-phối báo rất dễ-dàng và việc thu tiền cũng không mấy khó-khăn. Sự trì-hoãn và không sòng-phẳng trong vấn-đề thanh-toán tiền-nong là một phần do lỗi của nhà phát-hành Độc-lập.

Cho nên, hiện-nay, đối với nhựt-báo, vai-trò của nhà phát-hành Độc-lập rất lu-mờ. Hầu-hết nhựt-báo được tiêu-thụ tại Đô-thành đều do hệ-thống cơ-động phân-phối.

B.- HỆ-THỐNG CƠ ĐỘNG.

Có thể nói việc phát-hành nhựt-báo tại Đô-thành hiện nay hoàn-toàn nằm trong tay hệ-thống cơ-động. Nhưng hoạt-động của các trẻ em cơ-động bán báo không được tổ-chức chặt-chẽ đều phạm-vi đã bành-trướng rộng-lớn hơn dưới thời đệ-nhứt-Cộng-Hòa. Hệ-thống này có tất-cả là 24 tổ phân-phối, giữ nhiệm-vụ phân-phối qua trung-gian các cai-thầu. Các cai-thầu là những người được chủ báo tín-nhiệm, giữ phận-sự phân-phối báo cho các tổ. Mỗi cai-thầu đảm-nhận việc phân-phối cho một số báo nhựt-định nào đó. Giá báo lấy tại tòa báo là 1\$8 và họ sẽ cung-cấp lại cho các tổ với giá 1\$9, nơi đây sẽ bán lại cho các trẻ em cơ-động với giá 2\$. Nhiều khi, các trẻ em này lấy báo trực-tiếp ngay nơi cai-thầu để được giá rẻ hơn.

Với 24 tổ phân-phối trên, báo-chí đã được cung-cấp cho một số trẻ em bán cơ-động ước-lượng trên 300 em (1). Số trẻ em này sẽ mang báo đi phân-phối khắp nơi trong đô-thành và nhiều khi cả vùng Gia-Định.

Những tờ báo do hệ-thống phát-hành cơ-động phân-phối được in chữ 'Cơ-động' ở ngoài lề. Loại báo này được in trước để phân-phối sớm cho các em cơ-động. Trên nguyên-tắc, báo này chỉ dành phân-phối riêng cho cơ-động, nhưng trong thật-tế, người ta thường thấy chúng xuất-hiện cả

(1) Số này thường thay-đổi tùy thị-trường báo-chí

trên các sạp báo trong đô-thành. Sở dĩ có hiện-tượng đó là vì các đại-ly thường mua lại báo cố-động để có báo sớm hơn và được lời nhiều hơn. Các đại-ly nhận báo do nhà phát-hành cung-cấp với giá 2\$2, trong khi mua báo cố-động, đại-ly chỉ phải tốn 2\$ thôi. Do đó, các sạp báo chỉ cần bán được báo cố-động (1), còn báo đô-thành (do nhà phát-hành Độc-lập cung-cấp) thì bán ít hơn và để dành cho độc-giả mượn mà không cần bán, vì sau đó, số báo này sẽ được giao hoàn lại cho nhà phát-hành Độc-lập một cách dễ-dàng (2). Đến đây, vấn-đề đặt ra là tại sao nhà phát-hành không có phản-ứng gì đối với tình-trạng đó? Thật ra, nhà phát-hành khó mà kiểm-soát được sự-kiện này vì thỉnh-thoảng tòa báo cũng có giao báo cố-động cho nhà phát-hành phân-phối, và ngược lại, cũng có lúc các em bán báo cố-động lại được nhận báo Đô-thành trong trường-hợp số báo cố-động không đủ cung-cấp.

Báo cố-động bán rất chạy. Hiện-nay, riêng hệ-thống cố-động đã phân-phối được gần 1/2 tổng-số báo phát-hành. Nhờ bán chạy nên số báo của cố-động trả lại ít hơn của nhà phát-hành. Báo của cố-động sở dĩ được tiêu-thụ nhiều một phần là nhờ độc-giả thích có báo sớm và giao tận nhà, một phần khác do ở các tổ phân-phối, khi cung-cấp báo cho các em cố-động, đã ấn-định một tỉ-lệ trả lại nhứt-định cho từng tờ báo. Tỉ-lệ này cao hay thấp tùy theo tờ báo có độc-giả ít hay nhiều. Chẳng-hạn như đối với tờ Tia-Sáng, Sáng, Chính-Luân và Thần-Chung thì số báo trả lại tối-đa không được quá 20%; trong khi đó, những tờ báo có số độc-giả trung-bình thì tỉ-lệ có thể tăng lên từ 30 đến 50%. Đặc-biệt riêng những tờ như Đối-thoại, Sáng và Miền Nam thì số báo trả lại quá nhiều đến nỗi không thể ấn-định tỉ-lệ giao-hoàn trước được (trong 10 tờ Đối-Thoại chỉ có thể bán được 1 tờ). Thành-thủ đối với những tờ báo sau này, nếu tổ phân-phối vẫn áp-dụng thể-thức ấn-định tỉ-lệ trả lại như đối-với các

(1) Số báo cố-động do mỗi đại-ly bán có thể đến 300 tờ mỗi ngày

(2) Tình-trạng này làm cho báo do nhà phát-hành độc-lập phân-phối bán không chạy.

báo khác, thì chắc không ai dám nhận bán, mặc dầu số lời của chúng dành cho người bán có cao hơn báo khác. (1)

Sở dĩ khi cung-cấp báo cho cô-động, các tờ đã phải ấn-định tỉ-lệ báo trả lại nhứt-định là để trước hết, khuyến-kích trẻ em bán báo cố-gắng bán hết, sau đó quan-trọng hơn, nhằm mục-đích hạn-chế phần nào nạn cho mượn báo vì có hại cho các tờ phân-phối. Nhưng, chính các trẻ em này lại cũng tiếp-tay nuôi-dưỡng tệ-trạng trên và hàng ngày, số báo mỗi người cô-động cho mượn có thể lên đến 1/4 số báo nhận lãnh (2)

Trong trường-hợp báo bán không chạy hay vì cho mượn nhiều mà số trả lại cao hơn tỉ-lệ đã định thì các trẻ bán báo chỉ được lấy lại 1\$ trên mỗi tờ báo dư. Trong khi đó thì các cai-thầu và tổ phân-phối vẫn được hưởng đặc-quyền trả lại nhứt-báo vô giới-hạn về tòa-soạn và nhận lại 1\$8 trên mỗi tờ báo như giá mua. Cho nên, các cai-thầu và tổ phân-phối cũng đã lợi-dụng tình-trạng ưu-đãi đó để cho mượn báo.

Nhiều nhứt-báo 8 trang thường bị trả lại thiếu trang trong. Vì các trang trong và trang ngoài không dính-liên nhau nên dễ rời-rạc trong khi phân-phối, do đó, lúc trả về tòa-soạn báo thường bị thiếu mất tờ ruột. Nhiều trường-hợp khác, trong số báo trả về lại có lẫn nhiều báo cũ, nhưng khó kiểm-soát được vì số-lượng quá nhiều. Đó là những 'tai-nạn' mà trong khi nhận báo trả lại của nhà phát-hành hay cô-động, tòa báo thường gặp phải luôn. Tệ-trạng đó không ngoài lý-do các cô-động hay đại-lý mua lại báo cũ với giá thật rẻ để sắp vào chung với báo bán không chạy hầu có thể lấy lại 1\$8 mỗi tờ.

Trong hoạt-động cô-động, các cai-thầu được rất nhiều ưu-đãi, họ gần như giữ độc-quyền đối-với một số tờ báo trong việc phát-hành cô-động, cho nên, chẳng những họ

(1) Vì các tờ báo này bán cho cô-động giá thấp hơn báo khác

(2) Mỗi ngày mỗi em bán báo cho mượn tối-thiểu 50 tờ.

được lời trong khi phân-phối cho các tờ mà lại còn được hưởng thêm hoa-hồng riêng của những báo đó.

Hiện-nay, vì một phần lớn lệ-thuộc vào hệ-thống cố-động cho nên báo-chí thường sẵn-sàng thỏa-mãn yêu-sách của họ nhưt là tờ ra dễ-dãi khi nhận báo trả lại. Trường-hợp tờ 'Sông' chẳng hạn 'Sông' là một tờ báo bán rất chạy đã từng nhiều lần đăng trên báo là chỉ nhận số trả lại tối-đa là 15%, nhưng trong thật-tế, số báo trả lại vẫn lên tới từ 25 đến 30%

II.- HỆ-THỐNG PHÁT-HÀNH TẠI TỈNH.-

Hai nhà phát-hành Nam-Cường và Đồng-Nai đảm-trách công việc phân-phối báo cho các tỉnh trong toàn-quốc. Cách tổ-chức cũng như hoạt-động của hai nhà phát-hành này gần như hoàn-toàn giống nhau.

Nhà phát-hành Nam-Cường hoạt-động có tính-cách đại-qui-mô và đã đặt đến 300 đại-ly tại các tỉnh miền Nam và miền Trung. Trong khi đó, nhà phát-hành Đồng-Nai chỉ có 106 đại-ly. Mỗi ngày nhà phát-hành Nam-Cường phân-phối từ 70.000 đến 100.000 nhưt-báo và Đồng-Nai thì trung-bình 40.000. Con số phát-hành của hai nhà Nam-Cường và Đồng-Nai theo thời-tiết cùng với tình-trạng giao-thông trong nước mà lên xuống vô chừng.

Hàng ngày, nhà phát-hành phân-phối báo tới các đại-ly bằng hai phương-tiện chánh như sau :

- Hàng-không Việt-Nam
- Xe hơi riêng

A.- VIỆC PHÂN-PHỐI BÁO.-

1.- Miền Trung :

Từ Phan-Thiết trở ra, báo-chí được chuyên-chở bằng phi-cơ đến những đại-ly quan-trọng tại các thị-trấn lớn. Nơi đây, báo-chí lại được xe đồ vận-chuyển đến phân-phối cho các đại-ly các tỉnh lân cận.

Tất-cả báo gửi đi bằng phi-cơ đều được tập-trung tại các kho của hàng hàng-không Việt-Nam trước 18 giờ và sẽ được chở đi bằng các chuyến máy bay vào lúc 19 giờ tối hoặc 04 giờ khuya. Sáng hôm sau, (đúng ngày in trên báo) báo đã có mặt đầy-đủ tại các đại-ly lớn như Huế, Nha-Trang Đà-Nẵng, Pleiku... và đến chiều cùng ngày, các tỉnh và Quận chung-quanh mới nhận được báo.

Cước-phí chuyên-chở bằng phương-tiện này thay-đổi tùy theo tỉnh, và so với các hàng-hóa khác thì mỗi kỳ báo được bớt 40%. Phí-tồn này do các đại-ly đài-thọ chọn nên giá báo gia-tăng tại miền Trung, các đại-ly được hưởng. (Giá báo đồng nhưt tại miền Trung là 4\$). Hơn nữa, tại nhiều nơi, vì sự lưu-thông khó-khăn, giá báo còn được phép tăng đến 5\$ với sự chấp-thuận của chánh-quyền địa-phương. Biện-pháp này nhằm giúp-đỡ các đại-ly, nhưng nó đã gián-tiếp ảnh-hưởng ít nhiều đến số báo tiêu-thụ. Cho nên, nhiều nơi, các đại-ly dầu đã được phép gia-tăng giá báo, nhưng vẫn không thâu được tiền lời nhiều hơn vì lẽ mức tiêu-thụ báo đã bị giảm sút song song với việc giá báo vọt cao. Đó là một bất-lợi cho nhà phát-hành vì tiền bán báo gia-tăng nhưng nhà phát-hành không được hưởng gì thêm, mà lại còn chịu nhiều thiệt-thòi bởi số báo phát-hành giảm xuống.

Về vấn-đề báo bán không hết thì tất-cả số báo còn ứ-dọng sẽ được tập-trung tại các đại-ly lớn để sau đó gửi tàu chở về Saigon. Vì vậy, các tòa-soạn thường nhận được báo cũ rất trẻ, thời-gian có thể từ 1 đến 2 tháng.

2.- Miền Nam :

Ở miền Nam nhà phát-hành chọn trước một số trung-tâm chánh rồi cho xe riêng chở báo đến. Sau đó, từ các nơi này, báo sẽ được xe đò mang đến đại-ly các tỉnh lân-cận.

Riêng tại miền Đông, xe nhà phát-hành chở báo đến Biên-Hòa, để rồi từ đó sẽ đưa đi các tỉnh miền Đông. Ngoài ra, ở Tây-Ninh và Vũng-Tàu, báo lại được gửi bằng xe đò. Thường thì các tỉnh miền Đông vì gần Saigon nên nhận được

báo vào ngay tối hôm phát-hành. Còn tại miền Tây thì xe riêng của mỗi nhà phát-hành sẽ chở đến hai trung-tâm Cần-Thơ và Long-Xuyên để gửi xe đồ sáng sớm hôm sau đưa về các tỉnh phụ-cận. Xe của nhà phát-hành khởi-hành vào lúc 17 giờ, đến Cần-Thơ và Long-Xuyên vào quãng 21 giờ đêm.

B.- KHÓ-KHAN.

1.- Về an-ninh :

Việc phân-phối báo-chí tại các tỉnh hiện-nay gặp rất nhiều trở-ngại, nhất là về vấn-đề an-ninh. Giao-thông bằng đường bộ ra miền Trung đã bị gián-đoạn từ lâu nên nhà phát-hành không thể dùng xe riêng hoặc xe đồ để đưa báo ra Trung, mà phải dùng phương-tiện hàng không để chuyên-chở. Cho nên, việc phát-hành báo tại miền Trung tùy theo chuyến bay của phi-cơ mà sớm hay muộn. Trong trường-hợp báo được chở đến các thị-trấn lớn trước 10 giờ sáng sau hôm phát-hành thì mới phân-phối đi các tỉnh lân-cận trong vòng chiều ngày hôm đó được. Vì vậy, nếu phi-cơ đến trễ, báo sẽ bị ứ-đọng mãi đến ngày hôm sau. Trường-hợp này rất thường xảy ra tại các tỉnh miền Trung. Trong những giai-đoạn khủng-hoảng chính-trị tại đây, nhất là trong lúc diễn ra những trận đánh lớn, phi-cơ thường bị trưng-dụng để chuyên-chở quân-nhu nên báo bị bỏ lại, và có thể trễ đến vài ngày sau mới ra tới Trung-Phần. Trong trường-hợp đó, dù muộn dù không, báo-chí cũng phải chịu lâm vào tình-trạng ứ-đọng nhiều đến nỗi hầu như trả lại một phần lớn cho nhà phát-hành. Trong thời-gian gần đây (tháng 6-1967) vì lý-do an-ninh, phi-cơ không thể đáp xuống phi-trường Phú-Bài, nên báo phải được gửi từ Đà-Nẵng ra Huế. Nhưng đường giao-thông trên quốc-lộ thường bị gián-đoạn vì những cuộc hành-quân lớn tại vùng I chiến-thuật, cho nên báo phải chuyên-chở bằng đường thủy và vì thế thường chậm-trễ hơn nữa.

Trong khi đó thì tại miền Nam, việc chuyên-chở báo về các tỉnh xa-xôi cũng bị chậm-trễ như thế. Trên đường về miền Tây, xe chở báo thường bị kẹt tại đò Mỹ-Thuận vì những đoàn công-xa và quân-xa di-chuyển thường-xuyên, do đó, báo

đến Cần-Thơ và Long-Xuyên rất trễ, cho nên không làm sao có thể phân-phối cho các tỉnh sớm được. Đó là chưa kể thỉnh-thoảng lại có những trường-hợp báo bị Việt-Cộng chặn lấy trên những quãng đường bất an-ninh. Và hậu-quả là tại các tỉnh và quận hẻo-lánh, xa-xôi nhiều khi không có báo. Riêng tại những nơi không liên-lạc được bằng đường-bộ thì báo-chí không bao-giờ tới tay độc-giả được.

Tóm lại, vì có sự chậm-trễ trong việc phát-hành mọi nguyên-nhơn đều đã được trình-bày ở trên - nên báo-chí thường bị ứ-dọng, tin-tức không còn giá-trị vì mất thời-gian-tính. Gia-dĩ, hiện-nay, máy thâu-thanh rất thông-dụng trong mọi tầng lớp dân chúng những nguồn-tin mới-lạ và quan trọng đều đã được đài phát-thanh phổ-biến khắp nơi từ sáng đến chiều. Cho nên, mua một tờ báo cũ để chỉ đọc lại những tin-tức đã biết rồi là một việc làm tốn kém và vô-ích vậy. Bởi thế, mức tiêu-thụ báo tại các tỉnh lên xuống bất-thường vì tình-trạng giao-thông giữa những nơi này không mấy khá-quan.

2.- Về phương-diện tài-chánh :

Trên nguyên-tắc, nhà phát-hành phải trả tiền cho tòa báo trong vòng hai tuần-lễ. Nhưng, trong thực-tế, thường số tiền này không được thanh-toán sòng-phẳng vì lý-do có một số đại-lý còn thiếu tiền nhà phát-hành. Hiện-nay các đại-lý còn thiếu nhà phát-hành Đồng-Nai 6 triệu đồng, và nhà phát-hành Nam-Cường gần 10 triệu. Số tiền thiếu này ngày một lên cao nên nhà phát-hành, đối với các báo, khó có thể thanh-toán vấn-đề tiền-bạc cho sòng phẳng được. Chẳng những thế, các tòa-báo lại còn nhận được tiền rất trễ, như là ở miền Trung thì lại phải đợi các đại-lý ngoài đó gửi tiền vào bằng bưu-phiếu.

Ngoài ra, nhà phát-hành còn gặp một bất-lợi nữa là vấn-đề cho mượn báo của các đại-lý. Với việc làm này, dĩ-nhiên chỉ có người mượn báo và các đại-lý là có lợi trong khi nhà phát-hành phải gánh chịu hết mọi thiệt-thòi.

Hơn nữa, hiện nay, mặc dầu có đến 27 nhật-báo xuất-hiện trên thị-trường, nhưng thật sự, chỉ có 5 tờ bán chạy (1), còn đa-số các tờ báo khác thì vì độc-giả ít-oi nên số báo trả lại cho nhà phát hành quá nhiều, có tờ mức trả lại lên đến 50 hoặc 60%. Lại có trường-hợp một số tờ báo dù không bán được tại một vài nơi đi nữa nhưng vẫn phải gửi đi vì lý-do cần-thiết có đủ mặt 27 tờ báo trên các sạp tại những nơi này. Chẳng-hạn tại các đại-ly Bến-Lức, Cai-Lậy, Bến-Tranh..., lúc nào nhà phát-hành cũng có gửi 3 tờ Miền-Nam, 3 tờ Đới-Thoại, 3 tờ Bình-Minh mặc dầu các đại-ly tại những nơi này không bán được một tờ Đới-Thoại, Miền-Nam hay Bình-Minh nào, và phải gửi trả lại tới 100% những tờ báo đó. Cho nên, việc phát-hành những tờ báo có ít độc-giả thường không được lời gì cả.

Thêm vào đó, như đã có dịp trình-bày, các đại-ly thay vì thanh-toán tiền sòng-phẳng với nhà phát-hành thì lại lấy số tiền bán báo được đem dùng vào việc thương-mãi hoặc cho vay. Đứng trước tình-trạng đó, nhà phát-hành không có cách gì đối-phó khác hơn là dùng biện-pháp ngưng cung-cấp báo cho các đại-ly. Nhưng, chính với biện-pháp này, nhà phát-hành lại gặp khó-khăn thêm trong hi-vọng lấy lại số nợ của các đại-ly thiếu, hơn là vẫn cứ tiếp-tục gửi báo cho họ. Cho nên, đường lối đó không giải-quyết được gì cả cho vấn-đề trên bởi lẽ, khi không được làm đại-ly cho nhà phát-hành này họ sẽ quay sang làm đại-ly cho nhà phát-hành khác. Hơn nữa, việc ký-kết khế-ước để làm đại-ly không được qui-định trong luật-lệ về phát-hành báo-chí, nên khi đại-ly không chịu trả tiền, nhà phát-hành chỉ có thể truy-tố họ ra tòa hệ để đòi lại số tiền thiếu đó. Tòa-án thường giới-hạn một khoảng thời-gian cho các đại-ly thanh-toán tiền bạc với nhà phát-hành.

(1) Tia-Sáng, Chính-Luận, Sóng, Dân-Tiến, Thần-Chung

Nhưng thật ra, không bao-giờ nhà phát-hành lấy lại đủ số tiền thiếu đó (1). Hậu-quả của tình-trạng này, thật sự các tờ báo phải gánh chịu một phần lớn, vì lẽ khi các đại-lý thiếu tiền nhà phát-hành thì nhà phát-hành, đối-với tòa báo, cũng khó có thể song-phẳng được.

III.- ĐỀ NGHỊ.-

Hiện-nay, việc phát-hành quá tự-do đến gần như không có hệ-thống chặt-chẽ đã có ảnh-hưởng không tốt đến tình-trạng tài-chánh của các cơ-quan ngôn-luận. Các nhật báo hiện nay có số độc-giả quá ít không thể tự phát-hành mà phải dựa vào hệ-thống phát-hành hiện-tại do tư-nhơn phụ-trách để phân-phối báo-chí trong toàn-quốc. Chính vì vậy mà hiện-nay, báo-chí phải lệ-thuộc một phần vào tổ-chức phát-hành. Cho nên, mặc dầu vấn-đề tiền bạc không được nhà phát-hành thanh-toán song-phẳng, các tòa báo vẫn phải đều-đặn gửi báo đến cho nhà phát-hành để tiếp-tục gánh chịu những thiệt-thòi quá đáng. Các báo hầu như phải thỏa-mãn hoàn-toàn mọi yêu-sách của các tổ-chức phát-hành cho dầu những yêu-sách đó có gây ít nhiều bất-lợi cho mình đi nữa. Chính nhược-điểm đó của các tòa báo đã gián-tiếp tạo nên nạn mượn báo mỗi ngày một nhiều như hiện nay. Tình-trạng này sở-dĩ bành-trướng mạnh-mẽ một phần cũng vì số báo trả lại không được giới-hạn chặt-chẽ.

Dù hệ-thống phát-hành hiện nay chưa được hoàn-hảo, nhưng vì đó là những hoạt-động tư nên báo-chí không thể đòi-hỏi một sự cải-tiến nào hết. Cho nên, với lẽ-lối hoạt-động như thế, báo-chí đến tay độc-giả thường bị chậm-trễ. Báo-chí in ra tại Thủ-Đô phải một ngày sau mới tới tay độc-giả miền Trung và miền Tây mặc-dầu những nơi này không xa Saigon quá 500km. Tình-trạng đó gây ra do sự giao-thông

(1) Tính đến ngày 1-11-63 nhà phát-hành Thống-Nhứt thiếu các báo 12 triệu, các đại-lý thiếu nhà Thống-Nhứt 18 triệu.

khó-khăn và thường bị gián đoạn, thêm vào đó, phương-tiện di-chuyển lại quá chập-chạp.

Tại các nước tân-tiến khác, mặc dầu phương-tiện di-chuyển có dôi-dào, nhưng sự phát-hành vẫn chưa được hoàn-hảo đúng mức. Một tờ báo in tại Luân-Đôn cũng phải mất vài giờ sau mới đến các tỉnh lân-cận. Thế nên, để cho việc phân-phối báo được dễ-dàng và nhanh chóng hơn, các tờ báo lớn ở Anh thường không in tại một chỗ. Sau khi báo đã lên khuôn tại nhà in chánh, tòa báo mới dùng vô tuyến điện để chuyển bằng sắp chữ sang các nhà in khác. Kết-quả là các báo được in cùng một lúc tại nhiều nơi, và việc phát-hành do đó được dễ-dàng, nhanh-chóng hơn, các tòa báo khỏi phải mất thì giờ nhiều để vận-chuyển báo đi xa. Mặc dầu một tờ báo in tại Luân-Đôn chỉ phải mất vài giờ thôi để đưa về các tỉnh lân-cận, người ta cũng không muốn có sự chậm-trễ đó để tránh tình-trạng mất thời-gian-tính của các tin-tức. Vì thế, báo được in vào ban đêm để khuya lại, gửi xe đưa về tỉnh và đến sáng ngày hôm sau là độc-giả có thể mua được báo tại các sạp rồi. Nhờ đó, độc-giả các tỉnh lân-cận khỏi phải chờ-đợi lâu mà lúc nào cũng có báo mới với đầy-đủ tin-tức sốt-dẻo.

Trong khi đó thì tại Pháp, các tờ báo lớn tự phát-hành. Tờ Figaro cũng được in vào ban đêm để kịp gửi chuyển xe lửa khuya đưa về các tỉnh. Và, như vậy là sáng hôm sau, độc-giả có thể mua được tờ Figaro ngay tại các sạp. Ngoài ra, báo này còn có một phi-cơ riêng để phát-hành thêm tại nhiều nơi.

Còn ở Nhật, tờ Asahi lại được in tại ba nơi khác nhau. Sau khi sắp chữ xong ở nhà in Đông-Kinh, tòa báo sẽ dùng radio photo để chuyển bằng in đến hai nhà in khác ở Sapporo và Hokkaido. Dù được in tại nhiều nơi khác nhau, những tờ báo Asahi đều có phần tin-tức quốc-nội và quốc-ngoại giống-nhau chỉ khác nhau có phần tin-tức và quảng-cáo địa-phương mà thôi.

Riêng tại Mỹ, thì với đà phát-triển mạnh-mẽ của báo-chí địa-phương, các tờ báo lớn chỉ phát-hành tại các đô-thị, nơi in của chúng. Còn độc-giả ở các thị trấn nhỏ thì chỉ đọc báo địa-phương để biết những mẫu tin cần-thiết trong vùng họ sanh-sống, như là về các mục quảng-cáo.

Tại những quốc-gia này, các báo thường tự phát-hành nên ít gặp phải những trường-hợp bất-lợi như báo-chí Việt-Nam hiện-tại. Vì thế, tại Anh, Mỹ, Nhật hệ-thống phát-hành không có ảnh-hưởng nguy-hại đến sanh-mang của tờ báo. Thật ra thì nếu việc phát-hành báo tại các quốc-gia này mà chậm-trễ như ở Việt-Nam thì chắc-chắn là tờ báo sẽ không thể nào tồn-tại được. Một nhật-báo phát-hành vào buổi sáng thì bắt-buộc phải tới tay độc-giả ít nhất cũng vài giờ trước khi tờ báo buổi chiều phát-hành. Cho nên nếu vì một lý-do gì mà báo phát-hành hôm-nay mãi đến ngày sau mới tới tỉnh được, thì khi đó, chỉ còn một cách giải-quyết duy-nhất là gửi trả lại cho tòa báo để chờ bán báo cũ mà thôi. Hơn nữa, tại những quốc-gia này, bao giờ báo cũng phải phát-hành đúng giờ, vì chỉ cần trễ độ 5 phút thôi là đủ để không kịp các chuyến xe lửa đặc-biệt về tỉnh và đến cả một miền sẽ không có báo đọc. Thế nên, lúc nào tòa báo cũng cố-gắng phát-hành đúng giờ đã định để có thể phân-phối báo đều-đủ trong toàn-quốc. Và do đó, số báo trả lại thường không bao giờ vượt quá 10% (1)

Như vậy, việc phát-hành báo-chí có tính-cách vô-cùng quan-trọng. Hoạt-động đó sẽ ảnh-hưởng không nhỏ đến tương-lai báo-chí nước nhà, nên thiết-tưởng, chúng ta cần đặt vấn-đề: - 'Phải tổ-chức lại hệ-thống phát-hành báo như thế nào ?'

(1) Tỷ-lệ báo trả lại ít một phần nhờ số độc-giả dài hạn và không có nạn mượn báo

Như vừa trình-bày ở phần trên thì tình-trạng phát-hành báo-chí hiện-nay đã gây một trở-ngại không nhỏ cho công-cuộc cải-tiến làng báo nước nhà. Vậy để có thể đạt tới một hệ-thống phát-hành tương-đối hoàn-hảo hơn, hầu có thể tiến tới một nền báo-chí tự-do, chúng tôi đề-nghị thiết-lập 'công-ty phát-hành báo-chí'. Công-ty này là một công-ty nặc-danh, trách-nhiệm hữu-hạn mà những người mua cổ-phần là những chủ báo. Hội chủ báo sẽ giữ vai-trò thiết-lập công-ty này và có nhiệm-vụ khuyến-khích các chủ báo mua 100% cổ phần trong công-ty, hoặc ít ra cũng phải giữ một số lớn các cổ-phần trên 51% để cho những chủ báo có ảnh-hưởng quyết-định trong việc quản-tri công-ty. Với tình-trạng thiếu-thốn hiện-tại, công-ty phát-hành này có thể dùng các phương-tiện phân-phối như các tổ-chức phát-hành hiện-hữu. Với đường-lối đó, một công-ty ít vốn đi nữa cũng vẫn có thể đảm-nhận việc phân-phối báo trên toàn-quốc một cách hoàn-hảo hơn hiện nay.

Vả chăng, khi công-ty phát-hành này thành-hình rồi, làng báo sẽ tránh được tình-trạng biệ-n-điệt của các nhà phát-hành hiện-nay và do đó, có thể mang lại cho các cơ-quan ngôn-luận những điều-ích-lợi như sau :

1.- Trước tiên, việc phát-hành do hội chủ báo đảm-nhiệm qua hình thức 'công-ty phát-hành' sẽ tránh được những ảnh-hưởng tai-hại của nhóm tài-phiệt và nhất là tránh được tình-trạng chính-quyền có thể tìm cách làm áp-lực đối với báo-chí qua những tổ-chức phát-hành như trước.

2.- Có 'công-ty phát-hành', các chủ báo còn có thể hạn-chế được phần nào nạn cho mượn báo. Thật vậy, công-ty này sẽ căn-cứ theo nhu-cầu thật-sự của mỗi đại-lý mà cung cấp báo, đồng-thời giới-hạn số báo trả lại. Sở-dĩ hiện-nay tình-trạng cho mượn báo gia-tăng trầm-trọng một phần lớn là do ở sự dễ-dãi của nhà phát-hành đã chấp-nhận không giới-hạn số báo trả lại (1). 'Công-ty phát-hành' sẽ ền-

(1) Vấn-đề này phải được giải-quyết đồng-thời với việc ban hành tự-do báo-chí, bãi-bỏ chế-độ cấp bông giấy.

định số báo trả lại nhưt-định nhiều nhưt từ 15 đến 20% tùy theo tờ báo. Biện-pháp này không ngoài mục-đích tránh cho tờ báo tình-trạng gởi đi thật nhiều nhưng số tiền lại không thu được bao-nhiêu. Với giới-hạn đó, tờ báo có thể dễ-dàng ước-lượng được số báo tiêu-thụ thật sự mỗi ngày để tránh việc in quá thừa, gây ứ đọng báo, đồng-thời lại tiết-kiệm được phí-tôn giấy và in.

3.- 'Công-ty phát-hành' cũng sẽ đảm-nhận luôn vai-trò của các cai-thầu và tổ phân-phối hiện nay. Trẻ bán báo sẽ ghi tên ngay tại 'công-ty phát-hành' và mỗi ngày đến lãnh báo trực-tiếp, không phải qua một trung-gian nào. Như thế, trẻ bán báo sẽ được lời khá hơn và nạn cho mượn báo cũng sẽ vì đó mà giảm-sút bớt (hiện-nay, các em thích cho mượn báo là để được lời từ 1\$1 đến 1\$5 thay vì bán thì chỉ được lời 1\$ thôi).

Hơn nữa, việc phân-phối báo trực-tiếp cho các trẻ em bán báo còn đem đến một ích-lợi khác là tránh được nạn mất báo (trang trong) và trả lại báo cũ.

4.- Và cuối cùng, với 'công-ty phát-hành' này, việc thanh-toán tiền nong dĩ-nhiên là sẽ được sòng phẳng và nhanh-chóng hơn. Bởi lẽ, khi 'công-ty phát-hành' độc-quyền trong việc phân-phối báo, nó sẽ dễ-dàng làm áp-lực đối-với các đại-lý khi họ thiếu tiền bằng cách ngưng cung cấp báo. Mọi hoạt-động của các đại-lý vì vậy sẽ bị đình-trệ và tê-liệt.

Thêm vào đó, hội chủ báo cần đề-nghị và yêu-cầu chánh-quyền ban hành ngay qui-chế phát-hành báo-chí để qui-định những liên-lạc giữa công-ty phát-hành' và các đại-lý. Mục-đích là để 'công-ty phát-hành' có thể tránh được tình-trạng các đại-lý giựt tiền như trước đây.

Cho nên, với sự thiết-lập 'công-ty phát-hành', trong tương-lai, báo-chí có thể tiến-tới việc phát-hành nhanh-chóng và hữu-hiệu hơn. Và, khi số độc-giả đã gia-tăng, báo-chí sống trong tình-trạng phát đạt, 'công-ty

phát-hành' còn có thể hoạt-động đại-qui-mô hơn trong việc phân-phối báo-chí trên toàn-quốc. Vì thế, theo thiên-ý thì vấn-đề cần-thiết là phải cấp-tốc lập ngay một 'công-ty phát-hành' do hội chủ báo đảm-trách, vì chỉ với biện-pháp này mới có thể cứu-vãn được những tệ-trạng do hệ-thống phát-hành hiện tại gây nên vậy.



Đ O A N 3.- CHẾ-ĐỘ CẤP PHÁT BÔNG GIẤY

I.- VIỆC CẤP BÔNG GIẤY.-

A.- LÝ DO.-

Theo thời gian, nhu-cầu báo-chí ngày một phổ-cập trong quần-chúng và do đó số độc-giả ngày một vùn-vút gia-tăng. Số cầu-nhiều, lẽ tất-nhiên báo phải được in nhiều thêm để đáp-ứng đầy-đủ. Trước tình-trạng đó, vấn-đề giấy là một vấn-đề cấp-thiết phải giải-quyết, bởi lẽ một trở-ngại quan-trọng đối-với báo-chí là nạn khan-hiếu giấy in. Thật vậy, nhiều báo đã phải tự đình-bản hoặc giảm số phát-hành xuống cũng không ngoài lý-do khan-hiếu giấy in. Trừ một số quốc-gia thừa-thãi đến xuất-cảng được như Mỹ và Gia-Nã-Đại, đa-số các nước khác đều phải nhập-cảng giấy in hoặc bột giấy. Có thể nói vấn-đề giấy in là một yếu-tố quan-trọng quyết-định sự tồn-vong của một tờ báo. Đó là trường-hợp của báo-chí nước Pháp trong thời-kỳ bị Đức chiếm đóng và của Việt-Nam hiện-nay

Tại nước nhà, mặc dầu mức tiêu-thụ giấy in báo còn rất thấp so với các quốc-gia khác (1), nhưng vì các

(1) Theo sự ước-lượng nhu-cầu của F.A.O thì số nhập-cảng giấy nhứt-trình năm 1966 phải là 8.900 tấn nghĩa là chỉ bằng số tiêu-thụ của tờ New York Times trong 72 ngày

cơ-sở kỹ-nghệ trong nước chưa cung-cấp nổi nên phải nhập cảng giấy in của ngoại-quốc. Trước kia, công-ty kỹ-nghệ giấy Việt-Nam đã chuẩn bị máy-móc để sản-xuất giấy in báo bằng gỗ thông Đà-Lạt. Nhưng rồi chương-trình dự-định này đã không thực-hiện được vì từ năm 1962 trở đi, giấy in báo nhập-cảng được miễn thuế. Cho nên, giấy sản-xuất trong nước với tổn-phí quá cao sẽ không thể nào cạnh-tranh được với giấy nhập-cảng.

Năm 1962, trong khi các loại giấy khác chịu thuế quan từ 15 đến 130% thì giấy in báo được miễn thuế nhập nội hoàn-toàn. Giá nhập-cảng mỗi kg giấy chỉ từ 10\$41 đến 10\$45 tức là lồi 160¢ mỗi ram. Với đặc-ên này, giá mới rẻ hơn giá cũ và kết-quả là số lượng giấy báo nhập-cảng gia-tăng gấp đôi số lượng giấy cũ. Năm 1961, Việt-Nam chỉ nhập-cảng 6.366 tấn, nhưng năm sau, số này tăng lên đến 13.329 tấn trong khi trên thật-tế, nhu-cầu in báo thật ra không thể gia-tăng quá nhanh như vậy. Cho nên, hậu-quả của sự miễn-thuế này là thị-trường giấy đã bị xáo-trộn. Tất cả máy-móc của công-ty kỹ-nghệ giấy Việt-Nam được trang-bị để dùng vào việc sản-xuất giấy in báo bằng gỗ thông Đà-Lạt đã chuyển sang hoạt-động cung-cấp những loại giấy in khác. Hiện nay, giấy in báo nhập-cảng theo thể-thức GSA và được bán tự-do trên thị-trường với giá 470¢ 1 ram. Như vậy tình-trạng khan-hiếm giấy đã được giải quyết. Hơn nữa, Nghị-định số 417/BTM/KSKT/PP/ND ngày 7-6-1967 còn ấn-định khoảng trợ-cấp giấy in báo nhập-cảng theo thể-thức GSA trên là 250¢ tối-đa cho mỗi ram giấy in báo cỡ 60 x 90 phân cho những báo nào được Bộ Thông-Tin cấp cho bông giấy. Và như vậy những báo đó chỉ phải mua mỗi ram với giá là 220¢. Việc trợ-cấp này chỉ dành riêng cho nhật-báo, trong khi đó tất cả các báo định-kỳ phải mua giấy bán tự-do trên thị-trường.

Chính với mục-đích nhằm nâng-đỡ làng báo nước nhà mà chánh-quyền đã đánh thuế rất nhẹ hoặc bãi bỏ các

sắc thuế đánh trên giấy in báo cũng như đã trợ cấp một phần giá giấy in cho những nhật-báo có bông giấy của Bộ Thông-Tin. Nhưng, để tránh sự lợi-dụng đặc-ân đó vào những mục-tiêu khác, chánh-quyền đã hạn-chế số lượng giấy nhập-cảng cho vừa đủ với nhu-cầu thật sự của làng báo. Và, để được công-bằng trong việc cung-cấp giấy in cho các nhật-báo, chánh-quyền đã đưa ra nhiều tiêu-chuẩn.

B.- TIÊU CHUẨN.

Trước kia, giấy in được cấp phát hàng ngày với một số lượng đồng đều là 60 ram cho mỗi nhật-báo trong mỗi lần ấn-hành, mà không căn-cứ vào số phát-hành nhiều hay ít. Được cung-cấp giấy theo tiêu-chuẩn này, có nhiều tờ báo không in hết số giấy đã được cấp phát nên đã đem bán chợ đen số giấy thặng-dư, trong lúc đó, thì có những tờ khác lại thiếu giấy dùng và đã phải mua thêm trên thị-trường với giá thật cao. Nhận thấy bất-công đó nên Bộ Thông-Tin đã thay-đổi tiêu-chuẩn trong việc cấp phát giấy in. Số giấy cung-cấp bây-giờ sẽ căn-cứ vào số báo phát-hành hàng ngày của mỗi tờ báo, nghĩa là trong trường-hợp một tờ báo có đồng độc-giả thì sẽ nhận được nhiều giấy và ngược lại. Tuy-nhiên, số giấy cung-cấp này chỉ lên đến mức tối-đa là 100 ram mỗi ngày. Vì thế, tờ báo nào có số phát-hành vượt quá giới-hạn đó (100 ram in được 50.000 tờ) thì bắt-buộc phải mua thêm giấy chợ đen. Tiêu-chuẩn này không gây trở-ngại cho các báo, vì hiện nay, đa-số các nhật-báo đều có số phát-hành dưới 50.000 số ngày chỉ trừ tờ Tia-Sáng là có số phát-hành lên đến 60.000 số

Nhưng kể từ ngày 12-5-1967, Bộ Thông-Tin đã ngưng áp-dụng tiêu-chuẩn này vì lý-do giấy in báo đã được bán tự-do trên thị-trường theo thể-thức nhập-cảng GSA mới. Dầu vậy, hiện nay, nếu có đơn xin, Bộ Thông-Tin sẽ căn-cứ vào tiêu-chuẩn chánh-trị mà ấn-định số lượng giấy dành cho mỗi tờ báo với giá trợ-cấp. Yếu-tố phát-hành chỉ có tánh-cách phụ-thuộc trong việc thụ-hưởng đặc-ân này. Số

lượng giấy mà Bộ Thông-Tin cung-cấp không vượt quá giới-hạn 40 ram cho các nhật-báo 4 trang và 80 ram cho các nhật-báo 8 trang.

Dẫu với tiêu-chuẩn nào đi nữa, thì việc trợ-cấp giấy in của Bộ Thông-Tin cũng nhằm mục-đích nâng-đỡ làng báo nước nhà. Nhưng song song với lợi-ích thiết-thực đó, việc làm này đối-với báo-chí, cũng đã tạo nên nhiều hậu-quả không hay như chúng ta sẽ thấy sau này.

II.- HẬU-QUẢ CỦA CHẾ-ĐỘ CẤP PHÁT BÔNG GIẤY.-

Đa-số các quốc-gia trên thế-giới đều miễn thuế hoặc đánh thuế rất nhẹ trên giấy in báo. Cho nên, việc làm đó ở Việt-Nam thật ra không phải là trường-hợp đặc-biệt gì. Thật vậy, bất-cứ chánh-quyền một nước nào đều cũng lưu-tâm đến việc nâng-đỡ và khuyến-khích báo-chí vì báo-chí đóng một vai-trò quan-trọng trong sự tồn-tại và tiến-bộ của quốc-gia, nhờ ở sức mạnh của đệ-tứ quyền mà nó được hưởng. Do đó, dẫu muốn dẫu không, chánh-quyền dĩ-nhiên phải có nhiệm-vụ giúp-đỡ báo-chí, như là những phương-tiện án-loát mà trong đó, phần tối quan-trọng phải kể đến là giấy in báo.

Ở nước nhà, từ trước đến nay, giấy in báo luôn-luôn được chánh-quyền nâng-đỡ trong việc nhập-cảng cho nên thường rất rẻ so với giá giấy trên thị-trường. Nhưng cũng chính vì vậy mà có một số báo đã lợi-dụng tình-trạng giá giấy rất hạ này để bán giấy chợ đen.

Trước khi giấy in báo được nhập-cảng theo thể-thức G.S.A và được bán tự-do trên thị-trường như hiện nay, thì đã có thời-gian giấy này rất khan-hiếm vì số nhập-cảng bị hạn-chế. Cho nên, vào lúc đó, báo-chí như là nhật-báo chỉ biết trông-cậy vào việc cấp-phát bông giấy của Bộ Thông-Tin để được giấy in liên-tục với giá rẻ. Bộ Thông-Tin đã căn-cứ vào số phát-hành của mỗi nhật-báo để cấp bông giấy. Tiêu-chuẩn công-bằng và khách-quan

này có thể trợ giúp các báo một cách đồng-đều, không thiên vị nếu chánh-quyền muốn. Nhưng vì số giấy cung-cấp này không vượt quá giới-hạn tối-đa được ấn-định là 100 ram, cho nên tờ báo nào có số phát-hành trên 50.000 số thì phải tự mua thêm giấy với giá chợ đen trên thị trường. Mặc-dẫu vì khả-năng tài-chánh của ngân-sách quốc-gia không cho phép mà Bộ Thông-Tin phải giới-hạn trong sự cấp phát giấy in, sự giới-hạn này cũng đã làm ngưng-trệ phần nào đà phát-triển của các tờ báo có nhiều độc-giả. Lẽ tất-nhiên, tình-trạng đó khó có thể tồn-tại được nếu chánh-quyền cũng như người làm báo thật-sự mong muốn cho làng báo nước nhà hoàn-thành được nhiệm-vụ trong một nền báo-chí tự-do.

Tiêu-chuẩn khách-quan trên không những đã không gây nên tai-hại gì cho báo-chí mà còn gián-tiếp giúp cho một số tờ báo thân chánh-quyền, ít độc-giả có cơ tồn-tại. Vì các báo không thể nào ước-lượng được số độc-giả chính-xác của mình nên Bộ Thông-Tin phải căn-cứ vào số in mỗi ngày của chúng để cấp phát bông giấy. Riêng các cơ-quan ngôn-luận của chánh-quyền hoặc do chánh-quyền nâng-đỡ, thì số khai-báo này thường đặc-biệt được gia-tăng. Chẳng hạn có một số tờ báo, dẫu mỗi ngày chỉ phát-hành độ 5, 6 ngàn số thôi cũng vẫn được chánh-quyền chấp-thuận cho khai-báo vọt lên từ 20 đến 50.000 số. Như tờ Đối-Thoại mỗi ngày số phát-hành không quá 10.000 tờ nhưng vẫn được hưởng số lượng giấy cung-cấp đến mức tối-đa (100 ram). Hậu-quả của tình-trạng này là có một số báo sở-dĩ sống vững được là nhờ vào lợi-tức bán giấy chợ đen, thay vì nhờ vào tiền lời bán báo và quảng-cáo như những tờ báo tương-đối độc-lập và có số độc-giả khá cao khác. Lẽ tự-nhiên, sự có mặt của những báo này một phần lớn đã có lợi cho chánh-quyền. Thật vậy, với chế-độ cho phép xuất-ban báo căn-cứ vào tiêu-chuẩn chánh-trị nhiều hơn là luật-lệ hiện-hữu như hiện nay, thì chỉ những tờ báo nào hoạt-động có lợi cho chánh-quyền mới được phép xuất-ban.

Những tờ báo này luôn-luôn được chánh-quyền ưu-đãi bằng cách cung-cấp giấy quá số phát-hành thật-sự của chúng.

Chế-độ cấp bông giấy này đã tạo nên tình-trạng quá đông-đảo cho làng báo hiện-nay. Trong số này, có những tờ đầu rất ít độc-giả (không đến 10.000 người) cũng vẫn góp mặt đều-đặn cùng đồng-nghiệp trên thị-trường báo-chí. Đó là những tờ như Miền Nam, Dân-Chủ, Tự-Do, Thời-Luận, Đối-Thoại.

Ngày nay, tình-trạng khan-hiếm giấy in với tiêu-chuẩn cấp bông giấy trước kia không còn nữa, mà giấy in báo được bán tự-do trên thị-trường với giá rất cao là 470\$ 1 ram. Tuy vậy, các nhật-báo vẫn có thể làm đơn xin phép Bộ Thông-Tin để được mua giấy do chánh-quyền trợ-cấp với giá 220\$ 1 ram. Tiêu-chuẩn cấp giấy này có tính-cách hoàn-toàn chánh-trị như đã trình-bày trên. Theo Bộ Thông-Tin thì những báo nào hoạt-động có lợi cho chánh-quyền sẽ được cung-cấp giấy đầy-đủ và có thể đến mức tối-đa (40 hoặc 80 ram tùy báo 4 hay 8 trang). Trái lại, đối với các báo xét ra có hại cho chánh-quyền hoặc có lợi cho đối-phương, Bộ Thông-Tin sẽ giảm-bớt số giấy cung-cấp hoặc ngưng hẳn. Thật ra, tiêu-chuẩn này rất có lợi trong thời chiến như hiện nay nếu được chánh-quyền cứu-xét vấn-đề một cách khách-quan. Lẽ tự-nhiên, ai cũng phản-đối việc trợ-cấp giấy cho những tờ báo thân Cộng, cũng như không ai chấp-nhận một sự ưu-đãi đặc-biệt đối với những tờ báo thiên chánh-quyền để chèn ép các báo đối-lập khác. Điều không chối cãi được là với tiêu chuẩn chánh-trị này, báo-chí đã lệ-thuộc chánh-quyền lại lệ-thuộc nhiều hơn. Đa số báo-chí dần-dần quay sang đường lối ủng-hộ chánh-quyền để được lãnh nhiều giấy in hơn. Bộ Thông-Tin sẽ cho điểm từng tờ nhật-báo một bằng cách kiểm-soát xem mỗi tháng, mỗi tờ báo đăng bao-nhiêu bài do Bộ Thông-Tin đưa cho. Cứ mỗi lần đăng một bài của Bộ Thông-Tin thì được cấp thêm một số giấy. Do đó, chỉ cần nhìn vào số giấy do Bộ Thông-Tin cung-cấp cho mỗi báo hiện nay, chúng

ta có thể biết được phần nào lập-trường của mỗi tờ báo. Riêng các báo của chánh-quyền hoặc thân chánh-quyền, thì ngoài số lượng giấy tối-đa ra, các báo này còn được biệt-cấp hàng tháng một số lượng giấy riêng nữa. Đó là trường-hợp các tờ Đối-Thoại, Công-Chúng... và một số tờ khác đã đang đầy-đủ, hoặc một phần lớn những bài-vở của Bộ Thông-Tin gửi đến. Trong tháng sáu năm 1967 tờ Đối-Thoại được biệt-cấp 800 ram, tờ Công-Chúng được thêm 300 ram, ngoài số giấy tối đa 1.200 ram hàng tháng. Đó là một hình-thức trợ-cấp của chánh-quyền.

Với số biệt-cấp 800 ram giấy trong tháng vừa qua, tờ Đối-Thoại đem bán trên thị trường(1) sẽ được một số lời là :

$250\$ \times 800 = 200.000\$$ 1 tháng tức là hàng năm tờ Đối-Thoại được chánh-quyền trợ-cấp 2.400.000\$. Đó là chúng ta chưa kể mỗi ngày Bộ Thông-Tin mua của tờ Đối-Thoại 8.000 số với số tiền là 24.000\$ nghĩa là 8.640.000\$ 1 năm.

Hiện nay, mỗi tháng, Bộ Thông-Tin dành 50.000ram giấy để cấp cho các nhật báo, trong đó có 30.000 ram để cung-cấp thường-xuyên, và 20.000 ram để biệt-cấp cho các báo. Nhưng thường thì số biệt-cấp này chỉ lên đến 5.000ram

Ngoài ra, nhật-báo có hai loại, một loại 4 trang và một loại 8 trang. Báo 8 trang được cấp tối-đa là 80 ram giấy, trong khi đó những tờ 4 trang cũng không được cấp quá 40 ram một ngày.

Nhưng hiện nay, số báo 8 trang rất ít và đa số những tờ này đều được chánh-quyền nâng-đỡ hoặc của đảng phái hay một nhóm áp-lực. Một tờ báo muốn gia-tăng từ 4 trang lên 8 trang phải có giấy phép của Bộ Thông-Tin nếu muốn được cấp bông giấy dành cho loại báo 8 trang. Việc cứu-xét để cho phép này không theo một tiêu-chuẩn nào

(1) Số giấy này không dùng để in báo

rõ-rệt cả mà tùy khả-năng giấy in báo do chánh-quyền trợ-cấp, và một phần nào căn-cứ vào lợi-ích chánh-trị.

Thế nên, việc gia-tăng số trang báo đã gặp nhiều khó-khăn, và những khó-khăn đó đã gây trở-ngại không nhỏ trên bước đường cải-tiến làng báo nước nhà.

Với chế-độ cấp phát bông giấy như đã trình-bày, hiện nay, những tờ báo độc-lập đã gặp rất nhiều bất-lợi trong việc cạnh-tranh với các đồng-nghiệp khác được chánh-quyền ưu-đãi. Giá báo đã một lần gia-tăng từ 2\$ lên 3\$, nay khó có thể gia-tăng lên nữa dầu cho giá giấy cùng những phí-tốn khác đã vọt cao. Hơn nữa, có những báo đã phải mua thêm giấy trên thị-trường mới có thể thỏa mãn được nhu-cầu của độc-giả. Thị-trường giấy báo đã khá dồi-dào nhưng giá lại quá cao (470\$ so với 360\$ trước kia) khiến báo-chí phải thiệt-thòi nhiều trong phần thầu của ngân-sách. Thêm vào đó, số báo trả lại thường cũng ở tỉ-lệ cao đã làm cho báo gặp khó-khăn hơn trong vấn-đề tài-chánh.

Dĩ-nhiên, nếu muốn cho báo-chí nước nhà có cơ tiến-bộ, tình-trạng này phải được cải-thiện gấp rút. Cho nên, để có thể giảm đến mức tối-đa tình-trạng lệ-thuộc chánh-quyền và những khó-khăn mà báo-chí đang gặp phải qua chế-độ cấp phát bông giấy của Bộ Thông-Tin, chúng tôi xin đề-nghị giải-pháp sau :

III.- ĐỀ-NGHI.-

Chúng-ta đều biết không phải chỉ riêng ở Việt-Nam mới có việc miễn-thuế hoặc đánh thuế nhẹ trên giấy in báo nhập-cảng, mà hầu-hết các quốc-gia trên thế-giới đều áp-dụng biện-pháp này để nhằm mục-đích nâng-đỡ báo-chí. Đặc-ân này không ngoài lý-do tạo điều-kiện để nâng-cao trình-độ dân-trí và khuyến-khích việc phổ-biến những tin-tức quan-trọng khắp nước. Ngoài ra, sự hiện-diện của báo-chí còn là một điều cần-thiết không thể

thiếu trong sanh-hoạt của một quốc-gia dân-chủ. Nhưng, biện-pháp trên chỉ có thể không đi ngược lại với thiện-chí của chánh-quyền, nghĩa là không gây sự xáo-trộn trong làng báo, khi nào chánh-quyền có lượng giấy cung-ứng đầy-đủ cho thị-trường như trường-hợp Huế-Kỳ chẳng-hạn. Nơi đây, mức tiêu-thụ giấy in báo lên đến 1/2 số giấy tiêu-thụ trên thế-giới, nhưng vì Huế-kỳ có thể tự sản-xuất được nên thị-trường giấy không bị khan-hiếm.

Tại Việt-Nam, thật ra thì vấn-đề giấy in báo không đến nỗi là một vấn-đề nan-giải. Bởi lẽ, với con số 7.600 tấn giấy dự-trù cho báo-chí tiêu-thụ hàng năm (1), giấy in báo có thể sản-xuất ngay trong nước. Hiện nay, số gỗ thông Đà-Lạt có thể đủ dùng để chế-tạo giấy in sách báo mà không cần nhập-cảng bột giấy nữa. Ngoài ra, trước kia, công-ty kỹ-nghệ giấy Việt-Nam đã có chương-trình sản-xuất giấy in báo nhưng vì không được chánh-quyền trợ-cấp nên chương-trình này không thực-hiện được, bởi lẽ không thể nào cạnh-tranh nổi với giấy nhập-cảng miễn-thuế (năm 1962). Cho nên, nếu ngày nay, chánh-quyền chịu-trợ-cấp cho công-ty này (hoặc các công-ty giấy khác) sản-xuất giấy in, thì số giấy do công-ty này chế-tạo sẽ có thể cung-ứng đầy-đủ cho thị-trường mà không cần nhập-cảng. Sự trợ-cấp này không những giúp cho nền kỹ-nghệ giấy nước nhà phát-triển mà đồng-thời còn giúp cho sự cung-ứng đầy-đủ và điều-hòa thị-trường giấy in báo nữa.

Ngoài ra, việc để cho chánh-quyền giữ nhiệm-vụ cung-cấp giấy in báo đã gặp phải nhiều trở-ngại, gây ảnh-hưởng bất-lợi cho tự-do báo-chí. Cho nên, trong tương-lai qui-chế tự-do báo-chí đều có được ban-hành đi nữa, nhưng nếu việc phân-phối giấy in báo vẫn còn nằm trong tay chánh-quyền, thì báo-chí khó có thể tự-do thật-sự. Vì vậy, vấn-đề này cần được chánh-quyền giải-quyết thỏa-đáng để tránh

(1) Số cầu của 21 loại giấy do Phân bộ 10 Phòng Thương-Mại Saigon ước-lượng

cho báo-chí khỏi phải chịu đựng mãi những bất-lợi, thiệt-thòi, cũng như chấm-dứt tình-trạng một số báo có ít độc-giả đã sống nhờ tiền bán giấy chợ đen. Trước khi thử đề-nghị một giải-pháp cho vấn-đề trên, thiết-tưởng chúng ta cũng nên xét xem nước Pháp trong giai-đoạn chiến-tranh 39-45 và thời-gian sau đó đã dùng những biện-pháp nào để giải-quyết vấn-đề khan-hiếm giấy in.

Trước chiến-tranh, tại Pháp, nhật-báo tiêu-thụ từ 30.000 đến 45.000 tấn giấy một tháng (1). Phần lớn giấy in báo được sản-xuất trong nước với nguyên-liệu ngoại-quốc, còn số giấy nhập-cảng mỗi năm chỉ từ 10 đến 25.000 tấn.

Đến năm 1945, mỗi năm, Pháp sản-xuất không quá 10.000 tấn giấy in báo, trong khi đó nhu-cầu lên đến 24.000 tấn mà số nhập-cảng chỉ có giới-hạn. Báo-chí Pháp do đó đã gặp nhiều khó-khăn, và tình-trạng này kéo dài mãi cho đến năm 1949. Trước tình-trạng đó, một ủy-ban giấy báo (Comité des papiers de Presse) được thành-lập từ 1936 với nhiệm-vụ phân-phối giấy cho các báo trong thời-kỳ chiến-tranh cũng như trong giai-đoạn giải-phóng.

Lúc đầu, ủy-ban này chỉ có nhiệm-vụ chánh là tổ-chức các quỹ để phân-chia hột giấy nhập cảng. Nhưng, đến năm 1939, nó lại nhận thêm một phần vai-trò của cơ-quan hỗn-hợp những đại-diện của các báo để đối-phó với những nhà sản-xuất giấy và những nhóm áp-lực bên ngoài. Nhưng, Liên-hiệp báo-chí (La fédération de la Presse) đã chống lại việc phân-phối giấy báo của cơ-quan hành-chánh (ủy-ban giấy báo). Cho nên một Hiệp-hội nghề-nghiệp về giấy báo (La société professionnelle des papiers de presse) được thành-lập từ ngày 29-5-1947 và hội-viên của Hiệp-hội này là những người tiêu-thụ giấy báo. Mỗi tờ báo hay một nhóm báo tiêu-thụ mỗi tháng 180 tấn giấy thì có

(1) 'La Presse Moderne' trong Que sais-je 1958 của Pierre Denoyer

được một tiếng nói trong hội-đồng (conseil). Trong Hội-đồng này cũng có những đại-diện của chánh-quyền gồm một của Bộ Thông-Tin, một của Bộ Kinh-tế, một của giới sản-xuất kỹ-nghệ và một kiểm-soát-viên tài-chánh. Hiệp-hội này có độc-quyền nhập-cảng giấy báo và được đề-nghị giá bán với sự chấp-thuận của Bộ Trưởng Kinh-tế. Hiệp-Hội này cung-cấp giấy cho tất cả báo của Pháp và Liên-hiệp-Pháp.

Kết-quả tốt đẹp nhất mà sự can-thiệp của Hiệp-hội này đạt được là giấy có phẩm-chất tốt được cung-cấp thường-xuyên và đầy-đủ cho tất-cả các báo với một giá đồng nhất dầu bất-cứ ở nơi nào và số lượng giấy tiêu-thụ nhiều hay ít.

Hoạt-động của Hiệp-hội này không nhằm mục-dịch kiếm lời mà chỉ với ý-hướng giúp-đỡ sự cung-cấp giấy cho các hội-viên được dễ-dàng.

Hiệp-hội này không phải chỉ có trong thời chiến như tại Pháp, mà tại Đan-Mạch, một tổ-chức Hợp-tác-xã tương-tự với quyền-hạn rộng-rãi hơn đã cung-cấp cho tất-cả báo-chí những phương-tiện giấy, mực.

Trở về Việt-Nam, song song với đề-nghị trợ-cấp sản-xuất giấy in báo trong nước, chúng-tôi đồng-thời lại đề-nghị thành-lập một 'ủy-ban phân-phối giấy in báo' để cung-ứng đồng đều, thường-xuyên và đầy-đủ cho nhu-cau các báo trong lúc giấy in còn phải nhập-cảng như hiện-tại.

'Ủy-ban phân-phối giấy in báo' này gồm có thành-phần như sau :

- 1 chủ-tịch
- 2 ủy-viên

Chủ-Tịch ủy-ban này là chủ-tịch Hội chủ-báo, và hai ủy-viên là đại-diện của Bộ Thông-Tin và đại-diện của Bộ kinh-tế.

Sở dĩ chúng tôi đặt vị chủ-tịch Hội chủ-báo vào chức-vụ chủ-tịch ủy-ban phân-phối này không ngoài lý-do trước nhất là để tránh tình-trạng chánh-quyền tìm cách chi-phối báo-chí hoặc trợ-cấp cho những tờ báo thân chánh-quyền, và sau đó là giúp cho việc thỏa-mãn đầy-đủ và công-bằng nhu-cầu thực-sự của mỗi báo, bởi lẽ là người trong nghề, nên dĩ-nhiên, vị chủ-tịch phải biết vấn-đề này rõ hơn ai hết. Ngoài ra, để tránh có sự thiên-vị và bất-hợp-pháp trong việc phân-phối giấy (1), ủy-ban đòi-hỏi sự có mặt của đại-diện bộ Thông-tin và bộ kinh-tế.

Chùng đó, bộ Kinh-tế sẽ có nhiệm-vụ nhập-cảng đủ số giấy cần-thiết để cung-cấp đầy-đủ cho nhu-cầu phân-phối mà ủy-ban đòi-hỏi, chớ không hạn-chế mức tối-đa như trước kia nữa. Được như thế, các báo mới có điều-kiện phát-triển. Hơn nữa, vấn-đề giá giấy in hiện-nay cũng là một vấn-đề quan-trọng cần được xét lại, vì đó chính là một trong những lý-do cốt-ghĩa cho sự thiết-lập 'ủy-ban phân-phối giấy in báo'. Hiện nay, theo thể-thức nhập-cảng GSA, giấy in báo đã được bán tự-do trên thị-trường nhưng với giá rất cao (470\$ một ram so với giá 160\$ một ram trước kia). Do đó, nếu các báo phải mua giấy với giá này, thì bắt-buộc giá bán phải tăng lên. Việc tăng giá bán này dĩ-nhiên sẽ gây nên nhiều hậu-quả không tốt. Trước hết, dầu muốn dầu không thì số độc-giả vốn đã quá ít, nay nếu vì đó mà không giảm xuống thì cũng khó có thể gia-tăng. Không ai chối-cải được rằng chính số lượng độc-giả cũng như giá bán của tờ báo là những yếu-tố quan-trọng, ảnh-hưởng nhiều đến sự trưởng-thành và tiến-bộ của báo-chí. Cho nên, để tạo điều-kiện thuận-lợi cho báo-chí phát-triển, không gì hơn là chánh-quyền nên tiếp-tục cung-cấp giấy in báo với giá trợ-cấp như hiện-tại (220\$ 1 ram) hoặc hoàn-toàn miễn-thuế trên giấy nhập-cảng.

(1)Việc phân-phối giấy cho những tờ báo không giấy phép, hoặc gia tăng số giấy quá số lượng nhu-cầu thật-sự của nhứt-báo có hại cho ngân-sách quốc-gia.

Xem thế thì với những giải-pháp trên, chúng-ta có thể hi-vọng báo-chức sẽ thoát khỏi những áp-lực của chính-quyền cũng như chám-dứt được tình-trạng sống nhờ vào tiền bán giấy chợ đen của một số nhật-báo hiện nay. Chúng đó, đương-nhiên hàng-ngũ báo-chức phần nào sẽ được thanh-lọc để chính-thức bước vào một tương-lai tươi-sáng hơn trong khung-cách tự-do thật-sự.



Đ O A N 4.- NGÂN-SÁCH BÁO-CHÍ

I.- VỐN.-

Muốn sáng-lập một tờ báo, vấn-đề thứ nhất là phải có một số vốn. Nói như vậy, kỳ thủy có vẻ mâu-thuẫn vì báo-chí trước tiên là một tác-phẩm tinh-thần chớ đâu phải là một doanh-nghiệp thương-mại? Thật ra, quan-niệm báo-chí như thế chỉ có thể áp-dụng vào thời Trung-cổ. Ngày nay, vào khoảng 50 năm trở lại đây, với những phát-minh mới-mẽ và những tiến-bộ nhanh-chóng của kỹ-thuật, báo-chí không còn có thể tiếp-tục hoạt--động bằng những phương-tiện cũ-kỹ và thô-sơ như trước nữa. Cho nên, để đáp-ứng được nhu-cầu của độc-giả, nhất là trước sự lớn mạnh mau-chóng của vô-tuyến truyền-thanh và vô tuyến truyền-hình, báo-chí phải tìm cách thực-hiện một cuộc cách-mạng kỹ-thuật (1) để khỏi bị đào-thải. Muốn được thế, người làm báo bắt-buộc phải có một số vốn khá to có thể dài-thọ nổi phí-tồn tổ-chức một tờ báo hàng ngày. Số vốn này nhiều hay ít là tùy ở mức-độ phát-triển của mỗi quốc-gia.

Vì vậy, khi đề-cập đến thực-trạng của báo-chí nước nhà, chúng ta không thể nào bỏ qua vấn-đề ngân-sách báo-chí, nghĩa là cần phải xét đến tiền vốn cũng như số chi và thu của một tờ báo. Tuy-nhiên việc đi tìm một con số chính-xác về tiền vốn xuất-ban một tờ báo không phải là một việc dễ-dàng. Khó-khăn trước nhất là tờ báo không có ngân-sách rõ-ràng, và thứ đến là những người làm báo thường có khuynh hướng không chịu tiết-lộ số vốn của mình. Nhưng dầu vậy, chúng tôi vẫn cố-gắng trình-bày một vài con số tiêu-biểu về tiền vốn để xuất-ban hầu có một khái-niệm tổng-quát về phương-diện tài-chánh của một nhật-báo.

(1) Dụng-cụ thông-tin và án-loát

Đặc điểm trước tiên của làng báo nước nhà là người ta có thể làm báo với bất-cứ số vốn bao nhiêu cũng được. Thật vậy, có tiền nhiều thì sẽ tổ-chức tòa báo một cách đầy-đủ, đàng-hoàng hơn, còn ít vốn thì sẽ làm báo theo cách ít tiền. Nhưng làm thế nào để có thể xuất-bản một tờ báo với một số vốn quá ít? Thật ra, cách làm báo này là hậu-quả của chế-độ cấp phát phát bóng giấy hiện tại. Có những báo sau khi đã được giấy phép, chỉ cần xuất-bản ít trăm số để nộp bản và bản lấy-lệ, còn việc quan-trọng hơn là cố-gắng tìm cách xin được cấp giấy nhiều để bán chợ đen lấy lời. Với đường-lối hoạt-động như vậy, người làm báo kiểu này chỉ cần một số vốn rất nhỏ khoảng 50.000\$ là có thể tổ-chức làm báo được rồi (1). Trước kia, theo sự tiết-lộ của một ký-giả đã từng cộng-tác với Dân-Đen thì Ông Nguyễn-duy-Hình, khi xuất-bản tờ này, đã chỉ cần một số vốn vốn-vẹn lối 30.000. Chúng ta thấy sở-dĩ có tình-trạng này là vì những người làm báo ít vốn không cần phải mua máy-móc mà chỉ việc đem mượn in, và số vốn nhỏ kia thì được dùng để trang-trái những chi-phí lặt-vặt khác còn mọi chi-phí khác sẽ tìm cách thanh-toán sau khi thu được tiền bán báo

Ngoài ra, vì báo-chí không được tự-do xuất-bản nên lại có thêm tình-trạng cho mượn giấy phép xuất-bản báo xảy ra. Hiện nay, có nhiều người giàu khả-năng chuyên-môn, có kinh-nghiệm làm báo lại thừa-thãi tiền-bạc, nhưng không được phép làm chủ báo, trong khi những người khác rất mù-mờ, không biết gì về hoạt-động này cả thì lại được giấy phép xuất-bản báo. Đó là những người quen biết hoặc thân-cận với những vị có thế-lực trong chánh-quyền, nên họ đã xin được giấy phép dễ-dàng và khai-thác bằng cách cho người khác thuê lại. Rốt cuộc, họ đứng tên làm chủ-nhiệm nhưng không bỏ vốn mà vẫn thu được lời. Trong số những báo đang phát-hành tại Saigon hiện-nay, thì ít nhất

(1) Do những ký-giả tờ Dân-Chúng và Dân-Chủ tiết-lộ.

cũng có một tờ thuộc vào trường-hợp này. Và, trước kia, khi bán-nguyệt-sen Sứ-Mạng của sinh-viên Quốc-Gia Hành-chánh đã được phép xuất-bản thì bà Bút-Trà có đến điều-định để mượn giấy phép tờ báo này với dụng-ý biến nó thành một tờ báo văn-nghệ.

Ngoài những trường-hợp đặc-biệt trên, thông-thường thì muốn làm báo, người ta phải có một số vốn tối-thiểu nào đó. Theo sự tiết-lộ của một ký-giả chuyên-nghiệp (1) thì trước năm 1960, với số vốn từ 200.000\$ đến 300.000\$ người ta có thể ra một tờ báo, nhưng phải mượn nhà in. Rồi dần dần về sau, số vốn phải tới 500.000\$ mới có thể làm báo được. Đến khi đồng bạc Việt-Nam sụt giá (nhứt là sau khi biện-pháp kinh-tế mới được ban-hành vào tháng 6 năm 1966) thì số tiền cần-thiết để xuất-bản báo đã lên đến 1,5 triệu hoặc 2 triệu và vẫn phải mượn nhà in để in báo mỗi ngày. Với số vốn này, tờ báo phải hi-sinh tối-thiểu vào khoảng 400.000\$ trong 3 tháng đầu để tạo cho mình một số độc-giả cần-thiết khả-dĩ giúp báo có thể sống được trong tương-lai. Số tiền còn lại dùng vào việc mượn trụ-sở, văn-phòng, mua giấy và ký giao-kèo với nhà in. Cho nên, hiện nay, với số vốn dưới 1 triệu, người ta rất khó lòng xuất-bản nổi một tờ nhứt-báo.

Hơn nữa, trong trường-hợp muốn ra một tờ báo có nhà in riêng, người ta phải cần một số vốn tối thiểu độ 5 triệu đồng. Thật ra, thì số tiền này cũng chưa trang-bị nổi cho nhà in những máy-móc tối-tân mà chỉ với dụng-cụ thô-sơ, cũ-kỹ như hầu hết các nhà in hiện nay đang sử-dụng. Có lẽ chỉ có Thần-Chung là tờ báo duy-nhứt sắm nổi cho nhà in của mình một máy in tối-tân rotative, nhưng cũng chưa dùng được trong việc in báo hàng ngày vì ở trong nước hiện chưa có giấy in cho loại máy đó.

Theo sự ước-lượng của cố ký-giả Từ-Chung thì với thời-giá hiện nay, muốn ra một tờ báo hàng ngày cho có

(1) Ông Hồ-van-Đông chủ-nhiệm báo Quyết-Tiến

kết-quả phải có một số vốn tối-thiểu là 10 triệu. Ít đi chừng nào là bớt đi chừng ấy hy-vọng thành-công' (1)

Nhưng, ở một xứ nghèo như Việt-Nam thì số người muốn làm báo, yêu nghề thật sự và nhứt là có một số vốn đến 10 triệu lại rất ít. Trước kia, những ký-giả được tiếng là có số vốn to thì cũng chỉ đến 1 triệu là nhiều.

Trong khi đó thì tại Mỹ, năm 1835, James Gordon Bennett xuất-bản tờ New-York Herald đã phải bỏ ra một số vốn đến 300 Mỹ kim. Và năm 1841, Horace Greely đã phải dự-liệu trước một máy in và 1.000 Mỹ kim mới ra được tờ Tribune. Nhưng 10 năm sau, Henry J. Raymond xuất-bản tờ Nữu-Uớc Thời-Báo, ông đã phải vay 800.000 Mỹ-kim (tức 80.000.000\$ VN). Đó là những số vốn xuất-bản báo cách đây một thế-kỷ. Ngày nay, tại Huê-kỳ, muốn xuất-bản một tờ nhứt-báo loại khá, người ta phải tốn đến hàng trăm triệu Mỹ-kim là chuyện thường. Phải có một số vốn to-tát như thế, tòa báo mới đủ khả-năng để trang-bị những máy-móc tối-tân dùng trong việc in báo và nhận tin của các ký-giả hoặc các hãng thông-tấn đánh về từ khắp nơi trên thế-giới. Vì thế, ngày nay, cơ-sở báo-chí không còn có tính-cách thuần-túy văn-hóa mà là một cơ-sở kinh-doanh, thường nằm trong tay những nhóm tài-phiệt. Tờ báo không còn là vật sở-hữu của một cá-nhơn hay một gia-đình như lúc nó còn tính-cách thủ-công-nghệ nữa, mà hiện nay tại Mỹ cũng như tại Anh, báo-chí ở trong tay các công-ty.

Nhóm Associated Newspapers Ltd do tờ Daily Mail kiểm-soát làm chủ 2 tờ báo toàn-quốc khác và một tờ báo buổi chiều ở Luân-Đôn. Ngoài ra, nhóm này có nhiều chi-ngánh kiểm-soát 13 tờ báo ở các tỉnh và 22 tờ báo chúa-nhựt ở các tỉnh.

Nhóm International Publishing Corporation Ltd làm chủ 2 tờ báo toàn-quốc, 2 tờ chúa-nhựt, 15 nhứt-báo ở các

(1) Bách-khoa Thời-Đại số 25 trang 132

tỉnh, 12 tờ ở ngoại-quốc và độ 200 tờ Tuần-San Bán-nguyệt-San, nguyệt-san và Tam có-nguyệt-san, phần lớn là báo chuyên-môn và phụ-nữ.

Nhóm Provincial Newspapers Ltd kiểm-soát 5 tờ báo lớn ở các tỉnh, 27 tờ tuần-báo và 1 tập-sản xuất-bản 2 lần một tuần.

Nhóm Thomson Organization Ltd kiểm-soát 70 tờ nhật-báo ở Anh, 19 tờ nhật-báo ở Mỹ, 26 tờ nhật-báo ở Gia-Nã-Đại, 3 tờ ở Trinidad, 2 tờ ở Nigeria, 27 tờ báo kỹ-thuật ở Johannesburg, Capetown và Salisbury (1)

Các nhóm này đều có cổ-phần trong những công-ty vô-tuyến truyền-thành và truyền-hình.

Ngoài ra, tại Nhật-Bôn, tờ báo Asahi cũng do một công-ty điều-khiển.

Nhưng, điều đáng lưu-ý nhất là mặc-dầu báo-chí ở trong tay các nhóm tài-phiệt, quyền tự-do tư-tướng vẫn được tôn-trọng. Ban giám-đốc không thể bắt-buộc ban biên-tập viết bài theo ý muốn của mình. Cho nên, ở đây, các kỹ-giả hoàn-toàn được độc-lập để giữ vô-tư và khách-quan trong việc trình-bày quan-điểm của họ. Nguyên-tắc của tự-do là Ban giám-đốc không điều-khiển ban biên-tập. Điển-hình là tờ Asahi tại Nhật-Bôn. Asahi là tờ báo bán chạy nhất trong nước do ông bà Murayama điều-khiển (người giữ nhiều cổ phần nhất) đã nhiều lần muốn tìm cách hướng-dẫn bài-vở đang trên báo này nhưng đều thất-bại.

Nói như vậy không có nghĩa là báo-chí được hoàn-toàn độc-lập trước các thế-lực tài-chánh. Trước đà phát-triển nhanh-chóng của khoa-học, kỹ-thuật hiện-đại, việc thiết-lập một cơ-sở báo-chí đòi-hỏi một số vốn kếp-xù mà với khả-năng tài-chánh của một cá-nhơn, người ta khó lòng cung-ứng nổi. Cho nên, đầu tại Mỹ, Anh hay Nhật đi

(1) Bách-khoa Thời-Đại số 25 trang 124

nữa, thì quyền tự-do báo-chí đầu được công-nhận là quyền thứ tư nhưng chỉ dành riêng cho những nhóm tư-bản mà thôi. Đối-với chánh-quyền, báo-chí được tự-do nhưng lại không tự-do đối-với tiền. Quyền tự-do thông-tin báo-chí nằm trong tay quyền-hạn kinh-tế. Có thể nói tại những nước tiên-tiến, báo-chí sống được là nhờ vào số tiền quảng-cáo, nên một phần nào chịu sự hướng-dẫn của các xí-nghiệp quảng-cáo. Dầu vậy, người ta cũng tìm thấy đặc-biệt tại những quốc-gia tư-bản một vài định-chế căn-bản giúp cho sự thông-tin thật-sự độc-lập, vượt lên trên quốc-gia và tư-bản. Đó là những bảo-đảm tự-do cho cá-nhơn người làm báo, khiến cho họ có thể từ-chối không viết những gì mà họ không nghĩ. Địa-vị quan-trọng đó có thể giúp họ viết được cái gì họ muốn. Walter Lippman ở Mỹ là một trường-hợp điển-hình.

Dầu thế-lực tài-chánh là một áp-lực mạnh-mẽ đối-với báo-chí, nhưng cũng có một số tờ báo đã chiếm được một địa-vị quan-trọng vì tính-cách độc-lập của mình. Thuộc trường-hợp đó, chúng ta phải kể đến các tờ Times, Le Monde và New-York Times. Nguyên-nhơn sự độc-lập này rất nhiều. Trường-hợp tờ Times thì đã có danh-tiếng từ lâu và tờ Le Monde là do kết-quả của qui-chế tạm-thời năm 1944. Hơn nữa, các tờ báo này có một số độc-giả giới-hạn, được chọn-lọc trong thành phần trí-thức, nên giá-trị những tờ báo này vượt hẳn các tờ báo bình-dân dầu các tờ báo sau được đa-số quần-chúng ủng-hộ. Thế nên, có phải chăng tự-do báo-chí chỉ dành cho một số người ?(1).

Ngày nay, hoạt-động của báo-chí nước nhà cũng đã mang ít nhiều tính-cách thương-mãi nên một tờ báo có số vốn quá ít khó có thể bành-trướng được. Ít tiền, tờ báo sẽ sống trong cảnh thiếu-thốn về mọi mặt và gặp nhiều trở ngại, khó-khăn trong việc tìm một hướng đi độc-đáo cho riêng mình. Vì vậy, nhìn qua con số chi-thâu của các

(1) Introduction à la politique của Maurice Duverger

báo, chúng-ta có thể có được một khái-niệm tổng-quát về khả-năng tài-chánh của báo-chí nước nhà, cùng những hậu-quả quan-trọng do tình-trạng thiếu tiền tạo nên đối với công-cuộc xây-dựng một nền báo-chí tự-do.

II.- CHI.-

A.- NHÀ IN.-

Nếu nhìn chung, báo-chí Việt-Nam nghèo-nèn về mặt tài-chánh, thì đối-với vấn-đề nhà in, báo-chí cũng gặp phải một tình-trạng chẳng khả-quan gì. Thật vậy, hiện nay đa-số các báo Việt-ngũ xuất-bản tại Saigon đều không có nhà in riêng. Với thời giá đắt-đỏ hiện-tại, một tờ báo có số phát-hành trung-bình (từ 20.000 đến 30.000 số) cũng phải cần tối-thiểu 5 máy in. Máy tốt in mỗi giờ chỉ được 2.000 số nên với 5 máy in phải chạy trong 3 giờ mới xong. Như vậy, báo lên khuôn sớm nhất vào lúc 9 giờ sáng thì phải đến 12 giờ trưa mới có báo để phát-hành. Thêm vào đó, tờ báo còn phải có một cơ-sở thuận-tiện cho việc liên-lạc thương-mãi, phát-hành cũng như giao-thiệp với các cơ-quan công-quyền. Muốn tổ-chức được một tờ báo có nhà in riêng như thế, người ta phải có một số vốn tối-thiểu vào khoảng 5 triệu. Số tiền này tuy chưa bằng 1/100 giá một máy in tối-tân ở Mỹ, nhưng thật ra lại quá lớn đối với người làm báo ở Việt-Nam. Thường thường, những người yêu nghề, có thiện-chí và tâm-huyết, muốn thật-sự cải-tiến làng báo nước nhà thì lại không có được số vốn trên. Trái lại, những kẻ thừa-thải tiền-bạc, muốn kinh-doanh có lời nhiều, thì không ai dại-dột gì mà đầu-tư vào một tờ báo, vừa bấp-bênh, vừa có thể sạt-nghiệp dễ-dàng nếu bị chánh-quyền bóp nghẹt.

Những người làm báo hiện nay thường phải mượn nhà in, đó là một điều bất-lợi đối-với các báo. Bất-lợi trước hết là tờ báo phải trả cho nhà in một số tiền khá cao được trích trong phần lời hoặc vốn. Do đó mà đã nghèo, tờ

báo lại càng nghèo thêm. Ngoài ra, về phương-diện kỹ-thuật, việc mượn nhà in còn đem lại cho tờ báo nhiều trở ngại. Chẳng hạn như cách xếp chữ hoặc cỡ chữ hay kiểu-chữ nhiều khi không đúng với ý muốn của người làm báo. Vấn-đề này thật ra không phải là không quan-trọng, vì phần hình-thức có ảnh-hưởng không nhỏ đến nội-dung, tạo cho độc-giả một ấn-tượng tốt hoặc xấu ngay từ phút bắt gặp ban đầu. Một tờ báo trình-bày mỹ-thuật, sáng-sủa, chữ in rõ-ràng sẽ dễ chinh-phục mỹ-cảm của mọi người, và chỉ với phần hình-thức thôi, nó cũng đã khiến người ta thích mua nó hơn là những tờ báo có bề ngoài lem-luốc khác. Robert de Jouvenel đã viết : 'Hạng độc-giả nào rất nghiêm-khắc đối với nhà báo thường lại không hay đọc các báo họ cho là đúng-đắn nhất, nhưng là những tờ họ thấy rằng trội hơn về phương-diện kỹ-thuật'(1)

Bất-lợi thứ ba do việc mượn nhà in gây ra cho tờ báo là vấn-đề máy in và thợ sắp chữ. Hiện tại, với chế-độ kiểm-duyet gắt-gao, nhiều khi báo phải lên khuôn rất trễ vì Bộ Thông-tin trả bản vở' rất chậm. Trong trường-hợp đó, nếu gặp máy in cũ (đa số máy hiện đang sử-dụng) và thợ không sốt-sắng, tờ báo có thể phát-hành chậm lại, và hậu-quả là tình-trạng ứ-đọng báo xảy ra. Trường-hợp này không xa-lạ gì đối-với một số báo tại Saigon hiện nay.

Trong tương-lai, để có thể tránh được phần nào những bất-lợi vừa kể, các báo chẳng những cần phải có nhà in riêng, mà nhà in này còn phải được trang-bị bằng những máy-móc tối-tân như ngoại-quốc. Bởi lẽ, một khi tờ báo gia-tăng số phát-hành lên khỏi mức 100.000 số mỗi ngày, thì những máy-móc cũ-kỹ như hiện-nay không còn có thể sử-dụng được nữa. Với 10 máy in chạy liên-tiếp trong 5 giờ chỉ in xong 100.000 số thì nếu báo lên khuôn vào lúc 9 giờ sáng, phải đợi đến 14 giờ chiều mới xong được. Tình-trạng máy-móc như thế này không thể kéo dài

(1)Le journalisme en vingt leçons, trang 10 của Robert de Jouvenel

mãi mà cần phải gấp-rút cải-thiện. Trong chế-độ tự-do, báo-chí cạnh-tranh nhau từng tin-tức một, cho nên, đối-với báo-chí, những tin giờ chót có một tầm quan-trọng đặc-biệt. Tuy-nhiên, tin giờ chót chỉ giữ được giá-trị khi báo phát-hành đúng giờ. Điều này chỉ có thể thực-hiện được khi nhà báo có những máy in tối-tân để phân tin-tức được dồi-dã mà không mất thời-gian-tính.

Thật vậy, vấn-đề có máy in riêng, đối với một tờ báo lớn là một điều cần-thiết. Trước hết, phải có một số máy-đúc chữ và sắp chữ linotype et monotype, một vài máy in, dụng-cụ ấn-loát, phim ảnh. Số máy và dụng-cụ này sẽ thay đổi, thêm bớt tùy mức quan-hệ nhiều ít của một tờ báo. Dĩ-nhiên, một tuần-báo hay một nhật-báo phát-hành ở tỉnh thì có thể chỉ dùng một số máy nhỏ khác hẳn với những tờ báo lớn như The New-York Times ở Hoa-Kỳ hay tờ Le soir ở Bỉ. Năm 1945, tờ New-York Times mới phát-hành 500.000 số, mà công việc ấn-loát đã phải vận-dụng tới 50 cái máy, trong số đó có một chiếc máy in trực mỗi giờ sản xuất được 50.000 số dày 80 trang (1). Hiện nay, một tờ nhật báo có thanh-thế lớn ở Mỹ đã dùng một kiểu máy in trực, có một năng-xuất kinh-khủng, chỉ một lần chuyển bánh cũng có thể nhả ra 36.000 số báo 4 màu, mỗi số dày 48 trang (2).

B.- THÙ LAO KÍ GIẢ.-

1.- Lương-bổng :

Trong tình-trạng khiêm-nhường về tài-chánh của đa số báo-chí Việt-Nam hiện nay, người ta khó có thể đòi-hỏi một mức-độ cao trong việc thù-lao cho ký-giả. Mỗi ký-giả được trả lương tương-xúng với khả-năng và nhiệm-vụ của mình. Chẳng hạn như hiện nay, một ký-giả giữ vai trò

(1) The Newspaper, its making and its meaning, trang 5 của N.Y. Times.

(2) Echo de la Presse ngày 20-6-1954 (revue)

chủ-bút hoặc tổng thư-ký tòa-soạn thường được một số lương cao nhất là 30.000%. Thật ra, số này rất ít. Thông-thường thì một ký-giả nổi tiếng sẽ lãnh được mỗi tháng từ 15.000 đến 25.000%, còn đa-số các ký-giả khác thì số lương trung-bình mỗi tháng chỉ vào khoảng 7.000% đến 10.000%. Đó là chưa kể những người mới vào nghề hoặc còn đang tập sự thì tiền lương còn ít hơn nữa.

Đồng lương ký-giả không hậu đã là một trong những nguyên-nhân không lỗi cuốn được những người có khả-năng vào nghề làm báo. Hơn nữa, hoạt-động của các cơ-quan ngôn-luận hiện nay có tính-cách thủ-công-nghệ nên nhơn viên biên-tập tòa-soạn rất ít. Và trong số đó, lại rất hiếm ký-giả có khả-năng. Và chẳng, có nhiều tờ báo vì quá ít độc-giả nên không thể nào có đủ phương-tiện tài-chánh để mướn nhiều ký-giả và nhơn-viên cho tòa-soạn. Do đó mới có trường-hợp tòa báo chỉ mướn một ký-giả để đảm-đương hết phần nội-dung tờ báo, và một vài người không chuyên-môn khác làm phụ-tá. Những tờ báo này làm việc lấy lệ và sự hiện-diện của chúng chỉ nhằm mục-đích lãnh bông giấy để bán lại kiếm lời. Ngoài ra, một số tờ báo khác cũng không có nhơn-viên nhiều, thí-dụ như tờ Thời-Đại thì tất-cả có 10 người kể cả nhơn-viên tòa-soạn và ty tự-sự. Trong số đó không có phóng-viên hoặc đặc-phái-viên để đi lấy tin. Cho nên khi cần, các ký-giả trong tòa-soạn sẽ phải nhận lãnh nhiệm-vụ này. Trong khi đó, những tờ báo bán chạy vào hàng nhứt nhì như Chính-luận Sống chẳng hạn thì số nhơn-viên tòa-soạn và ty tự-sự cũng chỉ có đến 20 người

Qua thực-trạng trên chúng ta thấy rõ hoạt-động của báo-chí nước nhà, trong giai-đoạn hiện-tại, một phần lớn mang tính-cách thủ-công-nghệ gia-đình. Cho nên, so với hiện-trạng báo-chí Tây-Phương cũng như Nhật-Bổn, chúng-ta thấy có sự cách-biệt quá xa. Điển-hình là tờ Figaro tại Pháp. Tờ này được tổ-chức rất tinh-vi với cơ-sở rất đồ-sộ. Ra đời từ năm 1826, hiện nay tờ Figaro phát-hành

mỗi ngày 500.000 số. Cơ-sở tờ Figaro rất to-tát gồm cả một dãy nhà 5 tầng và một tầng ở dưới đất, nơi đó có 800 người từ cấp điều-khiển cho đến anh thợ máy đều đang ráo-riết làm việc để tranh-thủ thời-gian. Việc tổ-chức và điều-hành tòa báo này như một cơ-quan công-quyền cấp bộ ở Việt-Nam. Mỗi phòng có một hoạt-động riêng-biệt với những máy móc tối-tân.

Cho nên, một tờ báo quan-trọng thường có một số nhân-viên rất đông, thí-dụ như tờ Paris soir và New-York Times chẳng hạn.

Tờ Paris soir, trước chiến-tranh, xuất-bản mỗi ngày hai triệu số, đã phải dùng tới 764 người làm việc, một trăm nhân-viên biên-tập và thông-tin ăn lương tháng 377 phóng viên, 360 công-nhơn nhà in trong số đó có 130 người coi máy in, 70 người đúc và xếp chữ. Nếu kể cả nhân-viên ban quan-tri, ban khắc ảnh, nhân-viên bán và chuyển báo thì tổng-số lên tới 1421 người.

Tờ New-York Time in 500.000 số, dày 80 trang cũng dùng không dưới 3.500 người giúp việc (1)

Tại Nhật, tờ Asahi phải sử-dụng đến 8.300 ký-giả đã được chọn-lựa kỹ-càng. Muốn được vào làm ký-giả cho tờ Asahi phải qua một kỳ-thi tuyển thật khó-khăn. Trong số 50 sinh-viên tốt nghiệp Đại-học thì chỉ có một người được chọn. Nhưng một khi đã được chọn nhận rồi, đời sống của các ký-giả tờ Asahi được hoàn-toàn bảo-dảm: có lương hưu-trí, vợ con được lãnh phụ-cấp cho đến khi đứa con út trưởng-thành (2). Cho nên, không còn phải bận-bịu, lo-lắng gì đến vấn-đề sinh-kế của gia-đình, ký-giả của tờ Asahi lúc nào cũng được yên-tâm để dồn hết khả-năng vào việc phụng-sự tờ báo. Đó là một trong những nguyên-nhân trọng-yếu đã mang đến cho tờ Asahi một uy-tín lớn-lao và chinh-phục được sự ủng-hộ nồng-nhiệt của độc-giả.

(1) Sáng-lập và tổ-chức 1 tờ báo hàng ngày, trang 30 của Hồ-Anh-Chương 9

(2) Bách-khoa 25 trang 128

Chúng ta thấy các tờ báo vừa kể đã sử-dụng một số ký-giả lớn-lao, đông gấp 20 lần tổng-số ký-giả gia-nhập Nghiệp-đoàn ký-giả Nam-Việt. Hiện-nay, Việt-Nam có 430 ký-giả gia-nhập Nghiệp-đoàn nhưng theo sự tiết-lộ của ông Tổng-thơ-ký, thì chỉ có độ 200 người là thực-sự có khả-năng.

Và, trong toàn-quốc, 27 nhật-báo và gần 140 báo định-kỳ, đặc-san đã phải sử-dụng chung số ký-giả ít-oi đó, thì chúng-ta thấy, chỉ riêng về phương-diện ký-giả thôi, báo-chí Việt-Nam cũng đã thua-sút ngoại-quốc quá nhiều về lượng cũng như phẩm.

Thật vậy, thử kiểm-điểm lại thành-phần ký-giả một cách khách-quan, chúng-ta thấy không quá 50 người có khả-năng và yêu nghề thật sự. Tình-trạng đáng buồn này một phần do ảnh-hưởng hoàn-cảnh nghèo-nạn của đất nước nói chung, phần khác, do ảnh-hưởng của tình-trạng thiếu-thốn của báo-chí nước nhà nói riêng. Đa số báo-chí đều không đủ tiền để mướn ký-giả có thực-tài, mà chỉ có thể thù-lao trung-bình cho những ký-giả có trình-độ trung-bình mà thôi. Hơn nữa, giữa lúc báo-chí thiếu không-khí tự-do như hiện nay, những người có khả-năng không muốn ra làm báo khi tự-do ngôn-luận chưa có. Thế nên, vì dung-nạp bữa-bãi những ký-giả thiếu chơn-tài mà đa-số báo-chí Việt-Nam khó tạo được một nội-dung phong-phú.

2.- Qui-chế và Nghiệp-đoàn ký-giả :

Dầu nghiệp-đoàn ký-giả đã ra đời từ lâu, nhưng với thành-phần quá phức-tạp như hiện-nay, đoàn-thể này đã gặp nhiều khó-khăn trong việc cải-tiến đời sống và nghề-nghiệp cho ký-giả. Như đã có dịp trình-bày, phần đông ký-giả Việt-Nam không coi việc làm hàng ngày của mình như là một nghề cao-quí và quyết-tâm theo đuổi vĩnh-viễn, mà lại có tính-chất tam-bợ, nhứt-thời đối-với họ. Cho nên, ngày nào còn viết báo-thị ngày ấy họ còn là ký-giả với cuộc sống bấp-bênh, số lương ít-oi và nhứt là chính bản-thân

cũng như gia-đình, con-cái không được một bảo-đảm tối-thiểu nào. Làm việc với chủ báo không có một giao-kèo nào cả, nên lúc nào họ cũng có thể mất việc vì chủ-báo chỉ muốn họ khi cần, như là với chế-độ kiểm-duyet và cho phép xuất-bản báo hiện nay, tờ báo có thể bị đình-bản hay bị rút giấy phép rất bất-ngờ theo quyết-định của Bộ Thông-Tin, và ký-giả, do đó, sống trong tình-trạng không biết sẽ thất-nghiệp lúc nào. Cho nên, với một tương-lai không có gì bảo-đảm, và ký-giả còn bận-tâm lo-lắng cho hiện-tại chưa xong, chắc hẳn ít ai còn đủ ý chí và hăng-hái trong việc học-hỏi thêm để cầu-tiến.

Ngoài ra, vì thành-phần phức-tạp, hàng-ngũ ký-giả khó thống-nhất ý-chí và đoàn-kết nội-bộ nên rất dễ bị những lực-lượng bên ngoài lung-lạc và mua chuộc. Hơn nữa chính ở tinh-thần xem thường nghề-nghiệp và khoác cho nó tính-cách tạm-thời đã khiến một số ký-giả không ngần-ngại bỏ công ngời bút và phản-bội đoàn-thể của mình.

Qua sự tiếp-xúc với những nhơn-vật có thẩm quyền trong Nghiệp-đoàn ký-giả, chúng-tôi đã được biết số-đi có một số ký-giả theo về phía chánh-quyền là bởi những nguyên-do sau :

- Có những ký-giả trong hạng tuổi quân-dịch bắt-buộc phải làm nhơn-viên an-ninh để khỏi đi lính.

- Có người hồ-sơ lý-lich không tốt vì can tội đã tham-gia các phong-trào tranh-đấu chống chánh-phủ từ 1945 đến nay, bắt-buộc phải làm diêm chỉ-viên cho chánh-quyền để tránh trường-hợp bị bắt-bớ hoặc làm khó dễ.

- Những nhơn-viên mật-vụ của thời Ngô-đình-Diệm sau khi bị bắt được thả ra, đã bắt liên-lạc với những người trước kia thân chánh-quyền nhà Ngô để buộc những người này hoạt-động cho họ.

Cho nên, nội-bộ Nghiệp-đoàn ký-giả đã lung-củng lại thêm phân-tán do hậu-quả của tình-trạng chia rẽ địa-

phương từ bên ngoài ảnh-hưởng vào. Và kết-quả là sự rạn-nứt trong Nghiệp-đoàn ngày một trầm-trọng, mà nếu không hàn-gắn được để tạo một cảm-thông giữa hai phe chống-đối, thì chắc-chắn trong tương-lai, Nghiệp-đoàn khó có thể hoạt-động thành-công (1). Và, một khi lực-lượng này đã yếu đi - như hiện nay chẳng hạn - Chánh-quyền sẽ rất dễ-dàng chi-phối. Chừng đó, Nghiệp-đoàn ký-giả sẽ không còn được độc-lập và đủ sức mạnh cần-thiết nữa thì việc tranh-đấu cho nền tự-do báo-chí khó đạt được kết-quả mong muốn. Sự kiện này thật hiển-nhiên, bởi lẽ khó có thể quan-niệm-được một nền tự-do báo-chí chỉ có trên phương-diện pháp-ly mà trong thật-tế thì ký-giả - những người có nhiệm-vụ thể - hiện tự - do đó - lại vẫn bị chánh-quyền tìm cách ảnh-hưởng và chi-phối dưới mọi hình-thức. Chừng ấy, sự tự-do sẽ mất hết ý-nghĩa và trở-thành một dụng-cụ trang-sức của những người thân chánh-quyền dùng báo-chí để ủng-hộ chánh-quyền.

C.- MUA TIN.-

Thông-tin là nhiệm-vụ và mục-dịch quan-trọng nhất của báo-chí. Có người đã nói : 'làm báo mà không nhận-định được sự quan-trọng của tin-tức đối-với quần-chúng tức là coi rẻ giá-trị của tờ báo mình xuất-bản'.

Ngày nay, có thể nói, nhiệm-vụ và mục-dịch đầu-tiên của báo-chí là thông-báo cho dân-chúng biết các tin-tức một cách vô-tư. Đối-với độc-giả thì phần tin-tức có thể được xem như là một trong những tiêu-chuẩn quan-trọng dùng để đánh giá hơn kém giữa các tờ báo. Cho nên ở Tây-Phương, để cạnh-tranh nhau về vấn-đề tin-tức, các báo đã bỏ ra một số tiền rất lớn để đài-thọ chi-phí cho hàng trăm ký-giả rải-rác khắp nơi trên thế-giới, và sử-dụng nhiều phương-tiện thông-tin nhanh-chóng để phần tin-tức được dài-dài và đặc-thù.

(1) Một số người đang vận-động thành-lập Nghiệp-đoàn khác

Trong khi đó thì tại Việt-Nam, hầu-hết báo-chí đều mua bản tin hàng ngày của Việt-tấn-xã, và những tờ báo có khả-năng tài-chánh khiêm-nhuờng thì phần lớn khai-thác bản tin này, cộng thêm một ít những tin riêng khác do tòa báo nhận được hoặc do thông-tín-viên địa-phương cung-cấp.

Bản tin của Việt-tấn-xã được bán cho các báo với giá từ 2.000\$ đến 6.000\$ tùy theo số phát-hành nhiều hay ít của từng tờ báo. Chẳng hạn trong khi tờ Dân-Chủ chỉ trả 2.000\$. thì tờ Sống phải tốn đến 6.000\$ để mua cùng một bản-tin của Việt-tấn-xã. Sự cách-biệt đó không ngoài lý-do báo Sống có nhiều độc-giả hơn báo Dân-Chủ.

Ngoài ra, những tờ báo chuyên thông-tin hoặc có số phát-hành cao (1) còn mua thêm những bản tin téletype của các hãng thông-tấn ngoại-quốc như AP, AFP, Reuter với giá từ 6.000\$ đến 8.000\$ mỗi tháng tùy mỗi hãng thông-tấn. Còn các tin lặt-vặt trong Đô-Thành cũng như các tỉnh thì do một số phóng-viên cung-cấp cho tất-cả các báo.

Ngoài một số tờ báo lớn như Sống và Chính-Luận có thông-tín-viên ở Miền Trung, đa-số các báo thường không có thông-tín-viên riêng ở các tỉnh. Cho nên, để tin-tức được đầy-đủ, ngày nay, các báo lại có thêm bản tin 'Tin Việt' (TV). Đó là bản tin do một nhóm phóng-viên và đặc-phái-viên Việt-tấn-Xã cung-cấp. Hơn nữa, nhóm này còn phát-hành tập 'Việt-Nam ký sự' định-kỳ mà những bài phóng-sự và ký-sự trong đó được các báo khai-thác gần 100%. Hậu-quả là hiện giờ, tin-tức các báo thường giống nhau, chỉ khác đôi chút ở mức-độ khai-thác và vị-trí sắp-xếp những tin-tức đó của mỗi báo mà thôi; nhưt là với chế-độ kiểm-duyet hiện-hữu của bộ thông-tin, nhiều mẫu tin thời-sự đặc-biệt và quan-trọng của riêng các tờ báo lớn bị đực bỏ nên phần tin tức của các báo không khác nhau bao nhiêu. Trong tình-trang đó, dầu muốn dầu không, đối với báo-chí Việt-Nam, phần tin-tức không còn giữ được tầm quan-trọng như đối-với

(1) Quyết-Tiên, Sống, Chính-Luận, Chánh-Đạo, Dân-Chủ, Thần-Chung

báo-chí ngoại-quốc. Thật thế, ở những nước tiên-tiến, các tờ báo lớn đều có phóng-viên đặt khắp các miền trên thế-giới. Riêng tại những nơi đang xảy ra những biến-cố quan-trọng (như chiến-tranh tại Việt-Nam chẳng hạn) thì các báo lớn đã có đặt phóng-viên thường-trực để có thể theo-dõi tại chỗ mọi diễn-tiến và đánh tin lập-tức về tòa báo (1). Tại Pháp, tờ Figaro còn có trực-thăng riêng dùng để di-chuyển nhanh-chóng đến những nơi cần-thiết để san tin sót-đéo. Trong khi đó thì các báo khác cũng không ngớt nhận được những tin-tức mới-mẻ từ khắp nơi điện về. Theo sự tiết-lộ của ký-giả Edwin C. James, mỗi ngày, tòa-soạn tờ New-York Times nhận được một triệu chữ viển-ký của các cơ-quan thông-tấn-xã ngoại-quốc. Trong số đó, tòa báo chỉ đang độ 125.000 chữ, tức là khai-thác lối 12,5%. Còn tại Việt-Nam, chỉ có độ 6 tờ báo mua tin télétype của hãng thông tấn xã ngoại-quốc (2) Về phần tin-tức trong nước thì ngoài bản-tin Việt-tấn-xã, thường các báo chỉ mua tin-tức của một số thông-tín-viên địa-phương cung-cấp cho tất-cả các báo. Như vậy, chúng ta thấy, báo-chí nước nhà không đủ khả-năng tài-chánh để phái các phóng-viên đi các vùng chiến-thuật, hoặc ra mặt-trận san tin tại chỗ, mà chỉ khai-thác các bài phóng-sự, hồi-ký trong 'Việt-Nam ký-sự' của một nhóm phóng-viên và biên-tập-viên việt-tấn-xã biên soạn. Trong lúc đó thì bắt đầu từ tháng 10-1965, mỗi tháng đã có đến 1.000 thông-tin-viên ngoại-quốc đến và rời Việt-Nam. Riêng các hãng thông-tấn-xã lớn như AP, UPI, Reuter, AFP và Kyodo đều đã có đặt văn-phòng thường-trực tại Saigon

Các thông-tín-viên ngoại-quốc tại Việt-Nam rất được ưu-đãi, chẳng-hạn chánh-quyền thường dành cho họ mọi dễ-dàng trong việc tiếp-xúc. Điều-này một phần cũng do ở tầm quan-trọng của các cơ-quan ngôn-luận nước ngoài. Trái lại, ký-giả Việt-Nam, nhưt là những ký-giả của những tờ

(1) Năm 1900, trong cuộc nổi loạn ở Trung-Hoa, tờ Times ở Luân-Đôn đã chi-tiêu mất 1 triệu Anh kim vào việc lấy tin bằng điện tín

(2) Tài-liệu Việt-tấn-xã

báo có khuynh-hướng chống-đối chánh-quyền thì không bao-giờ hưởng được đặc-ân đó. Ngoài ra, ký-giả ngoại-quốc có dồi-dào phương-tiện, họ tung tiền ra để mua những tin-tức quan-trọng, bí-mật, những tin-tức mà các ký-giả Việt-Nam không làm sao đủ điều-kiện để có trong tay và khai-thác được.

Vì vậy, đã ở trong một hoàn-cảnh túng-thiếu về tài-chánh, người ký-giả Việt-Nam lại không được chánh-quyền lưu-ý giúp-dỡ, nên dĩ-nhiên, trong lúc hành-nghề, đã vấp phải nhiều khó-khăn, trở-ngại. Cho nên, có nhiều trường-hợp, những tin quan-trọng do chánh-quyền Việt-Nam tiết-lộ mà ký-giả và báo-chí Việt-Nam lại không hề hay biết; trong lúc báo-chí ngoại-quốc đã đăng những tin này đầy-đủ. Khi đó, báo-chí Việt-Nam chỉ biết lặng-lẽ làm cái công-việc đăng-tải lại những mẫu tin trên vào ngày hôm sau. Và càng khó hiểu, kỳ-lạ hơn nữa là những mẫu tin này lại bị kiểm-duyet một phần hay đục bỏ hẳn! Báo-chí Việt-Nam đành bó tay nhận chịu sự bất-lực của mình trước cách đối-xử thiên-vị, bất-công đó của chánh-quyền. Và, trong hoàn-cảnh nghèo-nàn, khó-khăn hiện-tại, báo-chí nước nhà chỉ còn biết trông-cậy đến gần như lệ-thuộc vào bản-tin của Việt-tấn-xã. Việt-tấn-xã là cơ-quan của chánh-phủ nên bản-tin hàng ngày của cơ-quan này không được phong-phú và thường thiếu tính-cách vô-tư. Những tin-tức nào xét ra không ích-lợi cho chánh-quyền thì dầu có quan-trọng và cần-thiết đến đâu đi nữa cũng không được phép xuất-hiện trên bản tin này.

Đã vậy, nhiều khi báo-chí còn nhận được bản tin Việt-tấn-Xã rất trễ nên trong việc khai-thác, đã gặp nhiều khó-khăn. Trước kia, Việt-tấn-xã có hai bản tin mỗi ngày, một bản phát-hành vào lúc 9 giờ sáng và một bản phát-hành vào lúc 17 giờ chiều (1). Báo-chí không thể nào khai-thác được bản-tin 9 giờ sáng, vì vào lúc đó,

(1) Ngoài những bản-tin này, Việt-tấn-xã còn có những bản-tin phổ-biến hạn-chế chỉ cung-cấp cho một số cơ-quan

báo phải lên khuôn cho kịp giờ phát-hành. Vì vậy, bản tin này phải dành lại hôm sau mới phổ-biến được. Nhưng, tin-tức không phải là những món hàng có thể để lâu, vì chỉ cần khai-thác chậm-trễ vài giờ là đủ để mất thời-gian-tính. Đã được dài phát-thanh loan báo từ hôm trước, những mẫu tin cũ đang lại trên báo-chí dầu muốn dầu không cũng phải mất đi ít nhiều giá-trị, và do đó, mãnh-lực hấp-dẫn đối-với độc-giả không còn được bao nhiêu.

Nhưng cũng may, tình-trạng đó đã chấm-dứt. Hiện nay, Việt-tấn-xã phát-hành bản tin vào 5g30 sáng để báo-chí có thể khai-thác kịp ngay ngày hôm đó. Dầu vậy, bản-tin cũng không phong-phú gì hơn, nếu không muốn nói là vẫn khô-khan và thỉnh-thoảng vẫn chậm-trễ như trước. Thứ phân-tách bản tin số 5.681 và 5.682 ngày 1-10-1966, chúng ta sẽ thấy như sau :

Tin-tức	Số tin	Số trang	Tỷ-lê (1)
Liên-quan chánh-phủ	25	28	32%
Đoàn-thể + Dân-chúng	10	8	9%
Chiến-sự	7	4,5	5%
Thể-thao	2	5	6%
Điểm báo	2	6	7%
Ký sự	2	25	30%
Tài liệu	1	9,5	11%
Tổng-cộng	50	86	100%

Trong bản tin này, tin-tức thuần-túy chiếm 52%

Với bản tin như thế này, chắc-chắn báo-chí dầu muốn dầu không cũng chẳng khai-thác được bao nhiêu. Báo Sống chỉ sử-dụng 10 tin của Việt-tấn-xã trong số 55 tin

(1) Tỷ-lê tính theo trang

trên báo, tức là tin của Việt-tấn-xã chiếm 18% và báo Chính-Luận chỉ đăng 8 tin trong số các tin đủ loại.

Ngoài các tin-tức của Việt-tấn-xã ra, báo-chí còn lấy tin ở các đài-phát-thành trong nước và ngoại-quốc. Các báo cũng thường trích đăng lại những tin-tức của báo-chí ngoại-quốc, hay các báo ngoại-ngữ-phát-hành tại Saigon. Riêng những tin quốc-nội thì báo-chí có thể trích trong 'Tin-Việt' (TV)

Lẽ tất nhiên, với phần tin-tức không được phong-phú như đã trình-bày ở trên, báo-chí khó có thể thỏa-mãn được nhu-cầu độc-giả hiện-tại. Trong tương-lai, với phương-tiện tài-chánh còn quá eo-hẹp, chúng ta cũng không lạc-quan gì hơn ở mức-độ cải-tiến của làng báo dầu chỉ riêng ở lãnh-vực thông-tin. Ngày nào còn lệ-thuộc vào Việt-tấn-xã là ngày ấy báo-chí khó có thể giữ được vô-tư và khách-quan trong nhiệm-vụ của mình.

Với máy-móc cũ-kỹ, in chậm, tòa-soạn không thể nào đợi nhận đến tin giờ chót được mà thường bắt-buộc phải lên khuôn sớm cho kịp giờ phát-hành dầu chỉ vài chục ngàn số. Tin-tức đã không dồi-dào lại còn bị chánh-quyền hoặc kiểm-duyet đục bỏ hoặc cấm phổ biến (1) nên báo-chí khó có thể tiến đến tự-do thật-sự nếu không có một cơ-quan thông-tán cung-cấp tin-tức cho báo-chí một cách tuyệt-đối vô-tư và nhất là hoàn-toàn độc-lập đối-với chánh-quyền. Đối-với làng báo, vấn-đề này gần như là một vấn-đề nan-gián. Bởi vì, chỉ cần nhìn qua ngân-sách của Việt-tấn-xã, chúng ta cũng đủ thấy là khó có thể có một cơ-quan tư hay một tờ báo nào có thể đảm-trách nổi vai-trò của Việt-tấn-xã, ngoài chánh-quyền. Thật vậy, không kể phương-tiện như dụng-cụ, máy-móc và trụ-sở, hiện nay Việt-tấn-xã gồm tất-cả 50 nhân-viên, trong số đó có 38 biên-tập-viên, 12 phóng viên với một ngân-sách hàng năm là :

(1) Báo-chí luôn luôn nhận được lệnh của Bộ Thông-Tin vào các buổi sáng để cấm đăng tin-tức bất-lợi cho chánh-quyền

Năm	Chi	Thâu	Hụt	Tỉ-lệ
1964	27.212.000	11.484.335	15.727.665	57,7%
1965	28.171.000	10.765.881	17.405.119	61,7%
1966	31.131.000	15.131.000	16.000.000	51,3%

Qua bảng chi-thâu của ngân-sách Việt-tấn-xã, chúng ta thấy lúc nào số thâu cũng chỉ bằng 1/2 số chi. Tình-trạng lỗ-lã này chắc-chắn không một tư-nhơn nào có thể chịu đựng nổi. Ngân-sách Việt-tấn-xã sở dĩ kiếm-hụt nhiều như vậy một phần là do ở cơ-quan này được tổ-chức và hoạt-động theo lề-lối công-sở, lại không chú-trọng nhiều đến mục-tiêu thương-mãi, phần khác, quan-trọng hơn, do ảnh-hưởng của tình-trạng thông-tin báo-chí nước nhà.

Việt-tấn-xã mua tin của các hãng thông-tấn lớn với giá cao, nhưng lúc bán lại cao báo-chí thì với giá rất hạ, vì nếu cung-cấp bản-tin vốn giá cao, báo-chí Việt-Nam sẽ không thể nào mua nổi. Qua phần chi thâu, chúng ta thấy mỗi tháng Việt-tấn-xã phải trả cho :

UPI và AP	76.000\$ + 76.000\$
AFP	300.000\$
Reuteur	110.000\$
Tổng cộng	562.000\$

Trong khi đó, bản tin Việt-tấn-xã bán cho các báo giá từ 2.000\$ đến 6.000\$. Nếu tính trung-bình là 4.000\$ thì mỗi tháng Việt-tấn-xã thâu được :

$$4.000\$ \times 27 = 108.000\$$$

Ngoài ra, Việt-tấn-xã còn bán bản tin télétype cho các báo giá từ 6.500\$ đến 8.000\$ mỗi tháng tùy theo hãng thông-tấn. Nếu tính trung-bình trong 5 tờ báo đang mua tin télétype, mỗi tờ 2 tin thì số tiền thâu của Việt-tấn-xã là:

$$(7.500\$ \times 2) \times 5 = 75.000\$$$

Như vậy, mỗi tháng thu được 183.000\$ về khoảng bán tin cho các nhật-báo. Con số này quá ít (1/3) so với chi-phí mua tin của các hãng thông-tấn ngoại-quốc.

Cho nên, trước sự kiện này, làng báo nước nhà - về phương-diện tin-tức - còn phải lệ-thuộc chánh-quyền không ít. Chúng ta hy-vọng tình-trạng này sẽ chấm-dứt khi báo-chí Việt-Nam thực-sự vững-mạnh và tiến-bộ về mọi mặt, như là đòi-dào về phương-diện tài-chánh để có thể trực-tiếp mua tin của các hãng thông-tấn như các báo ngoại-quốc đã làm. Ngoài ra, chỉ với điều-kiện tài-chánh khả-quan, báo-chí mới có thể đặt thông-tín-viên khắp các vùng chiến-thuật và những địa-điểm quan-trọng trong nước để thu-thập tin-tức xác-thật và đòi-dào hơn.

Dẫu vậy, với các phương-tiện hiện-hữu, vấn-đề thông-tin vẫn có thể cải-tiến phần nào nếu báo-chí thực-sự có được quyền tự-do ngôn-luận. Hiện nay, báo-chí nói chung còn nghèo-nàn, nhưng trong số đó, không là không có một vài báo lớn với số phát-hành khá cao, có đủ khả-năng đặt máy nhận tin tại tòa báo để nhận trực-tiếp tin-tức ngoại-quốc mà không phải qua Việt-tân-xã.

Ngoài hình-thức này, báo-chí còn có thể tận-dụng một phương-tiện nhận tin ít tốn-kém và thông-thường khác là máy thu-thanh. Với máy thu-thanh, báo-chí có thể nghe tin-tức nam châu qua các đài phát-thanh quốc-tế, rồi sau đó, chỉ làm một công-việc giản-dị là loan-tin lại trên mặt báo.

Đối với những tin trong nước cũng như các bài phóng-sự, ký-sự thì, như trên đã nói, các báo đều khai thác một phần lớn trong bản 'Tin-Việt' và 'Việt-Nam ký-sự' vì không đủ phương-tiện để có phóng-viên gởi đi các tỉnh. Hậu-quả là các báo thường gần giống nhau về phương-diện tin-tức và về mặt phóng-sự thì cũng chẳng khác nhau nhiều. Cho nên trọng-tâm cạnh-tranh giữa các báo để thu-hút độc-giả được đặt nặng ở mục truyện ngắn và tiểu-thuyết. Tình-trạng đó đã cản-ngăn báo-chí rất nhiều trên bước cải-tiến,

và có thể chấm-dứt khi người làm báo thật-sự hoạt-động trong khung-cảnh tự-do. Một khi chế-độ kềm-kep báo-chí như hiện nay không còn nữa, thì những tờ báo sống nhờ vào chế-độ đó sẽ bị đào-thải tức-khắc, nhường chỗ cho những cơ-quan ngôn-luận xứng-đáng khác hoạt-động. Khi ấy, trước sự phán-xét công-bằng và vô-tư của độc-gia, một tờ báo sẽ hoàn-toàn do độc-gia mà được sinh-tồn hoặc bị huy-diệt.

Cho nên, tình-trạng mua tin của báo-chí hiện nay không thể giải-quyết trong một phạm-vi nhỏ-hẹp, mà vấn-đề chỉ có thể được giải-quyết trên căn-bản giải-quyết một vấn-đề khác rộng lớn hơn là nền tự-do báo-chí và phương-tiện tài-chánh của các cơ-quan ngôn-luận.

Vấn-đề tự-do, chúng tôi đã có dịp trình-bày ở chương I, còn phần tài-chánh, chúng-tôi sẽ xin đề-nghị một giải-pháp trong phần kết-luận.

D.- TIỀN GIẤY.-

Tiền mua giấy in là một chi-phí rất quan-trọng trong ngân-sách báo-chí. Hằng ngày, tờ báo phải chi một số tiền lớn vào việc giấy in. Phí-tồn này nhiều ít tùy giá giấy cao thấp do chánh-quyền ấn-định. Hiện nay, nhứt báo được ưu-đãi hơn báo định-kỳ ở chỗ được Bộ Thông-tin trợ-cấp giá giấy. Cho nên, nhứt-báo chỉ phải mua giấy với giá 220\$ 1 ram trong khi giá thị-trường là 470\$ 1 ram.

Nhưng, với tiêu-chuẩn mới vừa được áp-dụng chánh-quyền đã tỏ ra thiếu công-bình trong việc cấp-phát bông giấy cho báo-chí hiện nay. Thay vì tùy theo nhu-cầu phát-hành cao thấp của mỗi báo, thì chánh-quyền lại căn-cứ vào những yếu-tố chánh-trị để tự ý quyết-định số lượng cấp phát bông giấy ít hay nhiều. Do đó mà xảy ra tình-trạng có một số báo dư giấy dùng đem bán chợ đen trong khi một số báo khác, nhứt là những báo thương-mãi hoặc đối-lập với chánh-quyền và có số phát-hành cao thì lại không đủ giấy

in. Những báo này, vì vậy, phải mua giấy chợ đen và đã gặp khó-khăn khi phí-tốn gia-tăng nhưng không thể gia-tăng giá bán. Chẳng hạn như tờ Tia-Sáng, mỗi ngày phát-hành 60.000 số, và chủ-nhật 70.000 số. Với số phát-hành, này, báo Tia-Sáng phải cần đến 120 ram giấy cho ngày thường và 140 ram giấy cho ngày chủ-nhật, trong khi chỉ có thể được cấp đến tối-đa là 40 ram giấy theo giá chánh-thức (trợ-cấp); tức là thường-xuyên, báo này phải mua 80 ram giấy giá thị-trường một ngày thay vì trước kia chỉ phải mua có 20 ram giấy chợ đen thôi. Như vậy, phí-tốn giấy báo tăng vọt lên trong khi giá bán đến số thầu vẫn ở nguyên mức cũ (1).

Trong lúc những tờ báo lớn lăm vào tình-trạng nguy-ngập như trên thì các báo nhỏ, như là các báo được chánh-quyền ủng-hộ, vẫn đều-đặn có giấy thặng-dư để bán lại với giá cao. Nếu tình-trạng này cứ kéo dài thì những tờ báo lớn sẽ chết dần mòn trong khi các báo nhỏ vẫn ung-dung sống nhờ vào bông giấy của chánh-quyền, và trong tương-lai, sanh-hoạt báo-chí nước nhà sẽ vô-cùng uế-oải và gượng-gạo với những tờ báo chỉ còn biết làm nhiệm-vụ thông-tin hằng ngày cho chánh-quyền.

III.- THẦU.-

Cho dầu hoạt-động với tính-cách thuận-túy văn-hóa hay nhắm vào mục-tiêu thương-mãi để kiếm lời, thì một tờ báo bắt-buộc phải chú-trọng đến số thầu như là một điều-kiện căn-bản để sanh-tồn. Số tiền dôi-dào hay không một phần nào có thể chứng-tỏ được sự thành-công hay thất-bại của tờ báo.

(1) Tức là sau khi tiêu-chuẩn cấp bông giấy mới được áp-dụng thì mỗi ngày tờ Tia-Sáng phải mua thêm 60 ram giấy chợ đen nên chi-phí tăng thêm :

$250\$ \times 60 = 15.000\$$ 1 ngày hay $390.000\$$ 1 tháng

Đối với báo-chí, các loại thâu thường giống nhau, ngoại-trừ những bất-thường thâu có tính-cách riêng-biệt cho mỗi tờ báo.

A.- BÁN BÁO.-

Số thâu quan-trọng như đối-với báo-chí Việt-Nam là tiền bán báo. Số tiền thâu được này nhiều hay ít một phần lớn tùy-thuộc vào số phát-hành hàng ngày cao hay thấp của mỗi báo. Tuy-nhiên, trong một vài trường-hợp đặc-biệt, số thâu quan-trọng của tờ báo không phải là tiền bán báo nữa mà là tiền bán giấy chợ đen

Hiện nay, ngoài số phát-hành không mấy khả-quan báo-chí nước nhà còn vấp phải một trở-lực khó vượt qua đó là tình-trạng cho mượn báo của các đại-ly và cố-động-viên. Số báo cho mượn này khó ước-lượng được lên đến bao-nhiêu vì không có thống-kê chính-xác. Nếu việc cho mượn báo và mượn báo có lợi cho độc-giả và những người trung-gian thì nó đã đem đến cho tờ báo những thiệt-hại lớn-lao. Số báo ứ-đọng bị trả lại rất nhiều, dù là những tờ bán chạy như Sống, Chính-Luận, Tia-Sáng cũng phải nhận báo trả lại trung-bình đến 25%, thì so với các báo ít độc-giả khác, số trả lại có thể lên đến 60% cũng là thường.

Trong tình-trạng này, đã nghèo báo-chí lại càng nghèo thêm. Các báo có số in trung-bình là 20.000 thì thật-sự chỉ bán được tối-đa là vào khoảng 14.000 số. Thật ra, số báo bán được nhiều lúc còn ít hơn thế nữa.

Biết rõ hoàn-cảnh mình hơn ai hết, đáng lẽ chủ báo phải giảm số in xuống để tránh bớt những phí-tồn vô-ích. Nhưng, đòi-hỏi một giải-quyết như thế không ổn-thỏa bởi lẽ khi in ít, tờ báo sẽ không được nhận giấy nhiều và các đại-ly sẽ kêu-nài thiếu bán nếu số báo cung-cấp ít hơn. Thí-dụ điển-hình như là nhật-báo Sống. Vào khoảng 17 giờ chiều, nơi đa số các sạp bán Đô-thành đều thấy

vắng mặt báo Sống, hỏi ra thì được cho biết là đã bán hết. Nhưng rồi sau đó, báo Sống vẫn bị gửi trả lại cho tòa-soạn không dưới 30% số in. Như vậy, thì số báo này trước kia biến mất nơi đâu nếu không phải là đã được mang cho độc-giả mượn một phần? Cộng chung, ta thấy số báo cho mượn không phải là ít. Nếu trung-bình 40% số báo trả về có 30% báo dư vì không bán hết, thì với số còn lại, ta có thể ước-lượng được số báo cho mượn :

$$\frac{523.000 \times 10}{100} = 52.300$$

Như vậy tức là mỗi tờ trung-bình có một số báo bị cho mượn vào khoảng 1900 tờ. Với con số đó, mỗi ngày, một nhựt báo 4 trang sẽ mất :

$1\$,8(1) \times 1900 = 3.420\$,$ tức mỗi tháng tờ báo sẽ mất $3.420\$ \times 26 = 88.920\$$. Con số này sẽ lên gấp đôi đối với các báo 8 trang. Số tiền trên lẽ ra các tờ báo được hưởng, thì lại về tay những người trung-gian. Với số tiền 88.920\$, một tờ báo có số phát-hành trung-bình có thể đủ trả chi-phí nhơn-viên tòa-soạn và ty-trị-sự(1). Cho nên, có thể nói tiền bán báo là một nguồn tài-chánh quan-trọng nhứt, giữ vai-trò quyết-định vận-mạng của một tờ báo. Nếu khi phát-hành, báo không bị đem cho mượn một số đáng kể, thì mỗi năm, một tờ báo có thể thâu trung-bình khoảng từ một triệu bạc đến hai triệu tùy tờ báo 4 trang hay 8 trang. Với số tiền khá lớn này, trong vòng vài năm, tờ báo có thể tăng-cường vốn để cai-tiến kỹ-thuật và khuếch-trương cơ-sở hoạt-động.

Cùng với chế-độ thiếu tự-do của chánh-quyền, mức lời thâu được không mấy khả-quan đã không cho báo-chí có cơ-hội và phương-tiện để tiến-bộ.

Rốt cuộc, tình-trạng yếu-kém tài-chánh đã gần như trở thành một căn-bệnh trầm-kha đe-đọa thường-xuyên vận-mạng báo-chí nước nhà. Vì nạn cho mượn báo mà làng báo nước nhà ngày một thêm sa-sút. Báo-chí đã tỏ ra bất-lực

(1) Chi-phí trả cho nhơn-viên tòa-soạn và ty trị sự báo Dân-Chu trung-bình là 80.000\$

trong vấn-đề bảo-vệ quyền-lợi của mình, nên tề-trạng này thay vì biến-mất, hoặc giảm bớt, lại bành-trướng một cách đáng ngại. Tuy-nhiên, vấn-đề cho muốn báo sẽ được giải-quyết một phần nào nếu giải-pháp chúng-tôi đề-nghị ở phần trên được áp-dụng (1). Hạn-chế được tình-trạng cho muốn báo tức là giải-quyết được một phần nào khó-khạn tài-chánh của các tờ báo hiện nay.

Ngoài ra, một đặc-điểm nữa trong vấn-đề bán báo là số độc-giả dài hạn của báo-chí Việt-Nam rất ít nên không quan-trọng. Sở-dĩ không có nhiều độc-giả mua báo dài hạn là vì giữa số báo đông-đảo hiện-hữu, họ không chọn được một tờ nào độc-đáo khiến họ ưng-y nhưt trong một thời-gian lâu dài. Trong tình-trạng hiện-tại, ít báo có được nhiều độc-giả trung-thành vì độc-giả thường bỏ báo này khi có một tiểu-thuyết hay chàm-dứt để chọn đọc một mục hấp-dẫn nào đó trên một báo khác. Cho nên, đối-với độc-giả, vấn-đề mua báo dài-hạn thường không được đặt ra. Hơn nữa, trong hoàn-cảnh thiếu tự-do ngôn-luận như hiện-tại thì một tờ báo bất-cứ lúc nào cũng có thể bị đình-bản tạm-thời hoặc vĩnh-viễn, nhưt là những tờ báo muốn xây-dựng thật-sự, dám an, dám nói, được độc-giả ưa-chuộng thì vận-mạng lại càng bấp-bênh hơn. Do đó, tự-nguyện làm độc-giả dài-hạn để mất tiền một cách dễ-dàng là một điều không ai muốn cả.

Chính tình-trạng ít độc-giả dài hạn là một bất-lợi chẳng những cho độc-giả mà còn ảnh-hưởng rất lớn đến ngân-sách báo-chí. Trước nhưt, mua báo dài hạn, độc-giả sẽ trả tiền báo hàng năm ít hơn số tiền mua báo lẻ tại các sạp cũng cùng trong thời-hạn đó. Hơn nữa, độc-giả mua báo dài hạn khỏi phải mất thời-giờ đi mua, mà trong một năm chỉ một lần gởi tiền đến tòa báo. Từ đó, chiều nào, báo cũng được đưa đến tận nhà, không sợ chàm-trễ, cũng không sợ phải trả tiền thêm nếu chẳng may trong thời-hạn mua báo, giấy báo hoặc công-thợ nhà in bị lên giá khiến giá bán báo gia-tăng.

(1)Đề-nghị lập Công-ty phát-hành ở đoạn 2 chương này

Đối-với tờ báo được nhiều độc-giả mua dài hạn là một điều lợi lớn. Cái lợi trước-tiên là tờ báo hạn-chế được đến mức tối-thiểu số báo không bán được, tất-nhiên, phí-tốn ấn-hành vì thế sẽ giảm xuống. Nhưng điều quan-trọng hơn hết là ngay từ đầu năm, tờ báo được trả trước một số tiền cho một kỳ-hạn là bảo-đảm tình-trạng kinh-tế vững-chắc cho doanh-nghiệp báo-chí, và đem lại cho tờ báo một số lợi-tức không phải nhỏ, vì như thế sẽ bãi-bỏ được nạn trung-gian phát-hành, tất-nhiên cũng giảm bớt được nhiều sở-phí. Thật vậy, nếu ít độc-giả dài hạn, tờ báo sẽ mất một số tiền rất lớn về tay các trung-gian bán lẻ.

Ngoài ra, tờ báo ít độc-giả cũng có ảnh-hưởng bất-lợi đến vấn-đề quảng-cáo mà chúng-tôi sẽ đề-cập trong mục sau.

Trong khi đó thì tại các quốc-gia tiên-tiến, báo-chí thường sống nhờ ở số độc-giả dài-hạn - những độc-giả trung-thành lâu năm với tờ báo của mình - Thật vậy, độc-giả của tờ Figaro rất ít khi đọc tờ L'humanité. Ở đây, một tờ báo xuất-bản thường chỉ nhắm vào một thành-phần độc-giả nhứt-định nào đó, cho nên số phát-hành cũng không lên xuống bất-thường và cách-biệt nhau nhiều. Ngoài ra, tại Anh Mỹ cũng như tại Pháp, số báo bán dư trả về cho tòa-soạn cũng rất ít, tối-đa không quá 10% . Báo-chí Âu-Mỹ sở-dĩ được sống trong hoàn-cảnh tốt-đẹp như vậy là bởi những khó-khăn, trở-ngại vừa kể không xảy ra cho làng báo nước người.

B.- QUẢNG CÁO.

Tiền quảng-cáo cũng là một số thâu quan-trọng đối-với ngân-sách của một tờ báo. Tại các quốc-gia tiên-tiến, mặc dầu tiền bán báo không bù được phí-tốn ấn-hành, nhưng báo-chí tại đây vẫn phát-triển mạnh là nhờ vào món tiền quảng-cáo thâu được rất cao. Trung-bình thì tại các nước Âu-Mỹ số tiền này chiếm từ 50 đến 75% tổng số thâu. Cho

nên tiền bán báo chỉ quan-trọng vào bậc nhì sau tiền quảng-cáo. Chính nhờ quảng-cáo mà giá báo đang ở mức cao lại sụt xuống khiến cho số độc-giả gia-tăng. Thật vậy, khi quảng-cáo được đăng trên mặt báo, giá mua tờ Presse trước kia là 80 quan, nay hạ xuống 40 quan. Vì thế, năm 1935, 20 tờ nhật báo ở Ba-Lê mới có 70.000 độc-giả thì một năm sau nhờ phương-pháp hạ giá mà số độc-giả của 26 tờ lên tới 200.000(1)

Ở Hoa-kỳ, số tiền quảng-cáo lên đến 75% tổng-số thù của tờ báo với một diện-tích bằng một nửa hoặc quá nửa số trang của tờ báo. Trong khi đó thì tại Pháp trong thời-gian trước chiến-tranh, số tiền quảng-cáo thường chiếm 50% tổng-số lợi-tức của tờ báo. Cho nên, hiện nay, công-việc củng-cố và duy-trì số thù về quảng-cáo là một công-việc sống chết của tờ báo (2)

Ở lãnh-vực này, mặc dầu có sự cạnh-tranh của vô tuyến truyền-hình, nhưng báo-chí vẫn chiếm được ưu-thế. Bởi lẽ, quảng-cáo trên vô-tuyến truyền-hình lướt qua quá nhanh, khán-giả dễ quên và nhất là khi cần, người ta không tìm lại được. Trái lại lúc nào báo-chí cũng sẵn-sàng cung-cấp đầy-đủ mọi nhu-cầu cần-thiết cho độc-giả trong vấn-đề quảng-cáo. Ngoài ra, với những phát-minh khoa-học. Cuộc sống vật-chất ngày một lên cao nên mức quảng-cáo trên báo-chí không có lý-do để giảm sút.

Trong khi đó thì trên các báo Việt-ngữ, phần quảng cáo rất ít-ỏi nghèo-nàn. Chính-Luận là tờ báo đăng quảng-cáo nhiều nhất, nhưng số tiền quảng-cáo thù được của tờ này chỉ bằng 1/2 số tiền bán báo(3) và tờ báo nhận nhiều

(1) Sáng-lập và tổ-chức một tờ báo hàng ngày của Hồ-Anh-
Chương trang 24

(2) Sáng-lập và tổ-chức một tờ báo hàng ngày của Hồ-Anh-
Chương trang 27

(3) Theo tài-liệu của tờ Chính-luận mỗi ngày số thù về bán báo của tờ này vào khoảng 80.000\$

quảng-cáo vào hàng thứ hai là tờ Sống thì cũng chỉ thu được trung-bình là 12.000\$ một ngày tức là chỉ bằng 1/6 số thu do tiền bán báo (1). Còn các báo khác đăng quảng-cáo rất ít nên số tiền này chỉ chiếm từ 10 đến 15% số thu trong ngân-sách báo-chí.

Tình-trạng nghèo-nản về quảng-cáo trên báo-chí Việt-ngữ hiện nay có thể được hiểu như là hậu-quả của nền thương-mãi nước nhà chưa phát-đạt, giới kinh-doanh còn quá thờ-ơ đối-với vấn-đề này. Hàng-hóa thường khan-hiếm trên thị-trường đưa đến nạn chợ đen, cũng như các cơ sở sản-xuất hoạt-động lẻ-tẻ không cung-cấp được nhiều hàng-hóa mới lạ, cho nên, những người trong nghề này thấy không có gì đến phải quảng-cáo hết. Vì vậy, ngành quảng-cáo trên báo-chí phát-triển được hay không một phần lớn tùy-thuộc ở tình-trạng thị-trường thương-mãi trong nước cũng như ở ý-thức của giới kinh-doanh. Ngày nào thị-trường thương-mãi phồn-thịnh và giới hoạt-động thương-mãi ý-thức đúng mức lợi-ích của việc quảng-cáo thì ngày ấy, vấn-đề quảng-cáo trên báo-chí mới có điều-kiện phát-triển được.

Hiện nay, nhìn qua một số báo có khá đông độc-giả, như là những báo ở trang, chúng ta thấy mục này có phần tăng-tiến nhờ ở quảng-cáo của các nhà hàng khiêu-vũ, các hãng xuất-nhập-cảng xe gắn-máy và như là các loại thuốc bắc.

Hơn nữa, tình trạng độc-giả nhưt-báo quá ít và số độc-giả dài hạn quá kém cũng là một lý-do khiến giới kinh-doanh không mấy chú-trọng vào việc quảng-cáo. Chính số độc-giả dài-hạn là một yếu-tố quan-trọng thu hút giới kinh-doanh trong việc đăng quảng-cáo. Thành ra, chính những độc-giả này đã bảo-đảm một phần cho tờ báo của họ được một số tiền quảng-cáo cao.

Ngoài giới kinh-doanh thương-mãi và tình-trạng đặc-biệt của báo-chí ra, lối sống cùng những tập-tục của

(1) Trung-bình tờ Sống thu được 75.000\$ về tiền bán báo mỗi ngày

người dân cũng đã ảnh-hưởng không ít đến vấn-đề quảng-cáo. Người Việt-Nam ta vốn ít giao-du rộng-rãi, sống khép-kín và hướng-nội nhiều hơn nên không thích những hình-thức phô-bày trên báo-chí. Mặc dầu ngày-nay chúng ta đã thấy xuất-hiện những dòng tin báo-hỉ hoặc phân-ưu trên các cột báo, nhưng thật ra số này cũng hãy còn quá ít vì đa-số đồng-bào vẫn quan-niệm đó cũng chỉ là một hình-thức xa xỉ.

Dầu gặp những trở-ngại trên trong vấn-đề quảng-cáo, nhưng hiện nay, báo-chí rất khó trông-cây vào số thầu bán báo để đáp-bù những phí-tồn công-nhân, án-loát gia-tăng hầu giữ nguyên giá bán cũ. Vì vậy, muốn tạo được thể quân-bình cho ngân-sách tờ báo để mức lời có thể gia-tăng, người làm báo bắt-buộc phải nghĩ đến việc phát-triển phần quang-cáo. Đó là một nhu-cầu mà theo thời-gian càng trở nên không thể thiếu đối-với quần-chúng, như là khi dân-số trong Đô-thành ngày một đông-đảo hơn lên. Cho nên, để có thể thỏa-mãn được đòi-hỏi của độc-giả về phương-diện này, đồng-thời tăng số thầu cho ngân-sách, báo-chí không thể thờ-ơ mà phải chú-trọng nhiều đến vấn-đề quảng-cáo hơn trước.

Nhưng, với khuôn-khổ chật-hẹp của một nhật-báo 4 trang, phần quang-cáo khó có thể mở rộng. Hiện nay, số quang-cáo nhiều nhất của một tờ báo 4 trang có nhiều nhất thì cũng chỉ chiếm được khoảng 1/8 diện-tích tờ báo là cùng. Dầu biết phần quang-cáo như vậy là còn quá ít nhưng rất khó gia-tăng nhiều hơn, vì lẽ trang báo còn phải dành cho những mục khác như tin-tức, bình-luận, tiểu-thuyết... là những phần quan-trọng không thể nào bỏ đi hay cắt-xén bớt được. Thế nên, muốn gia-tăng phần quang-cáo, tờ báo phải đồng-thời thêm số trang lên đến 8 hoặc 10 trang (1). Nhưng với số trang đó mà muốn có số thầu cao, tờ báo bắt-buộc phải tìm được số quang-cáo chiếm từ 40 đến 50% diện-tích tờ báo. Phải như thế tờ báo mới có thể tự-túc được về mặt tài-chánh để phát-triển thêm, vì hiện

(1) Với điều-kiện Bộ Thông-Tin cho phép

nay, ngoài biện-pháp gia-tăng quảng-cáo, tờ báo khó tìm được cách nào khác hơn để kiếm thêm lời, như là về phương-diện tiền bán báo thì lại càng khó trông-cậy hơn. Như đã có dịp trình-bày, thì hiện nay, rất khó hi-vọng số độc-giả trong toàn-quốc tăng lên. Một tờ báo có uy-tín và được sự ủng-hộ của đủ mọi thành-phần độc-giả cũng chỉ có thể tăng mức phát-hành đến tối-đa thêm 10.000 số nữa mà thôi. Cho nên, chúng ta thấy, nếu vì trình-độ dân-trí còn kém mà số phát-hành khó gia-tăng thì tình-trạng tài-chánh khiêm-nhường của đa-số người dân cũng không cho phép tờ báo gia-tăng giá bán dễ-dàng. Ngoài ra, việc tăng giá báo nhiều khi còn chẳng lợi-lộc gì mà chỉ khiến tờ báo mất bớt một số độc-giả và tiền thâu do đó cũng giảm-sút theo.

Ngoài ra, để có thể tăng số thâu về quảng-cáo, các báo phải tìm cách hạn-chế tình-trạng thất thâu do việc thanh-toán không sòng-phẳng lệ-phí quảng-cáo của các giới kinh-doanh, thương-mãi. Hiện nay, giới này thường viện-dẫn lý-do buôn-bán lỗ-lã để tìm cách trì-hoãn hoặc không trả tiền đầy-đủ cho nhà báo. Dầu vậy, tờ báo cũng không thể ngưng đột-ngột những quảng-cáo dài-hạn mà vẫn phải tiếp-tục đăng đầy-đủ vì lý-do tờ báo đang thiếu quảng-cáo. Điển-hình như là tờ Chính-Luận hiện nay.

Như mới vừa trình-bày, việc gia-tăng số thâu quảng-cáo tất-nhiên sẽ gặp nhiều khó-khăn, nhưng chắc-chắn các người làm báo sẽ tìm cách vượt qua nếu muốn gia-tăng mức lời để có cơ-hội cải-tiến tờ báo.

C.- BÁN BÁO CŨ.

Ngoài những số thâu quan-trọng trên, ngân-sách báo-chí còn một mục thâu khác do tiền bán báo cũ. Vì số báo không hết, được trả lại hàng ngày cũng khá nhiều nên việc bán những báo này đã mang lại một số thâu đáng kể.

Trong tình-trạng chánh-quyền trợ-cấp giấy in báo hiện nay, giá in báo rất hạ so với giá giấy trên thị-trường và cả với giá báo cũ. Thế nên, tờ báo cũng tìm được một khoản tiền lời trong việc bán báo cũ cho Hoa-kiều ở Chợ-Lớn (1)

Nếu tính trung-bình mỗi ngày một tờ báo phát-hành 30.000 số thì số báo trả lại tối-thiểu cũng vào khoảng 30% tức là 9.000 tờ. Như vậy, để có 9.000 tờ báo này, tờ báo đã mất 18 ram giấy in. Và, nếu đem bán lại mỗi ram giấy cũ này sẽ lời được $288\text{\$} - 220\text{\$} = 60\text{\$}$. Do đó, với số giấy cũ này, hàng tháng tờ báo thu được một số lời là :

$$(68\text{\$} \times 18) \times 26 = 30.824\text{\$}$$

Tuy-nhiên, trong trường-hợp số báo trên được tiêu-thụ hết khi phát-hành thì số tiền thu được còn cao hơn nữa :

$$(1\text{\$}8 \times 9.000) \times 26 = 421.200\text{\$} \quad (2)$$

Nhưng, trong việc bán báo, tờ báo không làm sao tránh được tình-trạng ứ-đọng báo cũ được. Thế nên, chỉ có cách làm sao ước-đoán được chính-xác nhu-cầu độc-giả để tránh số in quá nhiều. Nhưng dầu sao, trong hiện-tại, qua chế-độ trợ-cấp giá giấy in báo, tờ báo vẫn có lợi ngay cả trong việc bán báo cũ

Cho nên, nếu chế-độ cấp-phát bổng giấy của Bộ-Thông-Tin có gây cho báo-chí ít nhiều trở ngại về một vài phương-diện nào đó, thì riêng trong lãnh-vực này, chế-độ đó đã gián-tiếp giúp cho tờ báo tìm được một số lời do bán báo cũ.

(1) Mỗi ram giấy in báo được mua với giá 220\\$ trong khi một ram giấy cũ được bán với giá 288\\$

(2) Chưa trừ tiền giấy.

D.- BÁN GIẤY DƯ.-

Nếu tình-trạng khan-hiếm giấy in do chiến-tranh gây nên đã làm cho một số báo thiếu giấy in phải mua thêm giấy với giá cao trên thị-trường, thì trong khi đó lại có những tờ báo khác đã lợi-dụng chế-độ cấp-phát bổng giấy hiện-tại để có giấy dư đem bán chợ đen. Sự kiện này chỉ là hậu-quả không tránh được của tình-trạng cấp phát bổng giấy thiếu công-bằng.

Trước kia, chánh-quyền căn-cứ theo tiêu-chuẩn phát-hành hàng ngày của mỗi báo để cấp phát bổng giấy. Nhưng thật ra, con số phát-hành được khai-báo để nhận giấy thường cao hơn thật-tế rất nhiều. Do đó mới xảy ra tình-trạng những báo được chánh-quyền nâng-đỡ thì thừa giấy in trong khi một số báo khác lại phải mua giấy chợ đen. Bất-công là ở chỗ đó.

Hiện-nay, việc cấp-phát bổng giấy lại xoay sang căn-cứ vào tiêu-chuẩn chánh-trị. Và, như đã có dịp trình-bày, với chế-độ mới này, sự bất-công lại càng thấy rõ. Trong lúc những tờ báo lớn không thân chánh-quyền gặp nhiều bất-lợi vì giá giấy thị-trường quá cao thì những báo có số phát-hành kém vẫn tồn-tại ung-dung nhờ vào số lời bán giấy dư do Bộ Thông-tin biệt-cấp.

Những tờ báo này thường có số phát-hành rất thấp thậm-chí có tờ chỉ in độ một ngàn số để bày bán tại các sạp và gởi đi các tỉnh. Tất cả giấy còn dư lại đều đem bán chợ đen.

Trở lui những ngày về trước, chúng ta thấy với tiêu-chuẩn cũ, nghĩa là tiêu-chuẩn căn-cứ vào số báo phát-hành, thì bổng giấy có thể cấp đến giới-hạn tối-đa là 100 ram. Như vậy, có những tờ báo dầu chỉ in độ 10.000 số cũng được nhận bổng giấy đến mức tối-đa nhờ chánh-quyền nâng-đỡ cho khai-báo số phát-hành cao. Cho nên, các báo loại này có thể dư đến 80 ram giấy mỗi ngày. Nếu đem bán chợ đen sẽ thu được :

$250\$ \times 80 = 20.000\$$
tức 520.000\$ mỗi tháng

Hơn 1/2 triệu đồng trong vòng một tháng! Số tiền này quá nhiều nếu so với tổng-số thù của các tờ báo lớn khác.

Ngày nay, tình-trạng trên đã được cải-thiện nhiều Bộ Thông-tin chỉ cấp đến tối-đa là 40 ram giấy cho các báo 4 trang. Tuy vậy, số báo sống nhờ tiền bán giấy dư vẫn còn, vì mức phát-hành của những báo này dưới 20.000 tờ. nên giấy in không dùng hết được. Chẳng hạn hiện nay, tờ Miền Nam không bán quá 1.000 số mỗi ngày trên toàn-quốc (1) nhưng vẫn khai ở Bộ Thông-tin là phát-hành đến 20.000 số mỗi ngày để được lãnh 40 ram giấy với giá chánh thức.

Như vậy, nếu mỗi ngày tờ Miền-Nam in đến 1.000 số đi nữa thì cũng chỉ phải mất có 2 ram giấy trong số 40 ram được cấp phát. Số 38 ram còn lại có thể đem bán chợ đen và sẽ lời được :

$250\$ \times 38 = 9.500\$$ mỗi ngày

tức mỗi tháng, chỉ nhờ bán giấy chợ đen mà tờ Miền Nam lời được 247.000\$. Cho nên, đối với tờ báo này có lẽ chủ báo xin được giấy phép ra báo thì không phải để làm báo kiếm lời mà cốt để bán giấy chợ đen kiếm lời. Vì như vậy vừa giản-dị, ít tốn-kém hơn lại vừa không lo-ngại đến vấn-đề lỗ-lã, hao-hụt nữa. Chúng ta có thể nói được như thế là bởi hàng tháng, với tiền bán báo, tờ Miền Nam chỉ thù được bằng 1/5 số tiền lời do bán giấy chợ đen.

Đối-với một số báo nhỏ sống nhờ vào chế-độ cấp phát bông giấy hiện nay, thì số tiền lời do bán giấy chợ đen là một khoảng thù quan-trọng trong ngân-sách của các báo này.

Trên đây là những khoản thù thường-xuyên của một tờ báo. Trong một vài trường-hợp đặc-biệt, tờ báo

(1) Hồi ngày tờ Miền-Nam bán được trung-bình 630 số

còn có thể có những khoản thù bắt-thường khác chẳng hạn như được các đoàn-thể, đảng-phái hoặc các cơ-quan ngoại-quốc hay chánh-quyền trợ-cấp.

Phần trợ-cấp của các cơ-quan ngoại-quốc cho báo-chí thường xảy ra khi một tờ báo cần tiền để xuất-bản. Hình-thức trực-tiếp trong việc giúp-đỡ này là cơ-quan ấy sẽ cấp một số vốn hoặc mua báo dài hạn để giúp cho các cán chi thù của tờ báo được quân-bình. Thật ra, những phần thù vừa kể hoàn-toàn có tính-cách riêng-tự và bí-mật nên chúng ta rất khó tìm được những chứng-cớ cụ-thể, cũng như ít có báo nào chịu tiết-lộ.

Trước kia, khi xuất-bản tờ Sứ-Mạng, Sinh-viên Quốc-Gia Hành-chánh cũng đã được Asia Foundation trợ giúp 100.000\$ để in 4 số đầu. Đối-với cơ-quan này chúng tôi được biết họ rất sẵn-sàng nâng-đỡ các tờ báo có khuynh-hướng quốc-gia. Cho nên hiện nay, chính cơ-quan này cũng đang giúp đỡ một vài nhật-báo mà vì tính-cách bảo-mật, chúng tôi không được phép tiết-lộ tên các cơ-quan ngôn-luận đó.

Ngoài ra, mặc dầu hiện tại không một đoàn-thể tôn-giáo hay đảng-phái nào ra mặt có cơ-quan ngôn-luận chính-thức; nhưng, trong thật-tế, vẫn có một số báo đang được các đoàn-thể này ngầm-ngầm bảo-trợ, như là khi gặp trường-hợp tài-chánh lộn-lẫ. Tại các quốc-gia khác, vấn-đề này không xa-lạ gì đối với những tờ báo chánh-trị của các đảng-phái, như các tờ báo Cộng-Sản đang phát-hành tại Pháp chẳng hạn. Trước đây 20 năm đảng Cộng-sản Pháp có 15 tờ báo, phát-hành 1.500.000 số mỗi ngày. Nhưng đến năm 1958, số báo của đảng này sụt xuống, chỉ còn 6 tờ hoạt-động với 500.000 số báo ra mỗi ngày. Với số phát-hành giảm-sút đó, tờ báo khó lòng đứng vững nổi nên phải nhờ đến sự tài-trợ của đảng Cộng-Sản (N)

Và, như đã trình-bày ở đoạn 3 chương này, thì hiện nay, qua chế-độ cấp phát bông giấy, chánh-quyền đã

tìm cách tài-trợ gián-tiếp những cơ-quan ngôn-luận thân chính quyền hay của chánh-quyền. Đó là chưa kể có khi nhiều cơ-quan chánh-quyền đã bỏ tiền ra để muốn các báo viết bài ủng-hộ một chương-trình hay một kế-hoạch nào đó của mình chẳng hạn. Tình-trạng này thường xảy ra tại các quốc-gia chậm tiến và đặc-biệt tại Việt-Nam, thì trong những năm gần đây báo-chí đã gặp không ít những trường-hợp tương-tự như thế.

Ngoài ra, đời sống bấp-bênh của một số báo ít độc-giả hiện nay đã không cho phép người đứng chủ-trương có điều-kiện để giữ vững lập-trường thủy-chung như nhưt. Kiệt-quệ tài-chánh, họ không ngần-ngại dâng những bài ca-tụng chánh-quyền hoặc một vài đoàn-thể đó để được tiền. Sự thật này đã xảy ra sau khi chánh-quyền Ngô-dình-Diệm sụp-đổ. Một số báo rầm-rộ mở những loạt bài điều-tra, phóng-sự vạch trần mọi hoạt-động mà họ cho là bất-hợp-phép của những người thân với chế-độ cũ. Chúng-ta không phủ-nhận công-tâm và thiện-chí của những cơ-quan phản-ánh nguồn dư-luận đứng-dấn và vô-tư của quần-chúng; chỉ đáng nói là một số báo đã lợi-dụng thời-cơ và tâm-lý sợ phan-phui của những người có thành-thích bất-hảo để làm tiền. Bằng-chứng là có những thiên phóng-sự điều-tra trên mặt báo đột-ngột bị ngưng ngang do hậu-quả của những cuộc mặc cả thắm-kín giữa đôi bên, mà trong đó nhà báo đã có lợi rất nhiều.

Chúng tôi vừa trình-bày những khoản thù bắt-thường của một vài cơ-quan ngôn-luận nhỏ, không tự đứng cũng được. Khoản thù này nếu đã rất cần cho những tờ báo nhỏ trong trường-hợp nguy-ngập về tài-chánh, thì nó đã tỏ ra không cần-thiết đối-với những tờ báo lớn độc-lập thật sự, không muốn bẻ cong ngòi bút làm đồ-dang sứ-mạng cao quý của mình.

Tóm lại, điều-kiện tiên-quyết để báo-chí thẳng-lợi trong vấn-đề tranh-thủ tự-do là hoàn-toàn tự-túc và độc-lập về phương-diện tài-chánh. Đó là vấn-đề mà chính báo-chí phải tự-giải-quyết trước khi một qui-chế tự-do được ban-hành vậy.

PHẦN KẾT LUẬN

QUA những phần đã trình bày, chúng ta thấy rằng số dĩ báo-chí nước nhà lâm vào tình-trạng bi-đát như hiện nay là vì bị câu-thúc bởi chế-độ pháp lý cũng như chịu ảnh-hưởng sự yếu-kém của chính nó.

A.- VỀ MẶT PHÁP LÝ.

Ra đời hơn một trăm năm, báo-chí nước nhà đã trải qua nhiều giai đoạn thăng trầm theo cùng với những biến-cổ chánh-trị. Dưới thời Pháp thuộc, nhìn chung, báo-chí không được tự-do xuất-bản mà phải chịu chế-độ xin phép trước, ngoại trừ khoảng thời gian ngắn ngủi tự do sau khi sắc lệnh ngày 30-8-1938 được ban-hành.

Chẳng những không được xuất-bản tự-do, mà trong giai đoạn này, báo-chí còn không được tự-do ngôn-luận. Tất cả những tờ báo để lộ thái độ ủng-hộ các phong-trào chống Pháp đều bị khủng-bố hoặc đình bản.

Cho nên, có thể nói, trong suốt gần một thế kỷ Pháp thuộc, báo-chí nước nhà sống vất vưởng trong bầu không khí thiếu tự-do và đầy đe dọa.

Rồi độc-lập được trao trả vào năm 1949, cho báo-chí một hi-vọng về những ngày tương-lai tươi sáng hơn. Nhưng, trong suốt thời-gian Bảo-Đại cầm quyền, báo-chí chẳng những không được tự-do gì hơn mà còn nhận thêm hai văn-kiện mới là sắc lệnh số 36TT ngày 19-9-1949 và nghị-định số 275-PTT/TTK ngày 5-4-1954 xác định một lần nữa sự kiện báo-chí không được tự-do xuất-bản và an nói. Hơn 80 năm Pháp thuộc cộng với 5 năm dưới chánh-quyền Bảo-Đại, báo-chí sống khốn-khỏi trong tình-trạng kềm-kẹp về mọi mặt cho đến ngày Ngô-dình-Diệm về nước thiết-lập chế-độ đệ nhứt Cộng-Hòa.

Dưới chế-độ này, theo Hiến-Pháp, báo-chí được tự-do xuất-bản và tự-do ngôn-luận. Nhưng trong thực-tế, suốt 9 năm dưới chánh-quyền này, việc xuất-bản báo vẫn phải xin phép trước. Ngoài ra, đầu sắc lệnh 23PTT ngày 19-2-1956 đã bãi bỏ chế-độ kiểm-duyet, báo-chí vẫn phải nộp bản trước khi phát-hành. Thế lệ này, thật ra chỉ là một hình-thức kiểm-duyet trá hình, tinh-vi và khéo-léo hơn. Rồi sau đó, trong những khi tình-hình chánh-trị căng-thẳng, báo-chí lại phải đưa bản thảo cho kiểm-duyet trước khi in. Đồng-thời, cũng trong giai-đoạn đó, sở chánh-trị Phủ Tổng-Thống bắt đầu kiểm-soát báo-chí gắt gao, như là khi phong-trào Phật giáo phát khởi. Như vậy, suốt 9 năm dưới thời đệ nhất Cộng-Hòa, đầu chánh-quyền đã tỏ ra có thiện-chí trong những ngày đầu và luôn luôn tuyên-bố thực thi dân-chủ pháp-trị, nhưng thật sự, báo-chí vẫn chịu số phận hẩm hiu như thời gian lệ thuộc.

Với Cách-mạng 1-11-63, báo-chí lại một lần nữa tưởng rằng sẽ được sanh-hoạt trong khung-cảnh tự-do hơn khi chánh-phủ Nguyễn-ngọc-Thơ tỏ ra dễ-dãi trong việc cứu xét cho xuất-bản báo và bãi bỏ chế-độ kiểm-duyet. Nhưng, những ngày có thể tạm gọi là có tự-do này không kéo dài được bao lâu thì đã chấm dứt với cuộc chỉnh-lý ngày 30 tháng giêng năm 1964. Rồi sau đó, quyền tự-do báo-chí và quyền tự-do ngôn-luận cũng được chánh-phủ Nguyễn-Khánh công-nhận với hai sắc luật 2/64 và 10/64. Nhưng, thêm một lần nữa, báo-chí lại thất-vọng, vì trong thực tế, chẳng những hai văn-kiện này không được áp-dụng, mà chánh-quyền còn duy-trì chế-độ cấp giấy phép xuất-bản báo căn-cứ theo sắc-lệnh 36 TT dưới thời Bao-Đại. Hơn nữa, chánh-quyền cũng đã thiết-lập lại chế-độ kiểm-duyet mà không dựa trên căn-bản pháp-lý nào cả. Ngoài ra, người làm báo khi hành nghề, chẳng những không được tự-do mà còn bị đe-dọa bởi những hình-phạt khắt-khe, với những tội danh nhiều khi được ấn-định thật mơ hồ. Cho nên, nếu cả đạo luật 1881 và sắc-luật 2/64 hiện đang được áp dụng, thì ta thấy bất cứ lúc nào, báo chí cũng có thể bị truy-tố ra tòa, do đó, báo-

chỉ luôn luôn sống trong tình-trạng pháp-phông và hoang-mang, không biết phải viết như thế nào để được yên thân và để báo có thể đến tay độc-giả. Nhưng, cũng may là nhờ ở chế-độ kiểm-duyet hiện nay mà báo-chí đã thoát được một phần lớn những sự búa giăng của luật-lệ phức-tạp. Thế nên, chế-độ kiểm-duyet này nếu đã giúp ích cho báo chí một phần nhỏ nào đó, thì nó lại gây cho báo-chí những thiệt hại quan-trọng khác. Bởi lẽ, sau khi bị kiểm-duyet bôi xóa hay đục bỏ, tờ báo không còn giữ được giá trị nguyên-ven như mong-ước của người viết muốn trao về cho độc-giả; đó là chưa kể, với chế-độ này, báo-chí phải lệ-thuộc nhiều vào chánh-quyền trong việc loan tin hoặc viết bài. Vì phải né tránh luỡi kéo kiểm-duyet mà các báo thường có nội-dung gần tương-tự, khiến cho sự cạnh-tranh không hào hứng và sôi động vì chỉ hướng về các mục tiêu-thuyết.

Trước chế-độ pháp-lý hiện tại, đã nhiều lần báo-chí tranh-đấu đòi-hỏi tự-do nhưng đều thất-bại. Sự không thành-công đó, ngoài thái-độ ngoan-cố và thiếu thiện-chí của chánh-quyền, chúng ta còn thấy phần lớn nguyên-nhơn là do ở chính sự chưa lớn mạnh của báo-chí nước nhà.

B.- VỀ MẶT THẬT TẾ.

Thật vậy, chỉ nhìn qua thị-trường báo-chí hiện nay, với sự hiện-diện của 27 tờ nhật báo mà chỉ có trên 300.000 tổng số báo phát-hành mỗi ngày, chúng ta cũng thấy được tầm phổ-biến của báo-chí chưa sâu rộng trong quāng-dại quần-chúng. Sự kiện này chỉ là hậu-quả của trình-độ dân-trí chưa được cao, cũng như mức sống dân-chúng (80% là nông dân) hãy còn quá thấp.

Số báo tiêu-thụ đã quá ít mà hệ-thống phát-hành lại không được tổ-chức châu-đáo nên việc phân-phối báo thường chậm-trễ luôn đã làm cho báo-chí bị ứ-đọng. Đó là chưa kể chính cấp trung-gian phát-hành hiện nay đã tạo

nên nạn cho muôn báo, và nuôi dưỡng tệ-trạng này đến bành-trướng mạnh-mẽ như ngày hôm nay.

Nếu trong việc phát-hành và tiêu-thụ, báo-chí đã vấp phải những khó-khăn như vừa kể, thì trong việc ấn-hành, báo-chí cũng phải đương-đầu với một trở lực lớn-leo khác, đó là nạn khan-hiếm giấy in. Để giải-quyết tình-trạng này, với mục-đích giúp-đỡ một phần nào cho báo-chí, chánh-quyền đã đảm-nhận vai trò cấp phát bông giấy với giá trợ-cấp rẻ hơn giá trên thị-trường. Nhưng, chính việc làm này đã gây xáo-trộn cho sanh-hoạt báo-chí, và khiến nó phải lệ thuộc chánh-quyền nhiều hơn vì báo-chí phải chiều theo chánh-quyền để được cấp bông giấy, khỏi phải mua chợ đen. Đáng lẽ giúp báo-chí giải-quyết được tình-trạng khan-hiếm giấy, nhưng vì không được thi-hành đúng-đắn mà chế-độ này đã vô-tình tạo nên sự bất-công và chia rẽ trong làng báo khi gián-tiếp nuôi sống một số báo thân chánh-quyền nhưng ít độc-giả, và gây bất-lợi cho một số báo khác trong vấn-đề cạnh-tranh (1) khi chánh-quyền căn-cứ theo tiêu-chuẩn chánh-trị để cấp phát bông giấy

Hậu-quả của tình-trạng phát-hành kém, ít độc-giả và mua giấy với giá cao là ngân-sách báo-chí không được dồi-dào. Số thù thường không vượt quá số chi bao nhiêu đã khiến cho người làm báo không được lời nhiều. Với ngân-sách khiêm-nhường đó, báo-chí không thể nào sắm nổi những máy-móc tối-tân, cũng như không thể trực-tiếp mua tin của các hãng thông tấn ngoại-quốc, và không đủ tiền để muôn nhiều ký-giả có khả-năng với thù lao cao, do đó, báo-chí nước nhà khó có thể có một nội-dung phong-phú và một hình thức tiến bộ như báo-chí ngoại-quốc được.

(1) Các tờ báo thiếu giấy phải mua thêm giấy chợ đen, phí-tốn gia-tăng nhưng phải giữ giá báo như các báo khác.

C.- PHẦN ĐỀ NGHỊ.-

Chính khung-cảnh pháp-ly phức-tạp và hạn-chế tự-do hiện tại, cùng với thực-lực không mấy khả-quan của báo-chí đã làm cho quyền tự-tư mãi đến nay vẫn chưa thực-hiện được. Thế nên, sau khi hiến-pháp 1967 ra đời với các cơ-cấu dân-chủ được thành-hình, chúng tôi đề-nghị quyền này nên được qui-định rõ-rệt bằng một qui-chế tự-do báo-chí tiên-bộ và phù-hợp với thực-trạng Việt-Nam, đồng-thời, để báo-chí có thể hoàn-thành sứ-mạng khi được hưởng quyền này, chúng tôi xin đề-nghị một vài giải-pháp cải-tổ hầu góp phần xây-dựng báo-chí nước nhà.

Trước hết, để cải-thiện tình-trạng phát-hành không mấy tốt đẹp hiện tại, hội chủ báo nên đứng ra thành-lập một công-ty phát-hành¹. Với công-ty này, như đã có dịp trình-bày nơi đoạn 2 của chương II, nạn cho mượn báo, nếu không hi-vọng chấm-dứt, thì cũng nhờ đó mà giảm bớt một phần lớn, vì công-ty này sẽ chỉ cung-cấp báo vừa đủ cho nhu-cầu thật-sự và sẽ ấn-định tỉ-lệ báo trả lại nhứt-định để tránh tình-trạng báo bị ứ-đọng nhiều mà tạo ra tệ-trạng trên. Ngoài ra, cũng với công-ty này, các báo sẽ được đãi-ngộ đồng-đều, vì có sự hiện-diện của tất-cả các chủ báo, công-ty này sẽ không thể nào áp-dụng chánh-sách biện-biệt đối-với báo-chí để được hưởng-lợi. Cũng với công-ty này, việc thanh-toán tiền bán báo sẽ được song-phẳng hơn khiến có thể hy-vọng trong tương-lai, báo-chí có đủ khả-năng tăng-cường các phương-tiện vận-chuyển để báo tới tay độc-giả sớm hơn⁽¹⁾, nhứt là khi tình-trạng an-ninh đã được văn-hồi.

Đối với vấn-đề khan-hiếm giấy, thì để tránh sự lệ-thuộc vào chánh-quyền quá nhiều trong việc nhận bông giấy, đồng-thời cũng để chấm-dứt sự hiện-diện của

(1) Và đề-nghị nên cho in báo vào ban đêm để tránh phi phạm thời giờ.

một số báo ít độc-giả sống nhờ chế-độ trên, chúng-tôi đề-nghị thành-lập một 'Ủy-ban phân-phối giấy in báo' để thay Bộ Thông-Tin, đảm-nhận vai-trò phân-phối giấy in báo. Chủ-tịch hội chủ báo sẽ là chủ-tịch của Ủy-ban này với hai ủy-viên, một là đại-diện của Bộ Thông-tin và một của Bộ Kinh-tế. Tiêu-chuẩn để cấp phát giấy in sẽ là số phát-hành thật sự của mỗi báo, và giấy sẽ cung-cấp đầy-đủ cho nhu-cầu mà không ấn-định một giới-hạn tối-đa nào. Đồng-thời, chánh-quyền cũng nên tiếp-tục duy-trì chánh-sách trợ-cấp giá giấy nhập-cảng hoặc trợ cấp sản-xuất giấy in trong nước. Vì như vậy, báo mới có thể giữ nguyên giá bán để hy-vọng phổ-biến sâu-rộng hơn.

Một vấn-đề quan-trọng nữa cần đề-cập đến là trình-độ ký-giả. Thật-vậy, khó có thể quan-niệm được một khung-cảnh tự-do báo-chí mà trong đó đa-số ký-giả lại không đủ khả-năng để hoàn-hành được nhiệm-vụ thông-tin, bình-luận cũng như hướng-dẫn và giáo-dục quần-chúng. Thế nên, dẫu kinh-nghiệm lâu năm trong nghề là một yếu-tố cần-thiết, nhưng người ký-giả cũng không thể thiếu một kiến-thức rộng-rãi nếu muốn nâng-cao uy-tín cho nghề-nghiệp của mình, và tạo điều-kiện cho báo-chí tiến bộ. Nhưng, trong khi đó, nếu nhìn vào làng báo nước nhà, ta phải khách-quan mà nhận thấy một sự kiện đáng buồn là đa số ký-giả đều là những người hành-nghe một cách bất đặc-đĩ nên không ngần-ngại bê cong ngòi bút của mình vì vấn-đề sinh-kế cho gia-đình. Do đó, người làm báo rất dễ bị chánh-quyền mua chuộc, và vấn-đề báo-chí độc-lập đối-với chánh-quyền vì vậy có thể nói hãy còn là một giấc-mơ chưa thực-hiện. Cho nên, muốn cho báo-chí, có cơ-hội để tiến, đòi-hỏi một hoàn-cảnh sanh-hoạt thích-hợp không chưa đủ, mà còn phải tạo điều-kiện cho người làm báo trau-giồi kiến-thức và nghề-nghiệp chuyên-môn của mình. Muốn được như thế, chúng tôi đề-nghị thành-lập một trường đào-tạo ký-

giả để xóa bỏ từ nay thành-kiến nghề ký-giả là một nghề tầm thường, ai cũng có thể làm được và là lối thoát bất đắc-dĩ cho những người thi rớt, lỡ vận và không có một nghề-nghiệp chắc-chắn trong tay. Sự đào-tạo ký-giả, trong giai-đoạn này, có thể tạm thời giao cho Đại-học Văn-khoa đảm-trách, bằng cách mở thêm một nhiệm-ý báo-chí với điều-kiện nhập-học như điều-kiện của phân-khoa này bắt-buộc. Để được tốt-nghiệp trường này, sinh-viên phải theo học 4 năm về những tri-thức tổng-quát liên-quan đến các vấn-đề chánh-trị, kinh-tế, xã-hội và sử-địa... Và những hiểu-biết chuyên-môn riêng trong lãnh-vực làm báo. Trong thời-gian theo học, ngoài phần lý-thuyết, sinh-viên còn cần phải tập-sự tại các tòa-báo cũng như các cơ-quan thông-tấn và đài phát-thanh...

Nếu với cấp bằng 'cử-nhơn báo-chí', khả-năng nơi tri-thức và chuyên-môn của người ký-giả được đào tạo đầy khiến họ không còn mặc-cảm về phương-diện tinh-thần, thì khi ra trường với số lương cao, đời sống vật-chất của họ cũng sẽ được đảm-bảo hơn. Chúng đó, với nghề-nghiệp được chọn-lựa và yêu-thích thật sự, với cuộc sống không còn bấp-bênh như trước, người ký-giả sẽ dồn hết tâm-lực của mình vào việc xây-dựng báo-chí. Khi đã có một lực-lượng ký-giả hùng-hậu và ưu-tú, cuộc tranh-đấu cho tự-do của báo-chí sẽ dễ-dàng đạt được kết-quả, và khi đó, báo-chí nước nhà mới có ít nhiều hy-vọng theo kịp bước tiến của báo-chí nước ngoài.

Ngoài ra, vấn-đề then-chốt sau cùng mà chúng tôi muốn trình-bày nơi đây là việc cạnh-tân nghề làm báo để thoát khỏi tình-trạng tiểu-công-nghệ hiện nay. Muốn được như thế, người làm báo bắt-buộc phải có một số vốn khá lớn để có thể trang-bị cho nhà in những máy-móc tối-tân, thù-lao xứng-đáng cho nhiều ký-giả có thực tài và trực-tiếp mua tin của các hãng thông-tấn ngoại-quốc.

Với máy-móc tối-tân, việc ấn-hành sẽ nhanh chóng, và vì vậy, tòa báo mới có thể nhận nhiều tin-tức đến giờ chót. Với số-lượng ký-giả đông-đảo, tòa báo có thể tung ra khắp nơi để săn tin tại chỗ, sót-đẻo và xác thật. Với tin-tức trực-tiếp do các hãng thông-tấn ngoại-quốc cùng-cấp, tòa báo không còn phải lệ thuộc vào bản tin khô-khan và thiếu sót của Việt-tấn-xã nữa

Nếu những đề-nghị trên được thực-hiện, chúng ta hy-vọng bộ mặt của báo-chí nước nhà sẽ đổi khác rất nhiều. Chúng đó, hình-thức của tờ báo sẽ mỹ-thuật hơn (1) cũng như nội-dung sẽ không còn dày-đặc những trang tiểu-thuyết kiếm-hiệp, diêm-tình lán-át phần tin-tức ít-oi, vụn-vặt. Có như vậy, báo-chí mới xứng-đáng được hưởng quyền thứ tư mà hiến pháp hiện nay đã dành cho nó.

Thật ra, đây không phải là lần đầu-tiên quyền tự-do của báo-chí được công-nhận trên giấy tờ. Từ ngày độc-lập đến nay, trải qua nhiều chế-độ liên-tiếp, nếu đã bao-nhiều lần quyền này được công nhận bằng hiến-pháp hay sắc-luật, thì cũng bấy-nhiều lần trong thật-tế, báo-chí không được hưởng tự-do. Sự thất-bại đó một phần do nơi thái-độ thiếu thành-tâm thiện-ý của chánh-quyền cũng như do chính sự yếu-kém của làng báo nước nhà. Thật vậy, có thể nói làng báo nước nhà sẽ không sa vào tình trạng đáng buồn như ngày hôm nay nếu những chánh-quyền đã quá thực-tâm muốn cho báo-chí tự-do, cũng như chính báo-chí đã được vững mạnh từ lâu.

Cứ mỗi lần đổi thay chánh-phủ là mỗi lần báo-chí nuôi hy-vọng sẽ được hưởng tự-do, nhưng rồi sau đó lại thất-vọng vì tình-trạng vẫn không có gì thay-đổi

(1) Vì chế-độ kiểm-duyet không còn nữa và kỹ-thuật ấn-loát tiến bộ hơn.

Nhưng hiện nay, nếu giả-thiết rằng những đề-nghị xây-dựng trên trở-thành sự thật, thì, với khung-cánh chánh-trị dân-chủ sau ngày bầu-cử tháng 9 tới đây, chúng ta có quyền hy-vọng lần này người dân Việt-Nam sẽ được hưởng mọi quyền tự-do — mà trong đó có quyền tự-do báo-chí — sau bao nhiêu năm dài khao-khát.



PHỤ BAN

Có số từ thời từ hân nếu viết đầy đủ tên họ

DANH-SÁCH VÀ SỐ PHÁT-HÀNH CỦA 27 NHỰT-BÁO (1)

Số thứ tự	Tên báo	Số phát-hành
1	Bình-Minh	20.000
2	Chính-Luận	32.000
3	Chánh-Đạo	30.000
4	Công-Chúng	30.000
5	Dân-Chủ	13.000
6	Dân-Chúng	15.000
7	Dân-Tiến	36.000
8	Đổi-Thoại	50.000
9	Hòa-Bình	20.000
10	Miền-Nam	20.000
11	Quyết-Tiến	23.000
12	Saigon-báo	30.000
13	Sống	30.000
14	Sống-Mới	16.000
15	Thần-Chung	40.000
16	Thời-Đại	15.000
17	Thời-Sự	30.000
18	Thời-Thế	30.000
19	Thời-Luận	12.000
20	Tia-Sáng	60.000
21	Tiến	30.000
22	Tiếng Vang	20.000
23	Tiền-Tuyển	25.000
24	Tiếng-Việt	15.000
25	Tin-Sớm	25.000
26	Tự-Do	16.000
27	Xây-Dựng	30.000

(1) Số phát-hành khai-báo tại Bộ Thông-Tin

TÀI LIỆU THAM KHẢO

NGUYỄN-VẠN-AN

Tự-do báo-chí

HỒ-ANH-CHƯƠNG

Sáng-lập và tổ-chức một tờ báo hàng ngày

NGUYỄN-NGỌC-PHÁCH

Kỹ-thuật làm báo (sách dịch)

ÁI-LAN

Làng báo Miền Nam bốn mươi lăm năm về trước
(Bách-Khoa số 100)

TRẦN-NHẬT-MINH

- Một vài nhận-xét về tình-hình văn-chương và báo-chí năm 1959

(Bách-Khoa số 73)

- Vấn-đề tự-do thông-tin báo-chí tại các nước chậm tiến

(Quê-hương số 27)

ĐOÀN-THÊM

- Vài thắc-mắc của người ham đọc báo

(Bách-Khoa số 92)

- Đọc tạp-chí ngoại-quốc

(Bách-Khoa số 55)

TUẤN-VIỆT

Quyền tự-do thông-tin báo-chí tại các nước
Á-Phi (Quê-Hương số 34)

PHAN-SƠN-VŨ

Vấn-đề báo-chí tại Hoa-Kỳ
(Bách-Khoa số 35 và 39)

*

GEORGES BURDEAU

Les libertés publiques

A. BAYET

Problème et techniques de Presse

WESLEY C. CLARK

Journalism tomorrow

PIERRE DENOYER

- La Presse dans le monde
 - La Presse moderne
- (Que sais-je ?)

MAURICE DUVERGER

Introduction à la politique

HAROLD HERD

The march of journalism

JAMES E. POLLARD

The principles of newspaper Management

LUCIAN W. PYE

Communications and Political Development

WILBUR SCHRAMM

Mass Media and National Development

N.Y. TIMES

The Newspaper, its making and its meaning

WILLIAM ERNEST HOCKING

Freedom of the press

Echo de la presse ngày 20-6-1954

(revue)



© 1994 by the
American Psychological Association
0893-3200/94/1103-0200

PHIẾU DÂY CHUYỀN

I. Thông tin về tài liệu

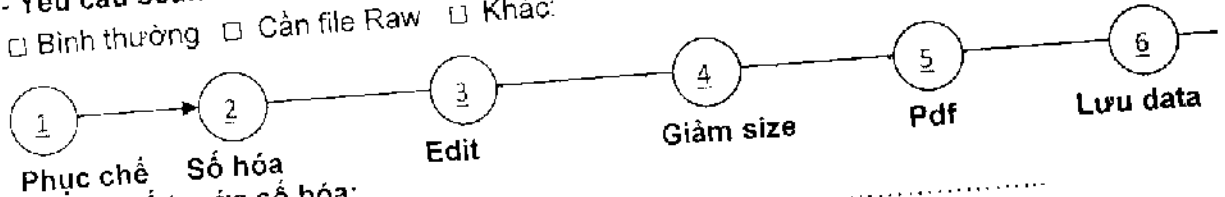
- Ký hiệu:
- Loại tài liệu:
- Người giao:
- Hợp đồng Kế hoạch
- **Yêu cầu scan**
- Bình thường Cản file Raw Khác:

Tên tài liệu:

Kích thước, số trang: 129

Người, ngày nhận:

Khác (tư nhân):



II. Phục chế trước số hóa:

- Kỹ thuật:
- Người thực hiện: Thời gian:

III. Kỹ thuật số hóa áp dụng

- Camera . Người thực hiện: Thời gian: Kỹ thuật:
- Bookeyes. Người thực hiện: Thời gian: Kỹ thuật:
- Proserv. Người thực hiện: Thời gian: Kỹ thuật:
- Khác..... Người thực hiện: Thời gian: 13..... Kỹ thuật:

IV. Xử lý sau số hóa: (tên/ thời gian)

- Edit
- Giảm size
- PDF

IV. Lưu dữ liệu/ Biên mục

- Không phục vụ
- Phục vụ hạn chế
- Phục vụ rộng rãi
- Lưu dữ liệu (tên/ ngày lưu).....